

## CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM.

**1. Tên tổ chức: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam**

Mã chứng khoán: **VCB**

Địa chỉ trụ sở chính: 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 0243 - 9343137

Email: cltkhdqt.ho@vietcombank.com.vn

**2. Nội dung thông tin công bố:**

Ngày 29/07/2025, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB) xin công bố Báo cáo tình hình quản trị ngân hàng 06 tháng năm 2025.

**3. Thông tin này đã được đăng tải lên website của Ngân hàng kể từ ngày 29/07/2025 tại đường dẫn:**

<https://www.vietcombank.com.vn/vi-VN/Nha-dau-tu>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT**

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- TV HĐQT, TV BĐH (để biết);
- Lưu: CL&TKHĐQT.

**Tài liệu đính kèm:**

- Báo cáo tình hình quản trị 06 tháng năm 2025



**Lê Hoàng Tùng**

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Mã số DN: 0100112437

Số: 15533 /VCB-CLTKHĐQT

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2025

## **BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG 06 THÁNG NĂM 2025**

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh.

**Tên công ty niêm yết:** Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam

**Địa chỉ trụ sở chính:** số 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

**Điện thoại:** (84.24) 39343137

**Email:** [cltkhdqt.ho@vietcombank.com.vn](mailto:cltkhdqt.ho@vietcombank.com.vn)

**Vốn điều lệ:** 83.556.750.940.000 đồng

**Mã chứng khoán:** VCB

**Mô hình quản trị Công ty:** Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) và Tổng Giám đốc (TGD).

**Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ:** đã thực hiện.

### **I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG (ĐHĐCĐ)**

Trong 6 tháng đầu năm 2025, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (VCB) đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) bất thường vào ngày 07/03/2025 và ĐHĐCĐ thường niên vào ngày 26/04/2025. Trên cơ sở các báo cáo, tờ trình và qua quá trình thảo luận, ĐHĐCĐ đã thông qua các Nghị quyết số 03/BT2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/03/2025 và số 18/TN2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2025, bao gồm các nội dung cụ thể như sau:

| STT                                         | Số Nghị quyết      | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|---------------------------------------------|--------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>A. ĐHĐCĐ bất thường ngày 07/03/2025</b>  |                    |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|                                             | 03/BT2025/NQ-ĐHĐCĐ | 07/03/2025 | <p>1. Thông qua việc bầu bổ sung ông Lê Quang Vinh vào chức danh thành viên HĐQT VCB nhiệm kỳ 2023 - 2028. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT VCB được bầu bổ sung là thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023 - 2028.</p> <p>2. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT VCB nhiệm kỳ 2023 - 2028 đối với ông Nguyễn Mỹ Hào do đã nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí kể từ ngày 01/11/2024 theo quy định của pháp luật, hiệu lực kể từ ngày 07/03/2025.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| <b>B. ĐHĐCĐ thường niên ngày 26/04/2025</b> |                    |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 2                                           | 18/TN2025/NQ-ĐHĐCĐ | 26/04/2025 | <p>1. Thông qua các Báo cáo hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành (BDH) và BKS; Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán và được BKS thẩm định; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 của VCB.</p> <p>2. Thông qua mức thù lao đối với các thành viên HĐQT và thành viên BKS của VCB năm 2025 tối đa bằng 0,15% lợi nhuận hợp nhất sau thuế.</p> <p>3. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT VCB nhiệm kỳ 2023 - 2028 đối với ông Shojiro Mizoguchi, Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc.</p> <p>4. Thông qua việc bầu bổ sung các ông/bà có tên như sau giữ chức vụ thành viên HĐQT VCB nhiệm kỳ 2023 – 2028, nhiệm kỳ của thành viên HĐQT VCB được bầu bổ sung là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ 2023 – 2028:</p> <p>(i) Ông Kohei Matsuoka (quốc tịch Nhật Bản);</p> <p>(ii) Bà Hoàng Thanh Nhân.</p> <p>5. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành</p> |

| STT | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|-----|---------------|------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |               |      | <p>viên BKS VCB nhiệm kỳ 2023 - 2028 đối với ông Trịnh Ngọc An theo nguyện vọng cá nhân.</p> <p>6. Thông qua việc bầu bổ sung ông Trần Sỹ Mạnh giữ chức vụ thành viên BKS VCB nhiệm kỳ 2023 – 2028, nhiệm kỳ của thành viên BKS được bầu bổ sung là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ 2023 – 2028.</p> <p>7. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế quản trị nội bộ của VCB. Thông qua các Dự thảo toàn văn Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế quản trị nội bộ của VCB. Giao HĐQT thực hiện các thủ tục cần thiết để ban hành Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT và Quy chế quản trị nội bộ của VCB với các nội dung sửa đổi, bổ sung nêu trên.</p> <p>8. Thông qua nội dung “Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm”. Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt điều chỉnh “Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm” theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).</p> <p>9. Thông qua việc tăng vốn điều lệ và Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ của VCB (Phương án) với các nội dung như nêu tại Tờ trình đã trình Đại hội. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ hiện hành của VCB đối với nội dung vốn điều lệ và số cổ phần tương ứng sau phát hành theo Phương án đã được thông qua, ý kiến chấp thuận của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và kết quả</p> |

| STT | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung                                                                                                                                                           |
|-----|---------------|------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |               |      | phát hành thực tế. Giao/ủy quyền cho HĐQT chủ động quyết định các nội dung của Phương án và các công việc có liên quan để triển khai Phương án theo đúng quy định. |

## II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### 1. Thông tin về thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2028

| STT | Thành viên HĐQT                    | Chức vụ                          | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập             |                 |
|-----|------------------------------------|----------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-----------------|
|     |                                    |                                  | Ngày bổ nhiệm                                                      | Ngày miễn nhiệm |
| 1   | Ông Nguyễn Thanh Tùng              | Chủ tịch HĐQT                    | 01/04/2019<br>30/08/2021<br>30/01/2023<br>21/04/2023<br>26/07/2024 |                 |
| 2   | Ông Lê Quang Vinh <sup>1</sup>     | TV HĐQT<br>TGD                   | 07/03/2025                                                         |                 |
| 3   | Ông Đỗ Việt Hùng                   | TV HĐQT                          | 26/04/2019<br>21/04/2023                                           |                 |
| 4   | Ông Nguyễn Mạnh Hùng               | TV HĐQT                          | 26/12/2014<br>21/04/2023                                           |                 |
| 5   | Ông Shojiro Mizoguchi <sup>2</sup> | TV HĐQT<br>PTGD                  | 23/04/2021<br>21/04/2023                                           | 26/04/2025      |
| 6   | Ông Nguyễn Mỹ Hào <sup>3</sup>     | TV HĐQT                          | 28/04/2017<br>21/04/2023                                           | 07/03/2025      |
| 7   | Ông Hồng Quang                     | TV HĐQT<br>Giám đốc Khối Nhân sự | 27/04/2018<br>21/04/2023                                           |                 |

<sup>1</sup> Ông Lê Quang Vinh được ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 bổ nhiệm chức danh Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2028 kể từ ngày 07/03/2025.

<sup>2</sup> Ông Shojiro Mizoguchi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2028 kể từ ngày 26/04/2025.

<sup>3</sup> Ông Nguyễn Mỹ Hào có đơn xin từ nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2028 kể từ ngày 01/11/2024 để nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí và được ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2028 kể từ ngày 07/03/2025.

| STT | Thành viên HĐQT                  | Chức vụ         | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập |                 |
|-----|----------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|-----------------|
|     |                                  |                 | Ngày bổ nhiệm                                          | Ngày miễn nhiệm |
| 8   | Ông Vũ Viết Ngoạn <sup>4</sup>   | TV độc lập HĐQT | 21/04/2023                                             |                 |
| 9   | Bà Nguyễn Thị Kim Oanh           | TV HĐQT         | 24/11/2023                                             |                 |
| 10  | Ông Nguyễn Tuấn Anh              | TV HĐQT         | 19/08/2024                                             |                 |
| 11  | Bà Hoàng Thanh Nhân <sup>5</sup> | TV HĐQT         | 26/04/2025                                             |                 |
| 12  | Ông Kohei Matsuoka <sup>6</sup>  | TV HĐQT         | 26/04/2025                                             |                 |

## 2. Các phiên họp của HĐQT

Trong 06 tháng đầu năm 2025, HĐQT VCB đã tổ chức 25 phiên họp và lấy ý kiến bằng văn bản 83 nội dung để định hướng, chỉ đạo hoạt động của VCB trong từng thời kỳ, xem xét quyết định các công việc thuộc thẩm quyền xử lý của HĐQT, cũng như trao đổi về một số chuyên đề cụ thể khác.

| TT | Thành viên HĐQT       | Số phiên họp tham dự | Số nội dung lấy ý kiến bằng văn bản | Tỷ lệ tham dự họp <sup>7</sup> | Lý do không tham dự họp             |
|----|-----------------------|----------------------|-------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------------|
| 1  | Ông Nguyễn Thanh Tùng | 25/25                | 83/83                               | 100%                           |                                     |
| 2  | Ông Lê Quang Vinh     | 17/17                | 55/55                               | 100%                           | Được bổ nhiệm kể từ ngày 07/03/2025 |
| 3  | Ông Đỗ Việt Hùng      | 25/25                | 83/83                               | 100%                           |                                     |
| 4  | Ông Nguyễn Mạnh Hùng  | 25/25                | 83/83                               | 100%                           |                                     |
| 5  | Ông Shojiro Mizoguchi | 17/17                | 53/53                               | 100%                           | Miễn nhiệm kể từ ngày 26/04/2025    |

<sup>4</sup> HĐQT VCB nhiệm kỳ 2023 - 2028 hiện chỉ có 01 TV độc lập HĐQT. Căn cứ Điều 69 Luật TCTD 2024, HĐQT phải có tối thiểu 02 TV độc lập HĐQT. Tuy nhiên, căn cứ Điều 210 Luật TCTD 2024, HĐQT của TCTD được bầu trước ngày Luật TCTD 2024 có hiệu lực thi hành mà không đáp ứng quy định tại Điều 69 được tiếp tục hoạt động đến hết nhiệm kỳ HĐQT. Do đó, cơ cấu HĐQT VCB nhiệm kỳ 2023 - 2028 hiện tại vẫn đáp ứng các điều kiện về TV độc lập HĐQT theo quy định của Luật TCTD 2024.

<sup>5</sup> Bà Hoàng Thanh Nhân được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 bổ nhiệm chức danh Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2028 kể từ ngày 26/04/2025.

<sup>6</sup> Ông Kohei Matsuoka được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 bổ nhiệm chức danh Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2028 kể từ ngày 26/04/2025.

<sup>7</sup> Tỷ lệ tham dự họp của các TV HĐQT của VCB được tính theo quy tắc số phiên họp tham gia thực tế so với số phiên họp được quy định tham gia.

| TT | Thành viên HĐQT        | Số phiên họp tham dự | Số nội dung lấy ý kiến bằng văn bản | Tỷ lệ tham dự họp <sup>7</sup> | Lý do không tham dự họp                                                         |
|----|------------------------|----------------------|-------------------------------------|--------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|
| 6  | Ông Hồng Quang         | 25/25                | 83/83                               | 100%                           |                                                                                 |
| 7  | Ông Vũ Việt Ngoan      | 07/07                | 0/0                                 | 100%                           | Tham gia tối thiểu các phiên họp định kỳ tháng và các phiên họp khác (nếu cần). |
| 8  | Bà Nguyễn Thị Kim Oanh | 25/25                | 83/83                               | 100%                           |                                                                                 |
| 9  | Ông Nguyễn Tuấn Anh    | 25/25                | 83/83                               | 100%                           |                                                                                 |
| 10 | Bà Hoàng Thanh Nhân    | 08/08                | 30/30                               | 100%                           | Được bổ nhiệm kể từ ngày 26/04/2025                                             |
| 11 | Ông Kohei Matsuoka     | 08/08                | 30/30                               | 100%                           | Được bổ nhiệm kể từ ngày 26/04/2025                                             |

### 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với BDH

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với BDH được thực hiện theo Quy chế quản trị nội bộ của ngân hàng. Định kỳ hàng tháng, HĐQT tổ chức họp phiên thường kỳ đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh, phân tích tình hình kinh tế vĩ mô và diễn biến thị trường, từ đó, quyết nghị những chủ trương, định hướng, chỉ đạo kịp thời, bám sát thực tiễn. Tại phiên họp này, TGD/Phó TGD báo cáo về mọi mặt hoạt động của ngân hàng; báo cáo việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; báo cáo một số chuyên đề theo yêu cầu của HĐQT. HĐQT phân công, giao nhiệm vụ cho từng thành viên HĐQT và TGD chỉ đạo triển khai các công việc cụ thể; hàng tuần HĐQT duy trì họp HĐQT để giải quyết, xử lý kịp thời các công việc, hồ sơ và các vấn đề phát sinh từ hoạt động kinh doanh thuộc thẩm quyền, chức năng của HĐQT. Ngoài ra, việc giám sát của HĐQT đối với hoạt động của BDH còn được thể hiện thông qua việc xem xét báo cáo hàng tháng do BKS lập.

Trong 06 tháng đầu năm 2025, HĐQT đã định hướng, giám sát, chỉ đạo BDH các mặt hoạt động kinh doanh của VCB theo đúng định hướng và các mục tiêu

chiến lược. Các giải pháp đều được triển khai tích cực, đồng bộ, đảm bảo thực hiện đúng lộ trình và mục tiêu đề ra, các chỉ tiêu về cơ bản đều hoàn thành theo kế hoạch. BDH đã tuân thủ các quy định của Luật các Tổ chức tín dụng, Điều lệ VCB và các Nghị quyết của HĐQT trong việc chỉ đạo, quản lý, điều hành Ngân hàng.

Bên cạnh việc định hướng, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ kinh doanh, ngay từ đầu năm 2025, HĐQT đã phê duyệt các kế hoạch cụ thể đến từng mảng hoạt động tạo điều kiện cho BDH tổ chức triển khai thống nhất đến các đơn vị trong hệ thống. Trong bối cảnh nền kinh tế nói chung và ngành ngân hàng nói riêng gặp nhiều khó khăn, với chính sách chỉ đạo điều hành chủ động, linh hoạt và định hướng tăng trưởng an toàn, hiệu quả, bền vững, hoạt động kinh doanh của VCB tiếp tục đạt được các kết quả khả quan.

#### **4. Hoạt động của các Ủy ban thuộc HĐQT**

VCB có 02 Ủy ban thuộc HĐQT là: Ủy ban Quản lý rủi ro và Ủy ban Nhân sự. Việc thành lập các Ủy ban đảm bảo tuân thủ theo quy định của NHNN và pháp luật. Các Ủy ban hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của từng Ủy ban do HĐQT ban hành.

Ủy ban Quản lý rủi ro (UBQLRR) sẽ tham mưu cho HĐQT trong việc phê duyệt các chính sách và định hướng phù hợp trong từng thời kỳ liên quan đến các loại rủi ro (rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường, rủi ro hoạt động...), bao gồm cả việc xác định các tỷ lệ, giới hạn/hạn chế và khẩu vị rủi ro của Ngân hàng. Trong 06 tháng năm 2025, UBQLRR đã tổ chức 02 phiên họp định kỳ, phối hợp với các phòng ban có liên quan để tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các quy chế của VCB, tham mưu đề xuất cho HĐQT về các chiến lược, chính sách quản lý rủi ro, các biện pháp phòng ngừa rủi ro trên nhiều mặt hoạt động.

Ủy ban nhân sự (UBNS) có vai trò tham mưu, tư vấn cho HĐQT đối với các vấn đề liên quan đến nhân sự, chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các chính sách đãi ngộ khác của VCB. Sau khi các văn bản quy chế về quản lý cán bộ được ban hành đồng bộ, UBNS đã tích cực, chủ động trong công tác tham mưu, đánh giá, đề xuất việc quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, quản lý cán bộ thuộc phân cấp thẩm quyền, kiện toàn mô hình tổ chức theo các Khối và phát triển mạng lưới, nhân sự phù hợp với chiến lược phát triển và mục tiêu kinh doanh của VCB. Trong 06 tháng đầu năm 2025, UBNS đã chủ động trong việc tham mưu đánh giá, đề xuất

quy hoạch, bổ nhiệm, quản lý cán bộ thuộc phân cấp thẩm quyền, đảm bảo công khai, minh bạch, đủ tiêu chuẩn, điều kiện và đúng quy trình; sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và định hướng sắp xếp, cơ cấu lại lao động theo tinh thần Nghị quyết 18; kiện toàn hệ thống các văn bản, chính sách trong công tác quản lý cán bộ, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của ngân hàng.

### 5. Các Nghị quyết của HĐQT

Trong 06 tháng năm 2025, HĐQT đã ban hành 450 Nghị quyết. Chi tiết được thống kê theo *Phụ lục 01* đính kèm.

## III. BAN KIỂM SOÁT

### 1. Thông tin về thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028

Tại Nghị quyết số 18/TN2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2025, ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đã thống nhất miễn nhiệm chức vụ thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028 đối với ông Trịnh Ngọc An theo nguyện vọng cá nhân và bầu bổ sung 01 thành viên BKS mới là ông Trần Sỹ Mạnh. Như vậy, nhân sự BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028 tại thời điểm 30/06/2025 gồm có 05 thành viên.

| STT | Thành viên BKS      | Chức vụ        | Ngày bắt đầu là TV BKS                | Ngày không còn là TV BKS | Trình độ chuyên môn                                                                  |
|-----|---------------------|----------------|---------------------------------------|--------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Bà Đinh Thị Thái    | Trưởng BKS     | 19/08/2024                            |                          | Thạc sỹ Kinh tế<br>Chuyên ngành<br>Tài chính, lưu<br>thông tiền tệ và<br>tín dụng    |
| 2   | Bà Đỗ Thị Mai Hương | Thành viên BKS | 26/04/2008<br>21/04/2023 <sup>8</sup> |                          | Thạc sỹ Kinh tế<br>Chuyên ngành<br>Kinh tế thế giới<br>và quan hệ kinh<br>tế quốc tế |
| 3   | Bà Trần Mỹ Hạnh     | Thành viên BKS | 29/04/2022<br>21/04/2023 <sup>9</sup> |                          | Cử nhân Kinh tế<br>Chuyên ngành<br>Kế toán                                           |

<sup>8</sup> Ngày bắt đầu là thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028.

<sup>9</sup> Ngày bắt đầu là thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028.

| STT | Thành viên BKS         | Chức vụ        | Ngày bắt đầu là TV BKS | Ngày không còn là TV BKS | Trình độ chuyên môn                                                                                              |
|-----|------------------------|----------------|------------------------|--------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4   | Bà Trương Thị Diệu Quế | Thành viên BKS | 19/08/2024             |                          | Thạc sỹ Kinh tế Chuyên ngành Kinh tế thế giới và quan hệ kinh tế quốc tế                                         |
| 5   | Ông Trịnh Ngọc An      | Thành viên BKS | 19/08/2024             | 26/04/2025               | Thạc sỹ Ngân hàng Chuyên ngành Tài chính, lưu thông tiền tệ và tín dụng                                          |
| 6   | Ông Trần Sỹ Mạnh       | Thành viên BKS | 26/04/2025             |                          | Thạc sỹ kinh tế Chuyên ngành Kinh tế phát triển và Chuyên ngành Kinh tế học kinh doanh và Phương pháp định lượng |

## 2. Cuộc họp của BKS

Trong 6 tháng đầu năm 2025, các thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028 tham dự cuộc họp của BKS như sau:

| STT | Thành viên BKS         | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp                                                 |
|-----|------------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Bà Đinh Thị Thái       | 05                  | 05/05             | 100%             | Tham dự đầy đủ                                                          |
| 2   | Bà Đỗ Thị Mai Hương    | 05                  | 05/05             | 100%             | Tham dự đầy đủ                                                          |
| 3   | Bà Trần Mỹ Hạnh        | 05                  | 05/05             | 100%             | Tham dự đầy đủ                                                          |
| 4   | Bà Trương Thị Diệu Quế | 05                  | 05/05             | 100%             | Tham dự đầy đủ                                                          |
| 5   | Ông Trịnh Ngọc An      | 04                  | 04/04             | 100%             | Miễn nhiệm chức vụ thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028 từ ngày 26/04/2025 |

| STT | Thành viên BKS   | Số buổi<br>họp<br>tham dự | Tỷ lệ<br>tham dự<br>họp | Tỷ lệ<br>biểu<br>quyết | Lý do không<br>tham dự họp                                              |
|-----|------------------|---------------------------|-------------------------|------------------------|-------------------------------------------------------------------------|
| 6   | Ông Trần Sỹ Mạnh | 01                        | 01/01                   | 100%                   | Bổ nhiệm chức vụ thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 – 2028 từ ngày 26/04/2025 |

### 3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, BDH và Cổ đông:

BKS đã thực hiện giám sát HĐQT, BDH trong việc thực hiện các định hướng và mục tiêu kinh doanh năm 2025 của VCB được ĐHĐCĐ thông qua, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ trong việc quản trị, điều hành Ngân hàng. Trong 06 tháng đầu năm 2025, VCB đã bám sát các chính sách, chỉ đạo của NHNN trong việc thực thi chính sách tiền tệ, đề ra các giải pháp thích hợp và tập trung thực hiện các biện pháp nhằm thúc đẩy kinh doanh, tập trung giải quyết, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của các đơn vị trong toàn hệ thống để đảm bảo phát triển kinh doanh đạt mục tiêu đề ra. Nhìn chung, hoạt động kinh doanh của VCB đang đi đúng định hướng của ĐHĐCĐ với phương châm “**Đổi mới - Hiệu quả - Bền vững**” và quan điểm chỉ đạo, điều hành: “**Trách nhiệm - Kỷ cương - Kết nối - Sáng tạo**”, hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT và BDH đã tuân thủ các quy định của Luật Các Tổ chức tín dụng và Điều lệ VCB.

Công tác giám sát của BKS được thực hiện thông qua giám sát việc tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ VCB đối với HĐQT, BDH trong việc quản trị điều hành; giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT nhằm thực hiện các định hướng của ĐHĐCĐ; thẩm định Báo cáo tài chính, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập Báo cáo tài chính; theo dõi việc ban hành, cập nhật, sửa đổi các văn bản quy định của VCB nhằm phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước và quy định của pháp luật có liên quan;...

Tuân thủ theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng, BKS đã thực hiện theo dõi danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD và người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD và cập nhật thông tin định kỳ, đảm bảo các thông tin được cập nhật đầy đủ, kịp thời theo quy định.

#### **4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT, BDH và các cán bộ quản lý khác:**

Thực hiện Quy chế quản trị nội bộ VCB, BKS thường xuyên tham dự và đóng góp ý kiến tại các cuộc họp định kỳ của HĐQT, các cuộc họp giao ban hàng tháng của BDH. BKS được cung cấp các báo cáo, thông tin, tài liệu và tham gia ý kiến tại các cuộc họp về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của ngân hàng phục vụ cho việc kiểm toán, giám sát của BKS.

BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, BDH trong việc thực hiện các chức năng nhiệm vụ, phối hợp trong hoạt động giám sát, kiểm toán của ngân hàng. Trên cơ sở kết quả giám sát và kiểm toán nội bộ, BKS đã đưa ra các ý kiến, kiến nghị với HĐQT, BDH về các biện pháp tăng cường kiểm soát, giảm thiểu rủi ro, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả và an toàn hoạt động của VCB. Ngoài ra, BKS thường xuyên tham gia ý kiến, kiến nghị, đề xuất với HĐQT, BDH trong việc ban hành, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy định, chính sách, quy định nội bộ của VCB; tham gia ý kiến tư vấn về các biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành của VCB. Các kiến nghị của BKS được HĐQT, BDH ghi nhận và chỉ đạo các đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

#### **5. Hoạt động kiểm toán, thẩm định báo cáo tài chính và các hoạt động khác của BKS:**

Trong 06 tháng đầu năm 2025, BKS đã chỉ đạo các bộ phận trực thuộc triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ VCB: thực hiện công tác thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024; theo dõi tình hình quản lý giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn của VCB; theo dõi, giám sát từ xa các chi nhánh, công ty con của VCB; triển khai 14 cuộc kiểm toán tại các Phòng/Ban/Trung tâm Trụ sở chính VCB, các chi nhánh, công ty con trong nhiều lĩnh vực, như: kiểm toán chuyên đề liên quan đến hoạt động tín dụng, công tác thẩm định giá TSBĐ, hoạt động vay/gửi và mua bán giấy tờ có giá, hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt của khách hàng cá nhân qua kênh số, kiểm toán công tác cấp tín dụng đối với khách hàng và người có liên quan có dư nợ lớn hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản, công tác theo dõi, quản lý các khoản phải thu - phải trả, kiểm toán quy trình đánh giá nội bộ về mức đủ vốn (ICAAP), hệ số an toàn vốn CAR; kiểm toán hoạt động của các công ty con, chi nhánh; thực hiện đầy đủ, kịp thời các báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước và theo quy định quản trị nội bộ của VCB.

BKS đã chủ động, tăng cường theo dõi, đôn đốc các Phòng/Ban/Trung tâm tại Trụ sở chính và các chi nhánh trong quá trình thực hiện kiến nghị của BKS, Kiểm toán nội bộ và kiến nghị theo kết luận của các đơn vị thanh tra, kiểm tra bên ngoài.

Các thành viên/cán bộ BKS đã tích cực, chủ động tham gia các dự án nâng cao năng lực quản trị và các dự án khác của ngân hàng; nghiên cứu, đề xuất, triển khai các sáng kiến khoa học; tham gia các khóa đào tạo, hội thảo nghiệp vụ nhằm nâng cao kiến thức quản trị, điều hành; xây dựng kế hoạch, chương trình, nội dung đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ giám sát, kiểm toán, tăng cường trao đổi kinh nghiệm và phương pháp kiểm toán cho cán bộ mới.

#### IV. BAN ĐIỀU HÀNH

| STT | Thành viên BDH                               | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn                                                          | Ngày bổ nhiệm            | Ngày miễn nhiệm |
|-----|----------------------------------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-----------------|
| 1   | TV HĐQT – TGD<br>Lê Quang Vinh <sup>10</sup> | 22/07/1976          | Thạc sỹ tài chính<br>Chuyên ngành<br>Tài chính                               | 07/03/2025               |                 |
| 2   | Phó TGD<br>Phùng Nguyễn<br>Hải Yến           | 27/12/1973          | Thạc sỹ kinh tế<br>Chuyên ngành<br>Tài chính-Ngân hàng                       | 15/12/2017<br>15/12/2022 |                 |
| 3   | Phó TGD<br>Đặng Hoài Đức                     | 11/08/1973          | Cử nhân kinh tế<br>Chuyên ngành<br>Tín dụng                                  | 01/04/2019<br>01/04/2024 |                 |
| 4   | Phó TGD<br>Shojiro Mizoguchi <sup>11</sup>   | 05/12/1965          | Cử nhân thương<br>mại và quản lý<br>Chuyên ngành<br>Thương mại<br>và quản lý | 23/04/2021               | 26/04/2025      |
| 5   | Phó TGD<br>Nguyễn Việt Cường                 | 09/07/1976          | Thạc sỹ kinh tế<br>Chuyên ngành<br>Kinh tế phát triển                        | 26/04/2022               |                 |

<sup>10</sup> Ông Lê Quang Vinh được HĐQT bổ nhiệm chức vụ TGD kể từ ngày 07/03/2025 theo Nghị quyết số 169/NQ-VCB-HĐQT.

<sup>11</sup> Ông Shojiro Mizoguchi được HĐQT miễn nhiệm chức vụ Phó TGD kể từ ngày 26/04/2025 theo Nghị quyết số 265/NQ-VCB-HĐQT.

| STT | Thành viên BDH                           | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn                                                                   | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
|-----|------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------|-----------------|
| 6   | Phó TGD<br>Lê Hoàng Tùng                 | 12/05/1976          | Thạc sỹ kinh tế<br>Chuyên ngành<br>Tài chính Ngân hàng<br>Chứng chỉ<br>kế toán trưởng | 15/08/2023    |                 |
| 7   | Phó TGD<br>Hồ Văn Tuấn                   | 29/12/1978          | Tiến sỹ kinh tế                                                                       | 15/08/2023    |                 |
| 8   | Phó TGD<br>Nguyễn Văn Tuấn <sup>12</sup> | 16/09/1969          | Thạc sỹ Quản trị<br>Kinh doanh                                                        | 16/01/2025    |                 |

#### V. KẾ TOÁN TRƯỞNG

| Họ và tên           | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn                                                                   | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
|---------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------|-----------------|
| Bà La Thị Hồng Minh | 22/02/1973          | Thạc sỹ kinh tế<br>Chuyên ngành Tài<br>chính Ngân hàng<br>Chứng chỉ Kế<br>toán trưởng | 07/12/2023    |                 |

#### VI. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Trong 06 tháng đầu năm 2025, Ban lãnh đạo VCB và đại diện lãnh đạo các Phòng/Ban/Trung tâm tại Trụ Sở chính và Chi nhánh đã tham dự các buổi hội nghị, hội thảo qua hình thức trực tuyến/trực tiếp do Chính phủ, NHNN, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương, các đơn vị tư vấn quốc tế/trong nước tổ chức để trao đổi kiến thức, chia sẻ kinh nghiệm về quản trị ngân hàng, triển khai các dự án nâng cao năng lực hoạt động, quản trị rủi ro, chuyển đổi số.

Một số các chương trình, hội thảo, tọa đàm về quản trị công ty mà Ban Lãnh đạo VCB đã tổ chức/tham dự trong 06 tháng đầu năm 2025:

| STT | Tên chương trình/hội thảo/tọa đàm                                                                                                               | Thời gian |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 1   | Hội nghị toàn quốc về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia do Ban bí thư Trung ương Đảng tổ chức. | Tháng 1   |

<sup>12</sup> Ông Nguyễn Văn Tuấn được HĐQT bổ nhiệm chức vụ Phó TGD kể từ ngày 16/01/2025 theo Nghị quyết số 36/NQ-VCB-HĐQT.

| STT | Tên chương trình/hội thảo/tọa đàm                                                                                                                                                                                                                                | Thời gian |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 2   | Hội nghị “Phát triển Trung tâm tài chính khu vực và quốc tế tại Việt Nam”.                                                                                                                                                                                       | Tháng 1   |
| 3   | Tọa đàm "Một số lĩnh vực triển vọng đối với kinh tế Việt Nam và cơ hội cho Vietcombank" do VCB tổ chức.                                                                                                                                                          | Tháng 2   |
| 4   | Toạ đàm “Báo cáo Kinh tế vĩ mô 2024 – Triển vọng 2025” do VCB tổ chức.                                                                                                                                                                                           | Tháng 2   |
| 5   | Họp Hội đồng tư vấn thẩm định đối với hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết Quốc hội về thành lập và hoạt động của Trung tâm tài chính Việt Nam tại Việt Nam do Bộ Tư pháp tổ chức.                                                                                  | Tháng 2   |
| 6   | Hội nghị quán triệt, triển khai các nghị quyết, kết luận của Trung ương Đảng hướng tới mục tiêu “Tăng trưởng đột phá trong kỷ nguyên vươn mình” do VCB tổ chức.                                                                                                  | Tháng 3   |
| 7   | Hội nghị chuyên đề về tư tưởng chỉ đạo của Đảng, Tổng Bí thư Tô Lâm về kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, và Giáo dục đạo đức cách mạng theo tư tưởng Hồ Chí Minh, xây dựng đội ngũ cán bộ “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư” do VCB tổ chức. | Tháng 3   |
| 8   | Buổi trao đổi về triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia từ góc nhìn của Doanh nghiệp KHCN và Trường đại học.                                                      | Tháng 3   |
| 9   | Hội nghị Huy động vốn và thu hút đầu tư nước ngoài trong kỷ nguyên mới: Cơ hội và thách thức do Bộ Tài chính tổ chức.                                                                                                                                            | Tháng 3   |
| 10  | Hội thảo "Triển vọng kinh tế và cơ hội đầu tư ở Việt Nam trong kỷ nguyên vươn mình" do VCB tổ chức với Ngân hàng Mizuho Singapore                                                                                                                                | Tháng 4   |
| 11  | Hội nghị toàn quốc quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 11 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.                                                                                                                               | Tháng 4   |
| 12  | Hội thảo: Quản trị rủi ro & xử lý tranh chấp trong lĩnh vực năng lượng do Bộ Tư pháp tổ chức.                                                                                                                                                                    | Tháng 4   |

| STT | Tên chương trình/hội thảo/tọa đàm                                                                                                                                                                                                                                                 | Thời gian |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 13  | Cuộc họp về Xây dựng trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam do Chính phủ tổ chức.                                                                                                                                                                                               | Tháng 4   |
| 14  | Hội thảo: “Chính sách Thương mại Trump 2.0: Tác động và đánh giá lại triển vọng thị trường Việt Nam 2025” do Hội Nghiên cứu Thị trường Liên ngân hàng (VIRA) tổ chức.                                                                                                             | Tháng 5   |
| 15  | Hội thảo quốc gia “Giải pháp đột phá tăng trưởng kinh tế hai con số trong kỷ nguyên mới” do Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam tổ chức.                                                                                                                                                   | Tháng 5   |
| 16  | Hội thảo “Xu hướng phát triển của Kiểm toán nội bộ trong năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030” do VCB tổ chức.                                                                                                                                                                       | Tháng 5   |
| 17  | Hội nghị toàn quốc quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới và Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.  | Tháng 5   |
| 18  | Tọa đàm Chính sách thuế quan đối ứng của Hoa Kỳ tác động và điều chỉnh chiến lược cho Việt Nam do Đại học Kinh tế quốc dân tổ chức.                                                                                                                                               | Tháng 5   |
| 19  | Hội thảo “Đổi mới để phát triển, Sáng tạo để dẫn đầu” của Tiến sĩ Alexander Osterwalder, chuyên gia đổi mới sáng tạo hàng đầu thế giới, đồng tác giả của mô hình Business Model Canvas do VCB tổ chức, quy tụ các lãnh đạo của hơn 20 doanh nghiệp chiến lược đồng hành cùng VCB. | Tháng 5   |
| 20  | Hội thảo Tích hợp trí tuệ nhân tạo với trí tuệ con người do Trường Đại học kinh tế Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức.                                                                                                                                                               | Tháng 6   |
| 21  | Hội thảo công bố báo cáo kinh tế Việt Nam 2025 do Bộ Ngoại Giao – Bộ Tài Chính do OECD tổ chức.                                                                                                                                                                                   | Tháng 6   |
| 22  | Chương trình chuyên sâu về Thư ký quản trị công ty do Viện thành viên Hội đồng quản trị Việt nam tổ chức                                                                                                                                                                          | Tháng 6   |

## **VII. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGÂN HÀNG VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGÂN HÀNG VỚI NGÂN HÀNG**

1. Danh sách về người có liên quan của ngân hàng: chi tiết tại *Phụ lục 02*
2. Giao dịch giữa ngân hàng với người có liên quan của ngân hàng; hoặc giữa ngân hàng với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: chi tiết tại *Phụ lục 03*
3. Giao dịch giữa người nội bộ ngân hàng, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do ngân hàng nắm quyền kiểm soát: không có
4. Giao dịch giữa ngân hàng với các đối tượng khác:
  - 4.1. Giao dịch giữa ngân hàng với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc là thành viên HĐQT, TGD điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): chi tiết tại *Phụ lục 04A*
  - 4.2. Giao dịch giữa ngân hàng với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD và người quản lý khác là thành viên HĐQT, TGD điều hành: chi tiết tại *Phụ lục 04B*
  - 4.3. Các giao dịch khác của ngân hàng (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD và người quản lý khác: không có.

## **VIII. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Chi tiết tại *Phụ lục 05*
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Ngân hàng:

Thông tin về giao dịch cổ phiếu của VCB của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ được thu thập, tổng hợp và lưu trữ theo cung cấp từ người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ. Theo quy định tại Khoản 1 – Điều 33 - TT96/2020/TT-BTC, người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ sẽ tiến hành công bố thông tin đối với các giao dịch cổ phiếu có giá trị trong ngày từ 50 triệu đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch trong tháng từ 200 triệu đồng trở lên theo mệnh giá.

| STT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ                                                                              | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |           | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |           | Lý do tăng, giảm                                                                          |
|-----|---------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------|----------------------------|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                           |                                                                                                       | Số cổ phiếu               | Tỷ lệ     | Số cổ phiếu                | Tỷ lệ     |                                                                                           |
| 1   | Đỗ Thị Kim Dung           | Chị gái của người nội bộ Đỗ Việt Hùng (TV HĐQT)                                                       | 1.000                     | 0,000017% | 3.000                      | 0,000036% | Mua, bán cổ phiếu (giao dịch trong tháng 1,2,4/2025)                                      |
| 2   | Phùng Nguyễn Hải Yến      | Người nội bộ (PTGD)                                                                                   | 4.943                     | 0,000088% | 42.339                     | 0,00051%  | Mua cổ phiếu (giao dịch trong các tháng 2,4,5/2025 và VCB đã thực hiện công bố thông tin) |
| 3   | Nguyễn Thị Tú Anh         | Chị gái của người nội bộ Nguyễn Trung Nam* (Người phụ trách quản trị ngân hàng kiêm Thư ký Ngân hàng) | 0                         | 0         | 990                        | 0,000012% | Mua, bán cổ phiếu (giao dịch trong tháng 3,4/2025)                                        |

Ghi chú: \*Số cổ phiếu tính đến hết tháng 04/2025 do Ông Nguyễn Trung Nam được miễn nhiệm chức danh Người phụ trách quản trị ngân hàng kiêm Thư ký Ngân hàng của VCB kể từ ngày 15/04/2025 và không còn là người nội bộ của VCB.

#### IX. CÁC VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHÁC: không có

##### Nơi nhận:

- Như kính gửi (để báo cáo);
- TV HĐQT, TV BKS;
- Người CBTT theo ủy quyền;
- Lưu: CL&TKHĐQT.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**Nguyễn Thanh Tùng**

**PHỤ LỤC 01: CÁC NGHỊ QUYẾT HĐQT BAN HÀNH**

**06 THÁNG ĐẦU NĂM 2025**

| STT | Số Nghị Quyết  | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                         | Tỷ lệ thông qua | Ghi chú |
|-----|----------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------|
| 1   | 01/NQ-VCB-HĐQT | 02/01/2025 | Phê duyệt giới hạn tín dụng đối với nhóm khách hàng doanh nghiệp                                                                                 | 100%            |         |
| 2   | 02/NQ-VCB-HĐQT | 02/01/2025 | Phê duyệt sửa đổi, bổ sung Chính sách bảo đảm tín dụng, Quy định về thẩm quyền phê duyệt giá trị định giá tài sản bảo đảm và các nguyên tắc khác | 100%            |         |
| 3   | 03/NQ-VCB-HĐQT | 02/01/2025 | Phê duyệt sửa đổi, bổ sung các Quy định về thẩm quyền phê duyệt tín dụng                                                                         | 100%            |         |
| 4   | 04/NQ-VCB-HĐQT | 02/01/2025 | Phê duyệt báo cáo kiểm tra quyết toán dự án đầu tư xây dựng công trình trụ sở Chi nhánh                                                          | 100%            |         |
| 5   | 05/NQ-VCB-HĐQT | 02/01/2025 | Phê duyệt chủ trương tài trợ an sinh xã hội                                                                                                      | 100%            |         |
| 6   | 06/NQ-VCB-HĐQT | 02/01/2025 | Phê duyệt chủ trương công tác nhân sự trong hệ thống VCB                                                                                         | 100%            |         |
| 7   | 07/NQ-VCB-HĐQT | 02/01/2025 | Phê duyệt chủ trương tài trợ an sinh xã hội                                                                                                      | 100%            |         |
| 8   | 08/NQ-VCB-HĐQT | 02/01/2025 | Phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng thành viên và Quy định về điều hành của Tổng Giám đốc công ty con của VCB                    | 100%            |         |
| 9   | 09/NQ-VCB-HĐQT | 02/01/2025 | Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch Ngân sách các chương trình                                                                                         | 100%            |         |
| 10  | 10/NQ-VCB-HĐQT | 02/01/2025 | Phê duyệt gia hạn thời gian triển khai Dự án liên quan dữ liệu                                                                                   | 100%            |         |
| 11  | 11/NQ-VCB-HĐQT | 02/01/2025 | Phê duyệt chủ trương công tác nhân sự trong hệ thống VCB                                                                                         | 100%            |         |
| 12  | 12/NQ-VCB-HĐQT | 02/01/2025 | Phê duyệt chủ trương công tác nhân sự trong hệ thống VCB                                                                                         | 100%            |         |

| STT | Số Nghị Quyết  | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                      | Tỷ lệ thông qua | Ghi chú |
|-----|----------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------|
| 13  | 13/NQ-VCB-HĐQT | 02/01/2025 | Phê duyệt phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT                                                                                                                              | 100%            |         |
| 14  | 14/NQ-VCB-HĐQT | 02/01/2025 | Phê duyệt chủ trương công tác nhân sự trong hệ thống VCB                                                                                                                      | 100%            |         |
| 15  | 15/NQ-VCB-HĐQT | 02/01/2025 | Phê duyệt kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác năm 2025                                                                                                                        | 100%            |         |
| 16  | 16/NQ-VCB-HĐQT | 07/01/2025 | Phê duyệt GHTD đối với Nhóm khách hàng doanh nghiệp                                                                                                                           | 100%            |         |
| 17  | 17/NQ-VCB-HĐQT | 07/01/2025 | Phê duyệt đề xuất liên quan bảo hiểm nhân thọ tại VCB                                                                                                                         | 100%            |         |
| 18  | 18/NQ-VCB-HĐQT | 07/01/2025 | Phê duyệt chủ trương công tác nhân sự trong hệ thống VCB                                                                                                                      | 100%            |         |
| 19  | 19/NQ-VCB-HĐQT | 07/01/2025 | Phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư Dự án của Khối Bán lẻ                                                                                                                    | 100%            |         |
| 20  | 20/NQ-VCB-HĐQT | 07/01/2025 | Phê duyệt quyết định đầu tư Dự án của Khối Rủi ro                                                                                                                             | 100%            |         |
| 21  | 21/NQ-VCB-HĐQT | 07/01/2025 | (i) Phê duyệt về việc không áp dụng nguyên tắc theo Quyết định số 132/QĐ-VCB-CSTCKT và Nghị quyết 636/NQ-VCB-HĐQT<br>(ii) Phê duyệt đầu tư mua sắm dịch vụ liên quan tới CNTT | 100%            |         |
| 22  | 22/NQ-VCB-HĐQT | 07/01/2025 | Phê duyệt giao chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh cho các đơn vị thành viên năm 2025                                                                                                | 100%            |         |
| 23  | 23/NQ-VCB-HĐQT | 07/01/2025 | Phê duyệt chủ trương tài trợ an sinh xã hội                                                                                                                                   | 100%            |         |
| 24  | 24/NQ-VCB-HĐQT | 07/01/2025 | Phê duyệt chủ trương tài trợ an sinh xã hội                                                                                                                                   | 100%            |         |
| 25  | 25/NQ-VCB-HĐQT | 07/01/2025 | Phê duyệt chủ trương tài trợ an sinh xã hội                                                                                                                                   | 100%            |         |
| 26  | 26/NQ-VCB-HĐQT | 07/01/2025 | Phê duyệt chủ trương tài trợ kinh phí                                                                                                                                         | 100%            |         |

| STT | Số Nghị Quyết   | Ngày       | Nội dung                                                                 | Tỷ lệ thông qua | Ghi chú                                              |
|-----|-----------------|------------|--------------------------------------------------------------------------|-----------------|------------------------------------------------------|
| 27  | 27/NQ-VCB-HĐQT  | 07/01/2025 | Phê duyệt khen thưởng phúc lợi                                           | 100%            |                                                      |
| 28  | 27A/NQ-VCB-HĐQT | 07/01/2025 | Phê duyệt điểm hiệu quả công việc các đơn vị Trụ sở chính                | 100%            |                                                      |
| 29  | 27B/NQ-VCB-HĐQT | 07/01/2025 | Phê duyệt điểm hiệu quả công việc các Chi nhánh trong hệ thống VCB       | 100%            |                                                      |
| 30  | 28/NQ-VCB-HĐQT  | 07/01/2025 | Phê duyệt chủ trương tài trợ kinh phí                                    | 100%            |                                                      |
| 31  | 29/NQ-VCB-HĐQT  | 07/01/2025 | Phê duyệt chuyển giao Phòng giao dịch giữa các chi nhánh của VCB         | 100%            |                                                      |
| 32  | 30/NQ-VCB-HĐQT  | 07/01/2025 | Phê duyệt chủ trương công tác nhân sự trong hệ thống VCB                 | 100%            |                                                      |
| 33  | 31/NQ-VCB-HĐQT  | 07/01/2025 | Phê duyệt công tác chuẩn bị tổ chức họp ĐHĐCB bất thường T3/2025 của VCB | 100%            | Đã CBTT tại văn bản 172/VCB-CLTKHĐQT ngày 08/01/2025 |
| 34  | 32/NQ-VCB-HĐQT  | 07/01/2025 | Báo cáo liên quan các cơ sở nhà, đất của VCB đang quản lý                | 100%            |                                                      |
| 35  | 33/NQ-VCB-HĐQT  | 07/01/2025 | Phê duyệt chủ trương công tác nhân sự trong hệ thống VCB                 | 100%            |                                                      |
| 36  | 33A/NQ-VCB-HĐQT | 07/01/2025 | Điều tiết thu nhập chi phí năm 2024                                      | 100%            |                                                      |
| 37  | 34/NQ-VCB-HĐQT  | 07/01/2025 | Phê duyệt chủ trương công tác nhân sự trong hệ thống VCB                 | 100%            |                                                      |
| 38  | 34A/NQ-VCB-HĐQT | 07/01/2025 | Phê duyệt chủ trương công tác nhân sự trong hệ thống VCB                 | 100%            |                                                      |
| 39  | 35/NQ-VCB-HĐQT  | 07/01/2025 | Phê duyệt chủ trương công tác nhân sự trong hệ thống VCB                 | 100%            |                                                      |
| 40  | 35A/NQ-VCB-HĐQT | 09/01/2025 | Phê duyệt đề xuất khen thưởng các đơn vị tại VCB                         | 100%            |                                                      |
| 41  | 37/NQ-VCB-HĐQT  | 14/01/2025 | Phê duyệt chủ trương bổ sung hoạt động giao đại lý thanh toán trong giấy | 100%            | Thực hiện CBTT sau khi NHNN ban                      |

| STT | Số Nghị Quyết   | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                               | Tỷ lệ thông qua | Ghi chú                                                                                                   |
|-----|-----------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                 |            | phép hoạt động của VCB                                                                                                                                                                 |                 | hành bản sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động tại văn bản 3215/VCB-CL&TKHĐQT ngày 28/02/2025 |
| 42  | 38/NQ-VCB-HĐQT  | 14/01/2025 | Phê duyệt kế hoạch ngân sách đào tạo và nghiên cứu khoa học năm 2025                                                                                                                   | 100%            |                                                                                                           |
| 43  | 39/NQ-VCB-HĐQT  | 14/01/2025 | Phê duyệt chủ trương tài trợ kinh phí                                                                                                                                                  | 100%            |                                                                                                           |
| 44  | 41/NQ-VCB-HĐQT  | 14/01/2025 | Phê duyệt chi bổ sung kinh phí cho các hộ dân để làm trụ sở Chi nhánh VCB                                                                                                              | 100%            |                                                                                                           |
| 45  | 42/NQ-VCB-HĐQT  | 14/01/2025 | Phê duyệt chủ trương tài trợ an sinh xã hội                                                                                                                                            | 100%            |                                                                                                           |
| 46  | 43/NQ-VCB-HĐQT  | 14/01/2025 | Phê duyệt chủ trương tài trợ an sinh xã hội                                                                                                                                            | 100%            |                                                                                                           |
| 47  | 44/NQ-VCB-HĐQT  | 14/01/2025 | Phê duyệt chủ trương công tác nhân sự trong hệ thống VCB                                                                                                                               | 100%            |                                                                                                           |
| 48  | 45/NQ-VCB-HĐQT  | 14/01/2025 | Phê duyệt chủ trương tài trợ an sinh xã hội                                                                                                                                            | 100%            |                                                                                                           |
| 49  | 46/NQ-VCB-HĐQT  | 14/01/2025 | Phê duyệt chủ trương tài trợ an sinh xã hội                                                                                                                                            | 100%            |                                                                                                           |
| 50  | 47/NQ-VCB-HĐQT  | 14/01/2025 | Phê duyệt ban hành bản sửa đổi, bổ sung Quy định giảm, miễn lãi, phí                                                                                                                   | 100%            |                                                                                                           |
| 51  | 48/NQ-VCB-HĐQT  | 14/01/2025 | Phê duyệt tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận còn lại sau thuế, sau trích lập các quỹ lũy kế đến hết năm 2018 và lợi nhuận còn lại năm 2021 | 100%            | Đã CBTT tại văn bản 626/VCB-CLTKHĐQT ngày 15/01/2025                                                      |
| 52  | 48A/NQ-VCB-HĐQT | 14/01/2025 | Phê duyệt chủ trương công tác nhân sự trong hệ thống VCB                                                                                                                               | 100%            |                                                                                                           |

| STT | Số Nghị Quyết   | Ngày       | Nội dung                                                                                       | Tỷ lệ thông qua | Ghi chú                                              |
|-----|-----------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|------------------------------------------------------|
| 53  | 49/NQ-VCB-HĐQT  | 14/01/2025 | Đề xuất phương án tổ chức đơn vị trong VCB                                                     | 100%            |                                                      |
| 54  | 50/NQ-VCB-HĐQT  | 14/01/2025 | Kiến toàn tổ chức bộ máy trong VCB                                                             | 100%            |                                                      |
| 55  | 51/NQ-VCB-HĐQT  | 14/01/2025 | Kết quả phiên họp 4 năm 2024 của Ủy ban Quản lý rủi ro                                         | 100%            |                                                      |
| 56  | 68/NQ-VCB-HĐQT  | 14/01/2025 | Phê duyệt chủ trương công tác nhân sự trong hệ thống VCB                                       | 100%            |                                                      |
| 57  | 51B/NQ-VCB-HĐQT | 15/01/2025 | Phê duyệt chủ trương tài trợ kinh phí                                                          | 100%            |                                                      |
| 58  | 36/NQ-VCB-HĐQT  | 16/01/2025 | Phê duyệt chủ trương bổ nhiệm Phó TGD VCB                                                      | 100%            | Đã CBTT tại văn bản 647/VCB-CLTKHĐQT ngày 16/01/2025 |
| 59  | 50B/NQ-VCB-HĐQT | 22/01/2025 | Phê duyệt gia hạn thuê trụ sở cho công ty con của VCB                                          | 100%            |                                                      |
| 60  | 51A/NQ-VCB-HĐQT | 23/01/2025 | Kết quả rà soát nhóm thẩm quyền phê duyệt tín dụng của Chi nhánh năm 2024                      | 100%            |                                                      |
| 61  | 52/NQ-VCB-HĐQT  | 23/01/2025 | Phê duyệt GHTD đối với Nhóm khách hàng doanh nghiệp                                            | 100%            |                                                      |
| 62  | 53/NQ-VCB-HĐQT  | 23/01/2025 | Phê duyệt GHTD đối với Nhóm khách hàng doanh nghiệp                                            | 100%            |                                                      |
| 63  | 54/NQ-VCB-HĐQT  | 23/01/2025 | Phê duyệt đề xuất ban hành quy định mua bán nợ với công ty con của VCB                         | 100%            |                                                      |
| 64  | 55/NQ-VCB-HĐQT  | 23/01/2025 | Phê duyệt điều chỉnh cách tính phí thẻ tín dụng                                                | 100%            |                                                      |
| 65  | 56/NQ-VCB-HĐQT  | 23/01/2025 | Phê duyệt đầu tư mua sắm các thiết bị CNTT tại VCB                                             | 100%            |                                                      |
| 66  | 57/NQ-VCB-HĐQT  | 23/01/2025 | Phê duyệt đầu tư mua sắm thiết bị tại VCB                                                      | 100%            |                                                      |
| 67  | 58/NQ-VCB-HĐQT  | 23/01/2025 | Phê duyệt điều chỉnh giá kế hoạch đối với dịch vụ CNTT tại VCB theo Nghị quyết 125/NQ-VCB-HĐQT | 100%            |                                                      |

| STT | Số Nghị Quyết   | Ngày       | Nội dung                                                                                                                       | Tỷ lệ thông qua | Ghi chú |
|-----|-----------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------|
| 68  | 59/NQ-VCB-HĐQT  | 23/01/2025 | Phê duyệt điều chỉnh tiến độ hoàn thành dự án đầu tư xây dựng công trình trụ sở Chi nhánh                                      | 100%            |         |
| 69  | 60/NQ-VCB-HĐQT  | 23/01/2025 | Phê duyệt điều chỉnh tiến độ hoàn thành xây dựng công trình trụ sở Chi nhánh                                                   | 100%            |         |
| 70  | 61/NQ-VCB-HĐQT  | 23/01/2025 | Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án liên quan tới xây dựng cơ bản tại VCB                                                        | 100%            |         |
| 71  | 62/NQ-VCB-HĐQT  | 23/01/2025 | Phê duyệt sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động và Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng thành viên của công ty con của VCB | 100%            |         |
| 72  | 63/NQ-VCB-HĐQT  | 23/01/2025 | Phê duyệt ban hành Quy định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực lao động của VCB                                               | 100%            |         |
| 73  | 64/NQ-VCB-HĐQT  | 23/01/2025 | Phê duyệt cử lại Người đại diện vốn của VCB tại công ty có vốn góp của VCB                                                     | 100%            |         |
| 74  | 65/NQ-VCB-HĐQT  | 23/01/2025 | Phê duyệt GHTD đối với khách hàng doanh nghiệp                                                                                 | 100%            |         |
| 75  | 66/NQ-VCB-HĐQT  | 23/01/2025 | Phê duyệt chủ trương khen thưởng phúc lợi                                                                                      | 100%            |         |
| 76  | 67/NQ-VCB-HĐQT  | 23/01/2025 | Phê duyệt chủ trương tín dụng đối với Hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai                                        | 100%            |         |
| 77  | 69/NQ-VCB-HĐQT  | 23/01/2025 | Phê duyệt chủ trương công tác nhân sự trong hệ thống VCB                                                                       | 100%            |         |
| 78  | 69A/NQ-VCB-HĐQT | 03/02/2025 | Phê duyệt chủ trương triển khai dự án CNTT cho công ty con của VCB                                                             | 100%            |         |

| STT | Số Nghị Quyết  | Ngày       | Nội dung                                                                                              | Tỷ lệ<br>thông<br>qua | Ghi chú                                                                                                          |
|-----|----------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 79  | 70/NQ-VCB-HĐQT | 06/02/2025 | Phiên họp thường kỳ<br>Tháng 02/2025                                                                  | 100%                  | - Báo cáo đánh<br>giá kết quả hoạt<br>động kỳ trước.<br>- Đề xuất<br>phương hướng<br>nhiệm vụ cho<br>kỳ kế tiếp. |
| 80  | 71/NQ-VCB-HĐQT | 06/02/2025 | Báo cáo tình hình thực<br>hiện các nội dung Nghị<br>quyết HĐQT của Nhóm<br>khách hàng doanh<br>nghiệp | 100%                  |                                                                                                                  |
| 81  | 72/NQ-VCB-HĐQT | 06/02/2025 | Phê duyệt chủ trương<br>công tác nhân sự trong hệ<br>thống VCB                                        | 100%                  |                                                                                                                  |
| 82  | 73/NQ-VCB-HĐQT | 06/02/2025 | Phê duyệt chủ trương<br>công tác nhân sự trong hệ<br>thống VCB                                        | 100%                  |                                                                                                                  |
| 83  | 74/NQ-VCB-HĐQT | 06/02/2025 | Phê duyệt chủ trương<br>công tác nhân sự trong hệ<br>thống VCB                                        | 100%                  |                                                                                                                  |
| 84  | 75/NQ-VCB-HĐQT | 06/02/2025 | Phê duyệt chủ trương<br>mua trụ sở làm việc cho<br>chi nhánh VCB và Công<br>ty con của VCB            | 100%                  |                                                                                                                  |
| 85  | 76/NQ-VCB-HĐQT | 06/02/2025 | Kế hoạch ngân sách<br>quảng cáo khuyến mại<br>năm 2025                                                | 100%                  |                                                                                                                  |
| 86  | 77/NQ-VCB-HĐQT | 06/02/2025 | Phê duyệt khen thưởng<br>các cán bộ tham gia cuộc<br>thi tay nghề nghiệp vụ<br>năm 2024               | 100%                  |                                                                                                                  |
| 87  | 78/NQ-VCB-HĐQT | 06/02/2025 | Phê duyệt trích lập/hoàn<br>nhập dự phòng các khoản<br>đầu tư tài chính năm 2024                      | 100%                  |                                                                                                                  |
| 88  | 79/NQ-VCB-HĐQT | 06/02/2025 | Phê duyệt chủ trương tài<br>trợ an sinh xã hội                                                        | 100%                  |                                                                                                                  |
| 89  | 80/NQ-VCB-HĐQT | 06/02/2025 | Phê duyệt chủ trương tài<br>trợ an sinh xã hội                                                        | 100%                  |                                                                                                                  |
| 90  | 81/NQ-VCB-HĐQT | 06/02/2025 | Thuê văn phòng cho<br>Công ty con của VCB và<br>nhu cầu sử dụng của TSC                               | 100%                  |                                                                                                                  |
| 91  | 82/NQ-VCB-HĐQT | 06/02/2025 | Phê duyệt cử nhân sự tại<br>Công ty con của VCB                                                       | 100%                  |                                                                                                                  |

| STT | Số Nghị Quyết   | Ngày       | Nội dung                                                                              | Tỷ lệ thông qua | Ghi chú |
|-----|-----------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------|
| 92  | 83/NQ-VCB-HĐQT  | 06/02/2025 | Phê duyệt chủ trương công tác nhân sự trong hệ thống VCB                              | 100%            |         |
| 93  | 83A/NQ-VCB-HĐQT | 06/02/2025 | Phê duyệt chủ trương công tác nhân sự trong hệ thống VCB                              | 100%            |         |
| 94  | 84/NQ-VCB-HĐQT  | 06/02/2025 | Phê duyệt chủ trương công tác nhân sự trong hệ thống VCB                              | 100%            |         |
| 95  | 84A/NQ-VCB-HĐQT | 06/02/2025 | Phê duyệt chủ trương công tác nhân sự trong hệ thống VCB                              | 100%            |         |
| 96  | 84B/NQ-VCB-HĐQT | 06/02/2025 | Phê duyệt chủ trương công tác nhân sự trong hệ thống VCB                              | 100%            |         |
| 97  | 84C/NQ-VCB-HĐQT | 06/02/2025 | Phê duyệt chủ trương công tác nhân sự trong hệ thống VCB                              | 100%            |         |
| 98  | 87/NQ-VCB-HĐQT  | 06/02/2025 | Phê duyệt chủ trương công tác nhân sự trong hệ thống VCB                              | 100%            |         |
| 99  | 85/NQ-VCB-HĐQT  | 11/02/2025 | Phê duyệt GHTD đối với khách hàng doanh nghiệp                                        | 100%            |         |
| 100 | 86/NQ-VCB-HĐQT  | 11/02/2025 | Phê duyệt GHTD đối với Nhóm khách hàng doanh nghiệp                                   | 100%            |         |
| 101 | 88/NQ-VCB-HĐQT  | 11/02/2025 | Gia hạn thời gian đưa ATM vào hoạt động theo Hợp đồng đã ký với đối tác               | 100%            |         |
| 102 | 89/NQ-VCB-HĐQT  | 11/02/2025 | Báo cáo thực hiện năm 2024 và kế hoạch năm 2025 cho hoạt động xây dựng cơ bản của VCB | 100%            |         |
| 103 | 90/NQ-VCB-HĐQT  | 11/02/2025 | Phê duyệt chủ trương tài trợ kinh phí                                                 | 100%            |         |
| 104 | 91/NQ-VCB-HĐQT  | 11/02/2025 | Phê duyệt chủ trương tài trợ an sinh xã hội                                           | 100%            |         |
| 105 | 92/NQ-VCB-HĐQT  | 11/02/2025 | Phê duyệt chủ trương tài trợ an sinh xã hội                                           | 100%            |         |
| 106 | 93/NQ-VCB-HĐQT  | 11/02/2025 | Phê duyệt chủ trương tài trợ an sinh xã hội                                           | 100%            |         |

| STT | Số Nghị Quyết   | Ngày       | Nội dung                                                                                 | Tỷ lệ thông qua | Ghi chú                                               |
|-----|-----------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------------------------------------------|
| 107 | 94/NQ-VCB-HĐQT  | 11/02/2025 | Phê duyệt kết quả đánh giá điểm hiệu quả công việc các nhân sự trong VCB                 | 100%            |                                                       |
| 108 | 95/NQ-VCB-HĐQT  | 11/02/2025 | Phê duyệt quyết định mua sắm liên quan dự án về xử lý nợ                                 | 100%            |                                                       |
| 109 | 96/NQ-VCB-HĐQT  | 11/02/2025 | Phê duyệt Dự thảo Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) bất thường năm 2025          | 100%            | Đã CBTT tại văn bản 2068/VCB-CLTKHĐQT ngày 12/02/2025 |
| 110 | 97/NQ-VCB-HĐQT  | 11/02/2025 | Báo cáo xếp loại cấp phòng đối với Chi nhánh được khen thưởng                            | 100%            |                                                       |
| 111 | 98/NQ-VCB-HĐQT  | 11/02/2025 | Phê duyệt chủ trương công tác nhân sự trong hệ thống VCB                                 | 100%            |                                                       |
| 112 | 99/NQ-VCB-HĐQT  | 11/02/2025 | Phê duyệt chủ trương công tác nhân sự trong hệ thống VCB                                 | 100%            |                                                       |
| 113 | 100/NQ-VCB-HĐQT | 11/02/2025 | Phê duyệt chủ trương công tác nhân sự trong hệ thống VCB                                 | 100%            |                                                       |
| 114 | 101/NQ-VCB-HĐQT | 11/02/2025 | Phê duyệt chủ trương liên quan tới chi nhánh trong VCB                                   | 100%            |                                                       |
| 115 | 102/NQ-VCB-HĐQT | 11/02/2025 | Phê duyệt việc người đại diện vốn của VCB biểu quyết tại ĐHCĐ công ty có vốn góp của VCB | 100%            |                                                       |
| 116 | 103/NQ-VCB-HĐQT | 19/02/2025 | Phê duyệt chủ trương tài trợ an sinh xã hội                                              | 100%            |                                                       |
| 117 | 105/NQ-VCB-HĐQT | 19/02/2025 | Phê duyệt GHTD đối với khách hàng doanh nghiệp                                           | 100%            |                                                       |
| 118 | 104/NQ-VCB-HĐQT | 20/02/2025 | Phê duyệt kiện toàn nhân sự Dự án liên quan số hóa                                       | 100%            |                                                       |
| 119 | 123/NQ-VCB-HĐQT | 21/02/2025 | Phê duyệt triển khai các biện pháp hỗ trợ đối với công ty con của VCB                    | 100%            |                                                       |

| STT | Số Nghị Quyết    | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                              | Tỷ lệ thông qua | Ghi chú                                               |
|-----|------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------------------------------------------|
| 120 | 106A/NQ-VCB-HĐQT | 24/02/2025 | Phê duyệt ban hành Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025 của VCB                                                                                        | 100%            |                                                       |
| 121 | 121/NQ-VCB-HĐQT  | 25/02/2025 | Phê duyệt triển khai một số hoạt động liên quan tới hệ thống thanh toán của VCB                                                                                                       | 100%            |                                                       |
| 122 | 122/NQ-VCB-HĐQT  | 25/02/2025 | Phê duyệt Ngày đăng ký cuối cùng để phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận còn lại sau thuế, sau trích lập các quỹ lũy kế đến hết năm 2018 và lợi nhuận còn lại năm 2021 | 100%            | Đã CBTT tại văn bản 3008/VCB-CLTKHĐQT ngày 26/02/2025 |
| 123 | 122A/NQ-VCB-HĐQT | 25/02/2025 | Phê duyệt người đại diện phần vốn của VCB biểu quyết các nội dung tại cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 của công ty có vốn góp của VCB                                               | 100%            |                                                       |
| 124 | 128/NQ-VCB-HĐQT  | 25/02/2025 | Phê duyệt thực hiện các giao dịch với Ngân hàng Chính sách xã hội                                                                                                                     | 100%            |                                                       |
| 125 | 107/NQ-VCB-HĐQT  | 26/02/2025 | Phê duyệt các nội dung về phân bổ vốn giai đoạn 2025-2027 của VCB                                                                                                                     | 100%            |                                                       |
| 126 | 108/NQ-VCB-HĐQT  | 26/02/2025 | Phê duyệt nguyên tắc ghi nhận kết quả kinh doanh đối với các Chi nhánh                                                                                                                | 100%            |                                                       |
| 127 | 109/NQ-VCB-HĐQT  | 26/02/2025 | Phê duyệt nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty con của VCB                                                                                                               | 100%            |                                                       |
| 128 | 110/NQ-VCB-HĐQT  | 26/02/2025 | Phê duyệt dự thảo Quy chế tài chính của công ty con của VCB                                                                                                                           | 100%            |                                                       |
| 129 | 112/NQ-VCB-HĐQT  | 26/02/2025 | Phê duyệt báo cáo Quỹ Khen thưởng phúc lợi                                                                                                                                            | 100%            |                                                       |

| STT | Số Nghị Quyết   | Ngày       | Nội dung                                                                                                                          | Tỷ lệ thông qua | Ghi chú                                               |
|-----|-----------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------------------------------------------|
| 130 | 114/NQ-VCB-HĐQT | 26/02/2025 | Phê duyệt:<br>(i) Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch công nghệ thông tin năm 2024<br>(ii) Phê duyệt kế hoạch CNTT năm 2025      | 100%            |                                                       |
| 131 | 115/NQ-VCB-HĐQT | 26/02/2025 | Phê duyệt nội dung đầu tư mua sắm thiết bị CNTT                                                                                   | 100%            |                                                       |
| 132 | 116/NQ-VCB-HĐQT | 26/02/2025 | Phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án mua sắm ATM                                                                            | 100%            |                                                       |
| 133 | 117/NQ-VCB-HĐQT | 26/02/2025 | Phê duyệt chủ trương công tác nhân sự trong hệ thống VCB                                                                          | 100%            |                                                       |
| 134 | 118/NQ-VCB-HĐQT | 26/02/2025 | Phê duyệt đề xuất tạm dừng thực hiện Nghị quyết 335/NQ-VCB-HĐQT ngày 02/07/2024 về triển khai các dự án nâng cao năng lực của VCB | 100%            |                                                       |
| 135 | 119/NQ-VCB-HĐQT | 26/02/2025 | Phê duyệt mô hình tổ chức trong hệ thống VCB                                                                                      | 100%            |                                                       |
| 136 | 120/NQ-VCB-HĐQT | 26/02/2025 | Phê duyệt Chủ trương thay đổi địa điểm trụ sở Chi nhánh VCB Hà Thành                                                              | 100%            | Đã CBTT tại văn bản 3039/VCB-CLTKHĐQT ngày 27/02/2025 |
| 137 | 124/NQ-VCB-HĐQT | 26/02/2025 | Phê duyệt chủ trương ngân sách trả thưởng                                                                                         | 100%            |                                                       |
| 138 | 125/NQ-VCB-HĐQT | 26/02/2025 | Phê duyệt chủ trương thực hiện mua bán nợ với VCBNeo                                                                              | 100%            | Đã CBTT tại văn bản 3040/VCB-CLTKHĐQT ngày 27/02/2025 |
| 139 | 126/NQ-VCB-HĐQT | 26/02/2025 | Phê duyệt chủ trương công tác nhân sự trong hệ thống VCB                                                                          | 100%            |                                                       |
| 140 | 127/NQ-VCB-HĐQT | 26/02/2025 | Phê duyệt chủ trương công tác nhân sự trong hệ thống VCB                                                                          | 100%            |                                                       |
| 141 | 129/NQ-VCB-HĐQT | 26/02/2025 | Phê duyệt chủ trương thực hiện giao dịch ủy                                                                                       | 100%            | Đã CBTT tại văn bản                                   |

| STT | Số Nghị Quyết   | Ngày       | Nội dung                                                                              | Tỷ lệ thông qua | Ghi chú                                                                                                      |
|-----|-----------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                 |            | thác và cấp tín dụng hợp vốn cùng VCBNeo                                              |                 | 3041/VCB-CLTKHĐQT ngày 27/02/2025                                                                            |
| 142 | 132/NQ-VCB-HĐQT | 26/02/2025 | Phê duyệt chủ trương công tác nhân sự trong hệ thống VCB                              | 100%            |                                                                                                              |
| 143 | 133/NQ-VCB-HĐQT | 26/02/2025 | Phê duyệt chủ trương công tác nhân sự trong hệ thống VCB                              | 100%            |                                                                                                              |
| 144 | 130/NQ-VCB-HĐQT | 28/02/2025 | Phê duyệt chủ trương tài trợ kinh phí                                                 | 100%            |                                                                                                              |
| 145 | 134/NQ-VCB-HĐQT | 04/03/2025 | Phiên họp thường kỳ Tháng 03/2025                                                     | 100%            | - Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh kỳ trước.<br>- Đề xuất phương hướng nhiệm vụ cho kỳ kế tiếp. |
| 146 | 135/NQ-VCB-HĐQT | 04/03/2025 | Phê duyệt công tác chuẩn bị tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên lần thứ 18 năm 2025 của VCB | 100%            | Đã CBTT tại văn bản 3384/VCB-CLTKHĐQT ngày 04/03/2025                                                        |
| 147 | 136/NQ-VCB-HĐQT | 04/03/2025 | Phê duyệt Chương trình liên quan thẻ tín dụng                                         | 100%            |                                                                                                              |
| 148 | 138/NQ-VCB-HĐQT | 04/03/2025 | Phê duyệt chủ trương tài trợ an sinh xã hội                                           | 100%            |                                                                                                              |
| 149 | 139/NQ-VCB-HĐQT | 04/03/2025 | Phê duyệt Báo cáo 2024 và Kế hoạch 2025 liên quan tài sản cố định                     | 100%            |                                                                                                              |
| 150 | 140/NQ-VCB-HĐQT | 04/03/2025 | Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 của VCB                              | 100%            | Đã CBTT tại văn bản 3396/VCB-CLTKHĐQT ngày 05/03/2025                                                        |

| STT | Số Nghị Quyết   | Ngày       | Nội dung                                                                                                                      | Tỷ lệ thông qua | Ghi chú                                               |
|-----|-----------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------------------------------------------|
| 151 | 141/NQ-VCB-HĐQT | 04/03/2025 | Phê duyệt ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của bộ máy quản lý các dự án chuyển đổi tại VCB                               | 100%            |                                                       |
| 152 | 142/NQ-VCB-HĐQT | 04/03/2025 | Phê duyệt nguyên tắc tạm ứng ngày nghỉ phép năm cho người lao động tại VCB                                                    | 100%            |                                                       |
| 153 | 143/NQ-VCB-HĐQT | 04/03/2025 | Phê duyệt đề xuất nguyên tắc xếp loại đối với cán bộ tại VCB                                                                  | 100%            |                                                       |
| 154 | 145/NQ-VCB-HĐQT | 04/03/2025 | Phê duyệt điều chỉnh lương trong hệ thống VCB                                                                                 | 100%            |                                                       |
| 155 | 146/NQ-VCB-HĐQT | 04/03/2025 | Phê duyệt rà soát lương đối với cán bộ thuộc hệ thống VCB                                                                     | 100%            |                                                       |
| 156 | 147/NQ-VCB-HĐQT | 04/03/2025 | Phê duyệt chủ trương công tác nhân sự trong hệ thống VCB                                                                      | 100%            |                                                       |
| 157 | 148/NQ-VCB-HĐQT | 04/03/2025 | Phê duyệt GHTD đối với khách hàng doanh nghiệp                                                                                | 100%            |                                                       |
| 158 | 131/NQ-VCB-HĐQT | 06/03/2025 | Phê duyệt tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) bất thường năm 2025                                                       | 100%            | Đã CBTT tại văn bản 3515/VCB-CLTKHĐQT ngày 06/03/2025 |
| 159 | 149/NQ-VCB-HĐQT | 07/03/2025 | Phê duyệt chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và định hướng sắp xếp, cơ cấu lại lao động theo tinh thần Nghị quyết 18 | 100%            |                                                       |
| 160 | 150/NQ-VCB-HĐQT | 07/03/2025 | Phê duyệt nâng lương trong hệ thống VCB                                                                                       | 100%            |                                                       |
| 161 | 169/NQ-VCB-HĐQT | 07/03/2025 | Phê duyệt bổ nhiệm TGD Lê Quang Vinh                                                                                          | 100%            | Đã CBTT tại Văn bản 3669/VCB-CLTKHĐQT ngày 07/03/2025 |
| 162 | 144/NQ-VCB-HĐQT | 14/03/2025 | Phê duyệt chủ trương nhân sự trong hệ thống VCB                                                                               | 100%            |                                                       |

| STT | Số Nghị Quyết   | Ngày       | Nội dung                                                       | Tỷ lệ thông qua | Ghi chú                                               |
|-----|-----------------|------------|----------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------------------------------------------|
| 163 | 151/NQ-VCB-HĐQT | 14/03/2025 | Phê duyệt GHTD đối với khách hàng doanh nghiệp                 | 100%            |                                                       |
| 164 | 152/NQ-VCB-HĐQT | 14/03/2025 | Phê duyệt GHTD đối với khách hàng doanh nghiệp                 | 100%            |                                                       |
| 165 | 153/NQ-VCB-HĐQT | 14/03/2025 | Kế hoạch liên quan Giấy tờ có giá Sở Ngân hàng năm 2025        | 100%            |                                                       |
| 166 | 154/NQ-VCB-HĐQT | 14/03/2025 | Phê duyệt chủ trương tài trợ an sinh xã hội                    | 100%            |                                                       |
| 167 | 155/NQ-VCB-HĐQT | 14/03/2025 | Phê duyệt GHTD đối với VCBNeo                                  | 100%            | Đã CBTT tại Văn bản 4201/VCB-CLTKHĐQT ngày 14/03/2025 |
| 168 | 156/NQ-VCB-HĐQT | 14/03/2025 | Phê duyệt dự toán của dự án liên quan tới công nghệ thông tin  | 100%            |                                                       |
| 169 | 157/NQ-VCB-HĐQT | 14/03/2025 | Phê duyệt đầu tư liên quan tới hệ thống thẻ                    | 100%            |                                                       |
| 170 | 159/NQ-VCB-HĐQT | 14/03/2025 | Phê duyệt báo cáo rà soát tiến độ các Dự án                    | 100%            |                                                       |
| 171 | 160/NQ-VCB-HĐQT | 14/03/2025 | Phê duyệt Dự thảo các Quy chế của công ty con của VCB          | 100%            |                                                       |
| 172 | 161/NQ-VCB-HĐQT | 14/03/2025 | Đề xuất phương án kiện toàn mô hình tổ chức trong hệ thống VCB | 100%            |                                                       |
| 173 | 162/NQ-VCB-HĐQT | 14/03/2025 | Phê duyệt chủ trương đối với khách hàng doanh nghiệp           | 100%            |                                                       |
| 174 | 164/NQ-VCB-HĐQT | 14/03/2025 | Phê duyệt điều chỉnh GHTD đối với khách hàng định chế          | 100%            |                                                       |
| 175 | 165/NQ-VCB-HĐQT | 14/03/2025 | Phê duyệt điều chỉnh GHTD đối với khách hàng định chế          | 100%            |                                                       |
| 176 | 166/NQ-VCB-HĐQT | 14/03/2025 | Phê duyệt điều chỉnh GHTD đối với khách hàng định chế          | 100%            |                                                       |

| STT | Số Nghị Quyết    | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                     | Tỷ lệ thông qua | Ghi chú                                               |
|-----|------------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------------------------------------------|
| 177 | 167/NQ-VCB-HĐQT  | 14/03/2025 | Phê duyệt điều chỉnh GHTD đối với khách hàng định chế                                                                                        | 100%            |                                                       |
| 178 | 170/NQ-VCB-HĐQT  | 14/03/2025 | Phê duyệt chủ trương cán bộ tại công ty con của VCB                                                                                          | 100%            |                                                       |
| 179 | 170A/NQ-VCB-HĐQT | 14/03/2025 | Phê duyệt chủ trương công tác nhân sự trong hệ thống VCB                                                                                     | 100%            |                                                       |
| 180 | 163/NQ-VCB-HĐQT  | 17/03/2025 | Phê duyệt điều chỉnh GHTD đối với Mizuho Bank LTD                                                                                            | 100%            | Đã CBTT tại Văn bản 4465/VCB-CLTKHĐQT ngày 18/03/2025 |
| 181 | 168/NQ-VCB-HĐQT  | 17/03/2025 | Phê duyệt GHTD đối với VFC                                                                                                                   | 100%            | Đã CBTT tại Văn bản 4466/VCB-CLTKHĐQT ngày 18/03/2025 |
| 182 | 172/NQ-VCB-HĐQT  | 18/03/2025 | Phê duyệt đề người đại diện vốn của VCB biểu quyết về nội dung trình ĐHCĐ năm 2025 của công ty có vốn góp của VCB                            | 100%            |                                                       |
| 183 | 171/NQ-VCB-HĐQT  | 21/03/2025 | Phê duyệt sửa đổi các quy định về thẩm quyền phê duyệt tín dụng của VCB                                                                      | 100%            |                                                       |
| 184 | 173/NQ-VCB-HĐQT  | 21/03/2025 | Phê duyệt báo cáo rà soát và đề xuất điều chỉnh định hướng tín dụng 52 ngành kinh tế                                                         | 100%            |                                                       |
| 185 | 174/NQ-VCB-HĐQT  | 21/03/2025 | Phê duyệt báo cáo kết quả rà soát định kỳ Bộ quy định Quản lý rủi ro, Quy định về Khung khẩu vị rủi ro và Chính sách Quản lý rủi ro năm 2024 | 100%            |                                                       |
| 186 | 175/NQ-VCB-HĐQT  | 21/03/2025 | Phê duyệt GHTD cho Nhóm khách hàng doanh nghiệp                                                                                              | 100%            |                                                       |
| 187 | 176A/NQ-VCB-HĐQT | 21/03/2025 | Phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2025 của                                                                                                   | 100%            |                                                       |

| STT | Số Nghị Quyết    | Ngày       | Nội dung                                                                        | Tỷ lệ thông qua | Ghi chú |
|-----|------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------|
|     |                  |            | công ty con của VCB                                                             |                 |         |
| 188 | 176B/NQ-VCB-HĐQT | 21/03/2025 | Phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2025 của công ty con của VCB                  | 100%            |         |
| 189 | 176C/NQ-VCB-HĐQT | 21/03/2025 | Phê duyệt đề Người đại diện phần vốn của VCB biểu quyết tại công ty con của VCB | 100%            |         |
| 190 | 176D/NQ-VCB-HĐQT | 21/03/2025 | Phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2025 của công ty con của VCB                  | 100%            |         |
| 191 | 176E/NQ-VCB-HĐQT | 21/03/2025 | Phê duyệt đề Người đại diện phần vốn của VCB biểu quyết tại công ty con của VCB | 100%            |         |
| 192 | 176F/NQ-VCB-HĐQT | 21/03/2025 | Phê duyệt đề Người đại diện phần vốn của VCB biểu quyết tại công ty con của VCB | 100%            |         |
| 193 | 177/NQ-VCB-HĐQT  | 21/03/2025 | Phê duyệt GHTD đối với khách hàng doanh nghiệp                                  | 100%            |         |
| 194 | 178/NQ-VCB-HĐQT  | 21/03/2025 | Phê duyệt chủ trương tài trợ an sinh xã hội                                     | 100%            |         |
| 195 | 179/NQ-VCB-HĐQT  | 21/03/2025 | Phê duyệt Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 của VCB                          | 100%            |         |
| 196 | 180/NQ-VCB-HĐQT  | 21/03/2025 | Phê duyệt chủ trương liên quan tới XDCB tại VCB                                 | 100%            |         |
| 197 | 181/NQ-VCB-HĐQT  | 21/03/2025 | Phê duyệt triển khai Chương trình hưu trí cho người lao động tại VCB            | 100%            |         |
| 198 | 182/NQ-VCB-HĐQT  | 21/03/2025 | Phê duyệt gia hạn thời gian đặt trụ sở hiện nay của chi nhánh VCB               | 100%            |         |
| 199 | 183/NQ-VCB-HĐQT  | 21/03/2025 | Phê duyệt Điều chỉnh lương của nhân sự trong hệ thống VCB                       | 100%            |         |
| 200 | 184/NQ-VCB-HĐQT  | 21/03/2025 | Phê duyệt chủ trương công tác nhân sự trong hệ thống VCB                        | 100%            |         |
| 201 | 185/NQ-VCB-HĐQT  | 21/03/2025 | Phê duyệt chủ trương công tác nhân sự trong hệ thống VCB                        | 100%            |         |

| STT | Số Nghị Quyết    | Ngày       | Nội dung                                                                    | Tỷ lệ thông qua | Ghi chú |
|-----|------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------|
| 202 | 186/NQ-VCB-HĐQT  | 21/03/2025 | Phê duyệt chủ trương công tác nhân sự trong hệ thống VCB                    | 100%            |         |
| 203 | 186A/NQ-VCB-HĐQT | 21/03/2025 | Phê duyệt chủ trương công tác nhân sự trong hệ thống VCB                    | 100%            |         |
| 204 | 187/NQ-VCB-HĐQT  | 21/03/2025 | Phê duyệt Báo cáo kết quả theo Quy định 1196/QĐ-VCB-QLRRTD ngày 26/07/2022  | 100%            |         |
| 205 | 191/NQ-VCB-HĐQT  | 21/03/2025 | Phê duyệt chủ trương công tác nhân sự trong hệ thống VCB                    | 100%            |         |
| 206 | 192/NQ-VCB-HĐQT  | 25/03/2025 | Chủ trương đầu tư gián tiếp ra nước ngoài năm 2025                          | 100%            |         |
| 207 | 193/NQ-VCB-HĐQT  | 25/03/2025 | Phê duyệt chủ trương tài trợ an sinh xã hội                                 | 100%            |         |
| 208 | 194/NQ-VCB-HĐQT  | 25/03/2025 | Phê duyệt chủ trương tài trợ kinh phí                                       | 100%            |         |
| 209 | 195/NQ-VCB-HĐQT  | 25/03/2025 | Phê duyệt cơ chế cấp tín dụng cho một số đối tượng khách hàng               | 100%            |         |
| 210 | 196/NQ-VCB-HĐQT  | 25/03/2025 | Đề xuất ban hành Quyết định thay thế về bảo lãnh đối với khách hàng         | 100%            |         |
| 211 | 197/NQ-VCB-HĐQT  | 25/03/2025 | Phê duyệt chủ trương công tác nhân sự trong hệ thống VCB                    | 100%            |         |
| 212 | 198/NQ-VCB-HĐQT  | 25/03/2025 | Phê duyệt chủ trương công tác nhân sự trong hệ thống VCB                    | 100%            |         |
| 213 | 188/NQ-VCB-HĐQT  | 27/03/2025 | Phê duyệt liên quan khen thưởng phúc lợi                                    | 100%            |         |
| 214 | 189/NQ-VCB-HĐQT  | 27/03/2025 | Phê duyệt chủ trương tài trợ an sinh xã hội                                 | 100%            |         |
| 215 | 190/NQ-VCB-HĐQT  | 28/03/2025 | Phê duyệt chủ trương tài trợ an sinh xã hội                                 | 100%            |         |
| 216 | 199/NQ-VCB-HĐQT  | 01/04/2025 | Phê duyệt chủ trương liên quan tới tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp | 100%            |         |

| STT | Số Nghị Quyết    | Ngày       | Nội dung                                                                             | Tỷ lệ thông qua | Ghi chú |
|-----|------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------|
| 217 | 200/NQ-VCB-HĐQT  | 01/04/2025 | Phê duyệt GHTD đối với khách hàng doanh nghiệp                                       | 100%            |         |
| 218 | 201/NQ-VCB-HĐQT  | 01/04/2025 | Báo cáo kết quả liên quan tới thẩm định giá tài sản                                  | 100%            |         |
| 219 | 203/NQ-VCB-HĐQT  | 01/04/2025 | Phê duyệt nội dung chỉnh sửa, bổ sung Quy chế khoa học & công nghệ của VCB           | 100%            |         |
| 220 | 204/NQ-VCB-HĐQT  | 01/04/2025 | Phê duyệt Báo cáo liên quan tới dự án dữ liệu                                        | 100%            |         |
| 221 | 205/NQ-VCB-HĐQT  | 01/04/2025 | Phê duyệt Kết quả rà soát định kỳ hàng năm Quy chế Hệ thống kiểm soát nội bộ của VCB | 100%            |         |
| 222 | 206/NQ-VCB-HĐQT  | 01/04/2025 | Phê duyệt Báo cáo kết quả Dự án liên quan tới kiểm tra kiểm toán                     | 100%            |         |
| 223 | 207/NQ-VCB-HĐQT  | 01/04/2025 | Phê duyệt liên quan tới dự án của Khối bán buôn                                      | 100%            |         |
| 224 | 208/NQ-VCB-HĐQT  | 01/04/2025 | Phê duyệt dừng thực hiện Nghị quyết liên quan mua sắm tài sản cố định                | 100%            |         |
| 225 | 209/NQ-VCB-HĐQT  | 01/04/2025 | Phê duyệt chủ trương tài trợ an sinh xã hội                                          | 100%            |         |
| 226 | 210/NQ-VCB-HĐQT  | 01/04/2025 | Phê duyệt xử lý các công việc liên quan đến tài sản                                  | 100%            |         |
| 227 | 211/NQ-VCB-HĐQT  | 01/04/2025 | Phê duyệt đề xuất phương án liên quan tới lương thưởng tại VCB                       | 100%            |         |
| 228 | 212/NQ-VCB-HĐQT  | 01/04/2025 | Phê duyệt tạm ứng quỹ lương                                                          | 100%            |         |
| 229 | 213/NQ-VCB-HĐQT  | 01/04/2025 | Phê duyệt chủ trương công tác nhân sự trong hệ thống VCB                             | 100%            |         |
| 230 | 214/NQ-VCB-HĐQT  | 01/04/2025 | Phê duyệt chủ trương công tác nhân sự trong hệ thống VCB                             | 100%            |         |
| 231 | 215/NQ-VCB-HĐQT  | 01/04/2025 | Phê duyệt chủ trương công tác nhân sự trong hệ thống VCB                             | 100%            |         |
| 232 | 215A/NQ-VCB-HĐQT | 01/04/2025 | Phê duyệt chủ trương công tác nhân sự trong hệ thống VCB                             | 100%            |         |

| STT | Số Nghị Quyết    | Ngày       | Nội dung                                                                         | Tỷ lệ thông qua | Ghi chú                                                                                                      |
|-----|------------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 233 | 202/NQ-VCB-HĐQT  | 04/04/2025 | Phê duyệt Dự thảo Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025 | 100%            | Đã CBTT tại Văn bản số 5814/VCB-CLTKHĐQT ngày 04/04/2025                                                     |
| 234 | 215B/NQ-VCB-HĐQT | 08/04/2025 | Phê duyệt chủ trương công tác nhân sự trong hệ thống VCB                         | 100%            |                                                                                                              |
| 235 | 216/NQ-VCB-HĐQT  | 08/04/2025 | Phiên họp thường kỳ Tháng 04/2025                                                | 100%            | - Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh kỳ trước.<br>- Đề xuất phương hướng nhiệm vụ cho kỳ kế tiếp. |
| 236 | 217/NQ-VCB-HĐQT  | 08/04/2025 | Phê duyệt GHTD đối với khách hàng doanh nghiệp                                   | 100%            |                                                                                                              |
| 237 | 218/NQ-VCB-HĐQT  | 08/04/2025 | Phê duyệt GHTD đối với nhóm khách hàng doanh nghiệp                              | 100%            |                                                                                                              |
| 238 | 219/NQ-VCB-HĐQT  | 08/04/2025 | Phê duyệt GHTD đối với nhóm khách hàng doanh nghiệp                              | 100%            |                                                                                                              |
| 239 | 220/NQ-VCB-HĐQT  | 08/04/2025 | Phê duyệt điều chỉnh GHTD đối với khách hàng doanh nghiệp                        | 100%            |                                                                                                              |
| 240 | 225/NQ-VCB-HĐQT  | 08/04/2025 | Phê duyệt chủ trương nhân sự trong hệ thống VCB                                  | 100%            |                                                                                                              |
| 241 | 226/NQ-VCB-HĐQT  | 08/04/2025 | Phê duyệt điều chỉnh lương nhân sự trong hệ thống VCB                            | 100%            |                                                                                                              |
| 242 | 227/NQ-VCB-HĐQT  | 08/04/2025 | Phê duyệt chủ trương công tác nhân sự trong hệ thống VCB                         | 100%            |                                                                                                              |
| 243 | 228A/NQ-VCB-HĐQT | 08/04/2025 | Phê duyệt chủ trương công tác nhân sự trong hệ thống VCB                         | 100%            |                                                                                                              |
| 244 | 229/NQ-VCB-HĐQT  | 08/04/2025 | Phê duyệt chủ trương tài trợ an sinh xã hội                                      | 100%            |                                                                                                              |

| STT | Số Nghị Quyết   | Ngày       | Nội dung                                                                                                     | Tỷ lệ thông qua | Ghi chú |
|-----|-----------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------|
| 245 | 230/NQ-VCB-HĐQT | 08/04/2025 | Phê duyệt chủ trương tài trợ an sinh xã hội                                                                  | 100%            |         |
| 246 | 231/NQ-VCB-HĐQT | 08/04/2025 | Phê duyệt chủ trương tài trợ an sinh xã hội                                                                  | 100%            |         |
| 247 | 232/NQ-VCB-HĐQT | 08/04/2025 | Phê duyệt chủ trương tài trợ an sinh xã hội                                                                  | 100%            |         |
| 248 | 233/NQ-VCB-HĐQT | 10/04/2025 | Phê duyệt chủ trương tài trợ an sinh xã hội                                                                  | 100%            |         |
| 249 | 222/NQ-VCB-HĐQT | 15/04/2025 | Phê duyệt kết quả phiên họp 1 năm 2025 của Ủy ban Quản lý rủi ro                                             | 100%            |         |
| 250 | 223/NQ-VCB-HĐQT | 15/04/2025 | Phê duyệt chủ trương tài trợ an sinh xã hội                                                                  | 100%            |         |
| 251 | 224/NQ-VCB-HĐQT | 15/04/2025 | Cử lại Người đại diện vốn của VCB tại công ty có vốn góp của VCB                                             | 100%            |         |
| 252 | 238/NQ-VCB-HĐQT | 15/04/2025 | Phê duyệt rà soát kế hoạch kinh doanh năm 2025 của công ty con của VCB                                       | 100%            |         |
| 253 | 246/NQ-VCB-HĐQT | 15/04/2025 | Phê duyệt đề người đại diện vốn của VCB biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2025 của công ty có vốn góp của VCB | 100%            |         |
| 254 | 234/NQ-VCB-HĐQT | 16/04/2025 | Phê duyệt phương án triển khai ESG tại VCB                                                                   | 100%            |         |
| 255 | 235/NQ-VCB-HĐQT | 16/04/2025 | Phê duyệt chủ trương liên quan trái phiếu VCB năm 2025 (trình NHNN)                                          | 100%            |         |
| 256 | 236/NQ-VCB-HĐQT | 16/04/2025 | Phê duyệt phương án triển khai kiện toàn mô hình tổ chức các đơn vị trong hệ thống VCB                       | 100%            |         |
| 257 | 237/NQ-VCB-HĐQT | 16/04/2025 | Phê duyệt chủ trương tài trợ kinh phí                                                                        | 100%            |         |
| 258 | 239/NQ-VCB-HĐQT | 16/04/2025 | Phê duyệt đầu tư mua sắm các hạng mục trang thiết bị cho VCB                                                 | 100%            |         |
| 259 | 240/NQ-VCB-HĐQT | 16/04/2025 | Phê duyệt bổ sung kế hoạch hạng mục Đầu tư hạ tầng thiết bị cho VCB                                          | 100%            |         |

| STT | Số Nghị Quyết    | Ngày       | Nội dung                                                               | Tỷ lệ thông qua | Ghi chú |
|-----|------------------|------------|------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------|
| 260 | 241/NQ-VCB-HĐQT  | 16/04/2025 | Phê duyệt điều chỉnh thời gian triển khai Dự án liên quan tới Khối Vốn | 100%            |         |
| 261 | 242/NQ-VCB-HĐQT  | 16/04/2025 | Phê duyệt chủ trương nhân sự trong hệ thống VCB                        | 100%            |         |
| 262 | 243/NQ-VCB-HĐQT  | 16/04/2025 | Phê duyệt phương án liên quan tới hạn mức thẩm quyền phê duyệt         | 100%            |         |
| 263 | 244/NQ-VCB-HĐQT  | 16/04/2025 | Phê duyệt phương án liên quan Khối Dữ liệu                             | 100%            |         |
| 264 | 245/NQ-VCB-HĐQT  | 16/04/2025 | Phê duyệt phương án kiện toàn tổ chức bộ máy trong hệ thống VCB        | 100%            |         |
| 265 | 245B/NQ-VCB-HĐQT | 16/04/2025 | Phê duyệt chủ trương nhân sự trong hệ thống VCB                        | 100%            |         |
| 266 | 247/NQ-VCB-HĐQT  | 17/04/2025 | Phê duyệt GHTD đối với khách hàng định chế                             | 100%            |         |
| 267 | 248/NQ-VCB-HĐQT  | 18/04/2025 | Phân phối Quỹ khen thưởng phúc lợi                                     | 100%            |         |
| 268 | 249/NQ-VCB-HĐQT  | 18/04/2025 | Nguyên tắc quyết toán quỹ lương hiệu quả 2024                          | 100%            |         |
| 269 | 250/NQ-VCB-HĐQT  | 22/04/2025 | Phê duyệt GHTD đối với nhóm khách hàng doanh nghiệp                    | 100%            |         |
| 270 | 251/NQ-VCB-HĐQT  | 22/04/2025 | Đề xuất thay đổi phạm vi dự án liên quan tới dữ liệu                   | 100%            |         |
| 271 | 252/NQ-VCB-HĐQT  | 22/04/2025 | Phê duyệt quyết định đầu tư mua sắm hạ tầng CNTT                       | 100%            |         |
| 272 | 253/NQ-VCB-HĐQT  | 22/04/2025 | Phê duyệt quyết định thuê dịch vụ an ninh                              | 100%            |         |
| 273 | 254/NQ-VCB-HĐQT  | 22/04/2025 | Phê duyệt chủ trương nhân sự trong hệ thống VCB                        | 100%            |         |
| 274 | 255/NQ-VCB-HĐQT  | 22/04/2025 | Phê duyệt chủ trương nhân sự trong hệ thống VCB                        | 100%            |         |
| 275 | 256/NQ-VCB-HĐQT  | 22/04/2025 | Phê duyệt phân phối quỹ thưởng                                         | 100%            |         |

| STT | Số Nghị Quyết    | Ngày       | Nội dung                                                                                                                  | Tỷ lệ thông qua | Ghi chú |
|-----|------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------|
| 276 | 257/NQ-VCB-HĐQT  | 22/04/2025 | Phê duyệt bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép tổ chức hoạt động của công ty con của VCB                              | 100%            |         |
| 277 | 258/NQ-VCB-HĐQT  | 22/04/2025 | Phê duyệt sửa đổi Quy định 974/QĐ-HĐQT-CSTCKT về phân cấp thẩm quyền và định mức trong hoạt động tài chính của VCB        | 100%            |         |
| 278 | 259/NQ-VCB-HĐQT  | 22/04/2025 | Phê duyệt báo cáo tiến độ thực hiện Dự án KPI                                                                             | 100%            |         |
| 279 | 260/NQ-VCB-HĐQT  | 22/04/2025 | Phê duyệt kế hoạch đào tạo và thi tay nghề năm 2025                                                                       | 100%            |         |
| 280 | 261/NQ-VCB-HĐQT  | 22/04/2025 | Phê duyệt phân bổ kế hoạch lao động năm 2025                                                                              | 100%            |         |
| 281 | 263/NQ-VCB-HĐQT  | 22/04/2025 | Phê duyệt nâng bậc lương trong hệ thống VCB                                                                               | 100%            |         |
| 282 | 264/NQ-VCB-HĐQT  | 22/04/2025 | Phê duyệt chủ trương về nhân sự trong hệ thống VCB                                                                        | 100%            |         |
| 283 | 264A/NQ-VCB-HĐQT | 22/04/2025 | Phê duyệt Người đại diện phần vốn góp của VCB tại công ty con của VCB                                                     | 100%            |         |
| 284 | 264B/NQ-VCB-HĐQT | 22/04/2025 | Phê duyệt chủ trương nhân sự trong hệ thống VCB                                                                           | 100%            |         |
| 285 | 266/NQ-VCB-HĐQT  | 22/04/2025 | Phê duyệt chủ trương tài trợ an sinh xã hội                                                                               | 100%            |         |
| 286 | 267/NQ-VCB-HĐQT  | 22/04/2025 | Phê duyệt chủ trương Nhân sự tại Công ty con của VCB                                                                      | 100%            |         |
| 287 | 268/NQ-VCB-HĐQT  | 22/04/2025 | Phê duyệt chủ trương về công tác nhân sự trong hệ thống VCB                                                               | 100%            |         |
| 288 | 268A/NQ-VCB-HĐQT | 22/04/2025 | Phê duyệt chủ trương về công tác nhân sự trong hệ thống VCB                                                               | 100%            |         |
| 289 | 269A/NQ-VCB-HĐQT | 24/04/2025 | Phê duyệt để Người đại diện vốn của VCB biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của công ty có vốn góp của VCB | 100%            |         |

| STT | Số Nghị Quyết    | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                       | Tỷ lệ thông qua | Ghi chú                                               |
|-----|------------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------------------------------------------|
| 290 | 269B/NQ-VCB-HĐQT | 24/04/2025 | Phê duyệt đề Người đại diện vốn của VCB biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của công ty có vốn góp của VCB                      | 100%            |                                                       |
| 291 | 269/NQ-VCB-HĐQT  | 25/04/2025 | Phê duyệt chủ trương về công tác nhân sự trong hệ thống VCB                                                                                    | 100%            |                                                       |
| 292 | 270/NQ-VCB-HĐQT  | 25/04/2025 | Phê duyệt cập nhật, bổ sung Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025                                                     | 100%            | Đã CBTT tại Văn bản 7702/VCB-CLTKHĐQT ngày 25/04/2025 |
| 293 | 271/NQ-VCB-HĐQT  | 25/04/2025 | Phê duyệt GHTD đối với khách hàng doanh nghiệp                                                                                                 | 100%            |                                                       |
| 294 | 272/NQ-VCB-HĐQT  | 25/04/2025 | Phê duyệt GHTD đối với khách hàng doanh nghiệp                                                                                                 | 100%            |                                                       |
| 295 | 273/NQ-VCB-HĐQT  | 25/04/2025 | Phê duyệt điều chỉnh GHTD đối với khách hàng định chế                                                                                          | 100%            |                                                       |
| 296 | 274/NQ-VCB-HĐQT  | 25/04/2025 | Phê duyệt điều chỉnh GHTD đối với khách hàng định chế                                                                                          | 100%            |                                                       |
| 297 | 275/NQ-VCB-HĐQT  | 25/04/2025 | Phê duyệt GHTD đối với khách hàng định chế                                                                                                     | 100%            |                                                       |
| 298 | 277/NQ-VCB-HĐQT  | 25/04/2025 | Phê duyệt báo cáo nội dung đề xuất sửa đổi Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế quản trị nội bộ VCB theo phê duyệt của NHNN | 100%            |                                                       |
| 299 | 279/NQ-VCB-HĐQT  | 25/04/2025 | Phê duyệt các nội dung liên quan tới mua sắm tài sản cho các đơn vị tại VCB                                                                    | 100%            |                                                       |
| 300 | 265/NQ-VCB-HĐQT  | 26/04/2025 | Phê duyệt chủ trương miễn nhiệm chức vụ Phó TGD VCB đối với ông Shojiro Mizoguchi                                                              | 100%            | Đã CBTT tại Văn bản 7801/VCB-CLTKHĐQT ngày 26/04/2025 |

| STT | Số Nghị Quyết    | Ngày       | Nội dung                                                                                                                  | Tỷ lệ thông qua | Ghi chú                                                                                                      |
|-----|------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 301 | 280A/NQ-VCB-HĐQT | 28/04/2025 | Phê duyệt đề Người đại diện vốn của VCB biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của công ty có vốn góp của VCB | 100%            |                                                                                                              |
| 302 | 280/NQ-VCB-HĐQT  | 06/05/2025 | Phiên họp thường kỳ Tháng 05/2025                                                                                         | 100%            | - Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh kỳ trước.<br>- Đề xuất phương hướng nhiệm vụ cho kỳ kế tiếp. |
| 303 | 281/NQ-VCB-HĐQT  | 06/05/2025 | Phê duyệt GHTD đối với khách hàng doanh nghiệp                                                                            | 100%            |                                                                                                              |
| 304 | 282/NQ-VCB-HĐQT  | 06/05/2025 | Phê duyệt GHTD đối với khách hàng định chế                                                                                | 100%            |                                                                                                              |
| 305 | 283/NQ-VCB-HĐQT  | 06/05/2025 | Đề xuất phương án điều chỉnh quy định về bảo lãnh tại VCB                                                                 | 100%            |                                                                                                              |
| 306 | 284/NQ-VCB-HĐQT  | 06/05/2025 | Báo cáo liên quan tới ATM tại VCB                                                                                         | 100%            |                                                                                                              |
| 307 | 285A/NQ-VCB-HĐQT | 06/05/2025 | Phê duyệt quyết toán tài chính năm 2024 của công ty con của VCB                                                           | 100%            |                                                                                                              |
| 308 | 285B/NQ-VCB-HĐQT | 06/05/2025 | Phê duyệt quyết toán tài chính năm 2024 của công ty con của VCB                                                           | 100%            |                                                                                                              |
| 309 | 285C/NQ-VCB-HĐQT | 06/05/2025 | Phê duyệt đề Người đại diện phần vốn của VCB biểu quyết về quyết toán tài chính năm 2024 của công ty con của VCB          | 100%            |                                                                                                              |
| 310 | 285D/NQ-VCB-HĐQT | 06/05/2025 | Phê duyệt quyết toán tài chính năm 2024 của công ty con của VCB                                                           | 100%            |                                                                                                              |
| 311 | 285E/NQ-VCB-HĐQT | 06/05/2025 | Phê duyệt đề Người đại diện phần vốn của VCB biểu quyết về quyết toán tài chính năm 2024 của công ty con của VCB          | 100%            |                                                                                                              |

| STT | Số Nghị Quyết    | Ngày       | Nội dung                                                                                                                | Tỷ lệ thông qua | Ghi chú                                               |
|-----|------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------------------------------------------|
| 312 | 285F/NQ-VCB-HĐQT | 06/05/2025 | Phê duyệt đề Người đại diện phần vốn của VCB biểu quyết về quyết toán tài chính năm 2024 của công ty liên doanh của VCB | 100%            |                                                       |
| 313 | 285G/NQ-VCB-HĐQT | 06/05/2025 | Phê duyệt quyết toán tài chính năm 2024 của công ty con của VCB                                                         | 100%            |                                                       |
| 314 | 285H/NQ-VCB-HĐQT | 06/05/2025 | Phê duyệt quyết toán tài chính năm 2024 của công ty con của VCB                                                         | 100%            |                                                       |
| 315 | 286/NQ-VCB-HĐQT  | 06/05/2025 | Phê duyệt phân công nhiệm vụ các Thành viên Hội đồng Quản trị VCB                                                       | 100%            |                                                       |
| 316 | 287/NQ-VCB-HĐQT  | 06/05/2025 | Phê duyệt chi phí liên quan tới cán bộ VCB                                                                              | 100%            |                                                       |
| 317 | 288/NQ-VCB-HĐQT  | 06/05/2025 | Phê duyệt chủ trương công tác nhân sự trong hệ thống VCB                                                                | 100%            |                                                       |
| 318 | 289/NQ-VCB-HĐQT  | 06/05/2025 | Phê duyệt chủ trương công tác nhân sự trong hệ thống VCB                                                                | 100%            |                                                       |
| 319 | 290/NQ-VCB-HĐQT  | 06/05/2025 | Phê duyệt sửa đổi nội dung vốn điều lệ tại Điều lệ VCB                                                                  | 100%            | Đã CBTT tại Văn bản 8382/VCB-CLTKHĐQT ngày 07/05/2025 |
| 320 | 292/NQ-VCB-HĐQT  | 06/05/2025 | Phê duyệt chủ trương nhân sự trong hệ thống VCB                                                                         | 100%            |                                                       |
| 321 | 292A/NQ-VCB-HĐQT | 06/05/2025 | Phê duyệt chủ trương nhân sự trong hệ thống VCB                                                                         | 100%            |                                                       |
| 322 | 292C/NQ-VCB-HĐQT | 06/05/2025 | Phê duyệt chủ trương nhân sự trong hệ thống VCB                                                                         | 100%            |                                                       |
| 323 | 291/NQ-VCB-HĐQT  | 07/05/2025 | Phê duyệt chủ trương tài trợ an sinh xã hội                                                                             | 100%            |                                                       |
| 324 | 293/NQ-VCB-HĐQT  | 09/05/2025 | Phê duyệt chủ trương tài trợ an sinh xã hội                                                                             | 100%            |                                                       |
| 325 | 294/NQ-VCB-HĐQT  | 09/05/2025 | Phê duyệt chủ trương tài trợ an sinh xã hội                                                                             | 100%            |                                                       |
| 326 | 295/NQ-VCB-HĐQT  | 09/05/2025 | Phê duyệt chủ trương tài trợ an sinh xã hội                                                                             | 100%            |                                                       |

| STT | Số Nghị Quyết    | Ngày       | Nội dung                                                                                                       | Tỷ lệ thông qua | Ghi chú                                               |
|-----|------------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------------------------------------------|
| 327 | 296/NQ-VCB-HĐQT  | 12/05/2025 | Phê duyệt chủ trương công tác nhân sự trong hệ thống VCB                                                       | 100%            |                                                       |
| 328 | 297/NQ-VCB-HĐQT  | 12/05/2025 | Phê duyệt chủ trương công tác nhân sự trong hệ thống VCB                                                       | 100%            |                                                       |
| 329 | 298/NQ-VCB-HĐQT  | 12/05/2025 | Phê duyệt chủ trương công tác nhân sự trong hệ thống VCB                                                       | 100%            |                                                       |
| 330 | 299/NQ-VCB-HĐQT  | 14/05/2025 | Phê duyệt GHTD đối với Công ty Cổ phần May Phương Đông.                                                        | 100%            | Đã CBTT tại Văn bản 8949/VCB-CLTKHĐQT ngày 15/05/2025 |
| 331 | 300/NQ-VCB-HĐQT  | 14/05/2025 | Phê duyệt GHTD đối với khách hàng doanh nghiệp                                                                 | 100%            |                                                       |
| 332 | 301/NQ-VCB-HĐQT  | 14/05/2025 | Phê duyệt điều chỉnh GHTD đối với khách hàng định chế tài chính                                                | 100%            |                                                       |
| 333 | 303/NQ-VCB-HĐQT  | 14/05/2025 | Phê duyệt Báo cáo đánh giá rủi ro tại VCB năm 2024                                                             | 100%            |                                                       |
| 334 | 304/NQ-VCB-HĐQT  | 14/05/2025 | Phê duyệt mua Bảo hiểm của VCB năm 2025                                                                        | 100%            |                                                       |
| 335 | 305/NQ-VCB-HĐQT  | 14/05/2025 | Phê duyệt đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ cho Người kiêm nhiệm, Người chuyên trách năm 2024                | 100%            |                                                       |
| 336 | 306/NQ-VCB-HĐQT  | 14/05/2025 | Phê duyệt chủ trương nhân sự trong hệ thống VCB                                                                | 100%            |                                                       |
| 337 | 307A/NQ-VCB-HĐQT | 14/05/2025 | Phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2025 của công ty con của VCB                                                 | 100%            |                                                       |
| 338 | 307B/NQ-VCB-HĐQT | 14/05/2025 | Phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2025 của công ty con của VCB                                                 | 100%            |                                                       |
| 339 | 307C/NQ-VCB-HĐQT | 14/05/2025 | Phê duyệt ý kiến biểu quyết của Người đại diện phân vốn của VCB về kế hoạch kinh doanh của công ty con của VCB | 100%            |                                                       |

| STT | Số Nghị Quyết    | Ngày       | Nội dung                                                                                                                              | Tỷ lệ thông qua | Ghi chú                                               |
|-----|------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------------------------------------------|
| 340 | 308/NQ-VCB-HĐQT  | 14/05/2025 | Phê duyệt sửa đổi, bổ sung nguyên tắc thẩm định tổng mức đầu tư/dự toán dự án CNTT                                                    | 100%            |                                                       |
| 341 | 309/NQ-VCB-HĐQT  | 14/05/2025 | Phê duyệt phương án tổng thể thực hiện chuyển đổi VCB Bắc Hà Tỉnh thành Phòng giao dịch (PGD) Hồng Lĩnh                               | 100%            | Đã CBTT tại Văn bản 8922/VCB-CLTKHĐQT ngày 14/05/2025 |
| 342 | 310/NQ-VCB-HĐQT  | 14/05/2025 | Phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện Dự án liên quan tư vấn tài chính                                                             | 100%            |                                                       |
| 343 | 311/NQ-VCB-HĐQT  | 14/05/2025 | Phê duyệt tham gia hỗ trợ Công nghệ thông tin, an ninh thông tin                                                                      | 100%            |                                                       |
| 344 | 312/NQ-VCB-HĐQT  | 14/05/2025 | Phê duyệt điều chỉnh ngân sách kế hoạch thuê văn phòng năm 2025 cho Chi nhánh                                                         | 100%            |                                                       |
| 345 | 313/NQ-VCB-HĐQT  | 14/05/2025 | Phê duyệt chủ trương về nhân sự trong hệ thống VCB                                                                                    | 100%            |                                                       |
| 346 | 313A/NQ-VCB-HĐQT | 14/05/2025 | Phê duyệt chủ trương về nhân sự trong hệ thống VCB                                                                                    | 100%            |                                                       |
| 347 | 313B/NQ-VCB-HĐQT | 14/05/2025 | Phê duyệt chủ trương về nhân sự trong hệ thống VCB                                                                                    | 100%            |                                                       |
| 348 | 319/NQ-VCB-HĐQT  | 14/05/2025 | Phê duyệt ý kiến biểu quyết của Người đại diện phần vốn của VCB tại cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 của công ty có vốn góp của VCB | 100%            |                                                       |
| 349 | 314/NQ-VCB-HĐQT  | 20/05/2025 | Phê duyệt GHTD đối với khách hàng doanh nghiệp                                                                                        | 100%            |                                                       |
| 350 | 315/NQ-VCB-HĐQT  | 20/05/2025 | Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo liên quan tới XDCB                                                                                | 100%            |                                                       |
| 351 | 316/NQ-VCB-HĐQT  | 20/05/2025 | Phê duyệt Báo cáo liên quan tới XDCB                                                                                                  | 100%            |                                                       |

| STT | Số Nghị Quyết    | Ngày       | Nội dung                                                                                                              | Tỷ lệ thông qua | Ghi chú |
|-----|------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------|
| 352 | 317/NQ-VCB-HĐQT  | 20/05/2025 | Phê duyệt Điều chỉnh tiến độ hoàn thành dự án xây dựng cơ bản                                                         | 100%            |         |
| 353 | 318/NQ-VCB-HĐQT  | 20/05/2025 | Phê duyệt điều chỉnh hạng mục liên quan dự án về dữ liệu                                                              | 100%            |         |
| 354 | 320/NQ-VCB-HĐQT  | 20/05/2025 | Phê duyệt điều chỉnh dự án liên quan CNTT                                                                             | 100%            |         |
| 355 | 321/NQ-VCB-HĐQT  | 20/05/2025 | Phê duyệt chủ trương liên quan quỹ phúc lợi                                                                           | 100%            |         |
| 356 | 322/NQ-VCB-HĐQT  | 20/05/2025 | Phê duyệt giao kế hoạch ngân sách quảng cáo khuyến mại năm 2025 cho Trụ sở chính                                      | 100%            |         |
| 357 | 323/NQ-VCB-HĐQT  | 20/05/2025 | Phê duyệt kế hoạch mua sắm liên quan ấn phẩm Tết                                                                      | 100%            |         |
| 358 | 324/NQ-VCB-HĐQT  | 20/05/2025 | Phê duyệt Ban hành thay thế Quy chế quản lý công ty con và người đại diện theo ủy quyền của VCB tại Doanh nghiệp khác | 100%            |         |
| 359 | 325/NQ-VCB-HĐQT  | 20/05/2025 | Phê duyệt ban hành thay thế Quy chế hoạt động đầu tư                                                                  | 100%            |         |
| 360 | 326/NQ-VCB-HĐQT  | 20/05/2025 | Phê duyệt đề xuất cơ chế cho nhân sự trong hệ thống VCB                                                               | 100%            |         |
| 361 | 327/NQ-VCB-HĐQT  | 20/05/2025 | Phê duyệt Báo cáo xếp hạng Chi nhánh, Công ty trực thuộc VCB năm 2025                                                 | 100%            |         |
| 362 | 328/NQ-VCB-HĐQT  | 20/05/2025 | Phê duyệt chủ trương nhân sự trong hệ thống VCB                                                                       | 100%            |         |
| 363 | 329A/NQ-VCB-HĐQT | 20/05/2025 | Phê duyệt chủ trương nhân sự trong hệ thống VCB                                                                       | 100%            |         |
| 364 | 330/NQ-VCB-HĐQT  | 21/05/2025 | Phê duyệt chủ trương tài trợ an sinh xã hội                                                                           | 100%            |         |
| 365 | 331/NQ-VCB-HĐQT  | 26/05/2025 | Phê duyệt rà soát/bổ sung kế hoạch kinh doanh năm 2025 của công ty con của VCB                                        | 100%            |         |
| 366 | 332/NQ-VCB-HĐQT  | 26/05/2025 | Phê duyệt điều chỉnh GHTD đối với khách hàng định chế                                                                 | 100%            |         |

| STT | Số Nghị Quyết   | Ngày       | Nội dung                                                                             | Tỷ lệ thông qua | Ghi chú                                                |
|-----|-----------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
| 367 | 333/NQ-VCB-HĐQT | 26/05/2025 | Phê duyệt GHTD đối với khách hàng định chế                                           | 100%            |                                                        |
| 368 | 334/NQ-VCB-HĐQT | 26/05/2025 | Phê duyệt GHTD đối với khách hàng định chế                                           | 100%            |                                                        |
| 369 | 335/NQ-VCB-HĐQT | 26/05/2025 | Xây dựng bộ KPI năm 2025 cho đơn vị Trụ sở chính                                     | 100%            |                                                        |
| 370 | 336/NQ-VCB-HĐQT | 26/05/2025 | Phê duyệt mức dư nợ cho vay đối với khách hàng doanh nghiệp                          | 100%            |                                                        |
| 371 | 337/NQ-VCB-HĐQT | 26/05/2025 | Phê duyệt chủ trương kiện toàn cơ cấu tổ chức các đơn vị thuộc công ty con của VCB   | 100%            |                                                        |
| 372 | 338/NQ-VCB-HĐQT | 26/05/2025 | Phê duyệt chủ trương nhân sự trong hệ thống VCB                                      | 100%            |                                                        |
| 373 | 339/NQ-VCB-HĐQT | 26/05/2025 | Điều chỉnh lương đối với nhân sự VCB                                                 | 100%            |                                                        |
| 374 | 340/NQ-VCB-HĐQT | 26/05/2025 | Chuyển giao thành lập và quản lý PGD đối với các chi nhánh VCB                       | 100%            |                                                        |
| 375 | 341/NQ-VCB-HĐQT | 26/05/2025 | Phê duyệt chủ trương công tác nhân sự trong hệ thống VCB                             | 100%            |                                                        |
| 376 | 342/NQ-VCB-HĐQT | 26/05/2025 | Phê duyệt chủ trương công tác nhân sự trong hệ thống VCB                             | 100%            |                                                        |
| 377 | 343/NQ-VCB-HĐQT | 26/05/2025 | Phê duyệt biện pháp bảo đảm và giá trị định giá TSBĐ đối với khách hàng doanh nghiệp | 100%            |                                                        |
| 378 | 344/NQ-VCB-HĐQT | 26/05/2025 | Đánh giá xếp loại đối với nhân sự chi nhánh VCB                                      | 100%            |                                                        |
| 379 | 347/NQ-VCB-HĐQT | 26/05/2025 | Phê duyệt chủ trương nhân sự trong hệ thống VCB                                      | 100%            |                                                        |
| 380 | 345/NQ-VCB-HĐQT | 27/05/2025 | Phê duyệt nội dung liên quan tới bảo mật thông tin                                   | 100%            |                                                        |
| 381 | 346/NQ-VCB-HĐQT | 28/05/2025 | Phê duyệt chủ trương thay đổi địa điểm trụ sở Chi nhánh Hòa Bình                     | 100%            | Đã CBTT tại Văn bản 10132/VCB-CLTKHĐQT ngày 28/05/2025 |

| STT | Số Nghị Quyết    | Ngày       | Nội dung                                                                                                              | Tỷ lệ thông qua | Ghi chú |
|-----|------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------|
| 382 | 348/NQ-VCB-HĐQT  | 30/05/2025 | Phê duyệt một số nội dung liên quan tới nhân sự tại VCB                                                               | 100%            |         |
| 383 | 349/NQ-VCB-HĐQT  | 02/06/2025 | Phê duyệt ý kiến biểu quyết của Người đại diện phần vốn góp của VCB tại ĐHĐCB năm 2025 của công ty có vốn góp của VCB | 100%            |         |
| 384 | 350/NQ-VCB-HĐQT  | 10/06/2025 | Phê duyệt ý kiến biểu quyết của Người đại diện phần vốn góp của VCB tại cuộc họp HĐQT của công ty có vốn góp của VCB  | 100%            |         |
| 385 | 351/NQ-VCB-HĐQT  | 04/06/2025 | Phê duyệt đề xuất điều chỉnh mục tiêu một số nội dung của VCB                                                         | 100%            |         |
| 386 | 352/NQ-VCB-HĐQT  | 04/06/2025 | Phê duyệt điều chỉnh GHTD đối với khách hàng doanh nghiệp                                                             | 100%            |         |
| 387 | 353/NQ-VCB-HĐQT  | 04/06/2025 | Phê duyệt GHTD đối với khách hàng định chế                                                                            | 100%            |         |
| 388 | 354/NQ-VCB-HĐQT  | 04/06/2025 | Phê duyệt GHTD đối với khách hàng định chế                                                                            | 100%            |         |
| 389 | 355/NQ-VCB-HĐQT  | 04/06/2025 | Phê duyệt GHTD đối với khách hàng định chế                                                                            | 100%            |         |
| 390 | 356/NQ-VCB-HĐQT  | 04/06/2025 | Phê duyệt kết quả triển khai Dự án liên quan tới TSDB                                                                 | 100%            |         |
| 391 | 357/NQ-VCB-HĐQT  | 04/06/2025 | Phê duyệt bổ sung kế hoạch hạng mục thiết bị CNTT của VCB                                                             | 100%            |         |
| 392 | 358A/NQ-VCB-HĐQT | 04/06/2025 | Phê duyệt chủ trương về công tác nhân sự tại công ty con của VCB                                                      | 100%            |         |
| 393 | 358B/NQ-VCB-HĐQT | 04/06/2025 | Phê duyệt chủ trương về công tác nhân sự tại công ty con của VCB                                                      | 100%            |         |
| 394 | 358/NQ-VCB-HĐQT  | 04/06/2025 | Phê duyệt xếp lương trong hệ thống VCB                                                                                | 100%            |         |
| 395 | 359/NQ-VCB-HĐQT  | 04/06/2025 | Phê duyệt sửa đổi, bổ sung Chính sách bảo đảm tín dụng                                                                | 100%            |         |
| 396 | 360/NQ-VCB-HĐQT  | 04/06/2025 | Phê duyệt chủ trương tài trợ an sinh xã hội                                                                           | 100%            |         |

| STT | Số Nghị Quyết   | Ngày       | Nội dung                                                                             | Tỷ lệ thông qua | Ghi chú                                                                                                      |
|-----|-----------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 397 | 368/NQ-VCB-HĐQT | 04/06/2025 | Phiên họp thường kỳ<br>Tháng 06/2025                                                 | 100%            | - Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh kỳ trước.<br>- Đề xuất phương hướng nhiệm vụ cho kỳ kế tiếp. |
| 398 | 361/NQ-VCB-HĐQT | 05/06/2025 | Phê duyệt chủ trương tài trợ an sinh xã hội                                          | 100%            |                                                                                                              |
| 399 | 362/NQ-VCB-HĐQT | 09/06/2025 | Phê duyệt chủ trương tài trợ an sinh xã hội                                          | 100%            |                                                                                                              |
| 400 | 363/NQ-VCB-HĐQT | 10/06/2025 | Phê duyệt GHTD đối với khách hàng doanh nghiệp                                       | 100%            |                                                                                                              |
| 401 | 364/NQ-VCB-HĐQT | 10/06/2025 | Phê duyệt mức dư nợ cho vay đối với nhóm khách hàng doanh nghiệp                     | 100%            |                                                                                                              |
| 402 | 365/NQ-VCB-HĐQT | 10/06/2025 | Phê duyệt GHTD đối với khách hàng định chế                                           | 100%            |                                                                                                              |
| 403 | 366/NQ-VCB-HĐQT | 10/06/2025 | Phê duyệt GHTD đối với khách hàng định chế                                           | 100%            |                                                                                                              |
| 404 | 367/NQ-VCB-HĐQT | 10/06/2025 | Phê duyệt GHTD đối với khách hàng định chế                                           | 100%            |                                                                                                              |
| 405 | 369/NQ-VCB-HĐQT | 10/06/2025 | Phê duyệt kiện toàn nhân sự của Ủy ban Quản lý rủi ro năm 2025                       | 100%            |                                                                                                              |
| 406 | 370/NQ-VCB-HĐQT | 10/06/2025 | Phê duyệt thanh lý thiết bị tin học tại Trụ sở chính                                 | 100%            |                                                                                                              |
| 407 | 371/NQ-VCB-HĐQT | 10/06/2025 | Phê duyệt điều chỉnh ngân sách kế hoạch thuê văn phòng năm 2025 cho chi nhánh        | 100%            |                                                                                                              |
| 408 | 372/NQ-VCB-HĐQT | 10/06/2025 | Phê duyệt điều chỉnh ngân sách kế hoạch thuê văn phòng năm 2025 cho chi nhánh        | 100%            |                                                                                                              |
| 409 | 373/NQ-VCB-HĐQT | 10/06/2025 | Kiến nghị một số nội dung liên quan đến công tác giám sát công trình xây dựng cơ bản | 100%            |                                                                                                              |

| STT | Số Nghị Quyết   | Ngày       | Nội dung                                                                                         | Tỷ lệ thông qua | Ghi chú |
|-----|-----------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------|
| 410 | 374/NQ-VCB-HĐQT | 10/06/2025 | Phê duyệt một số nội dung triển khai Chương trình học bổng VCB                                   | 100%            |         |
| 411 | 375/NQ-VCB-HĐQT | 10/06/2025 | Phê duyệt chủ trương nhân sự trong hệ thống VCB                                                  | 100%            |         |
| 412 | 376/NQ-VCB-HĐQT | 10/06/2025 | Phê duyệt GHTD đối với định chế tài chính                                                        | 100%            |         |
| 413 | 377/NQ-VCB-HĐQT | 10/06/2025 | Phê duyệt chủ trương nhân sự trong hệ thống VCB                                                  | 100%            |         |
| 414 | 378/NQ-VCB-HĐQT | 13/06/2025 | Phê duyệt chủ trương tài trợ an sinh xã hội                                                      | 100%            |         |
| 415 | 379/NQ-VCB-HĐQT | 17/06/2025 | Phê duyệt mức dư nợ cho vay đối với khách hàng doanh nghiệp                                      | 100%            |         |
| 416 | 380/NQ-VCB-HĐQT | 17/06/2025 | Phê duyệt GHTD đối với khách hàng định chế                                                       | 100%            |         |
| 417 | 381/NQ-VCB-HĐQT | 17/06/2025 | Phê duyệt GHTD đối với khách hàng định chế                                                       | 100%            |         |
| 418 | 382/NQ-VCB-HĐQT | 17/06/2025 | Phê duyệt GHTD đối với khách hàng định chế                                                       | 100%            |         |
| 419 | 383/NQ-VCB-HĐQT | 17/06/2025 | Phê duyệt GHTD đối với khách hàng định chế                                                       | 100%            |         |
| 420 | 384/NQ-VCB-HĐQT | 17/06/2025 | Phê duyệt một số nội dung liên quan tỷ giá năm 2025                                              | 100%            |         |
| 421 | 386/NQ-VCB-HĐQT | 17/06/2025 | Phê duyệt đánh giá điểm hiệu quả công việc chi nhánh                                             | 100%            |         |
| 422 | 387/NQ-VCB-HĐQT | 17/06/2025 | Phê duyệt giao chỉ tiêu cơ chế khuyến khích năm 2025                                             | 100%            |         |
| 423 | 388/NQ-VCB-HĐQT | 17/06/2025 | Phê duyệt một số nội dung theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước                                  | 100%            |         |
| 424 | 389/NQ-VCB-HĐQT | 17/06/2025 | Phê duyệt một số nội dung liên quan hệ thống quản lý dữ liệu cho VCB                             | 100%            |         |
| 425 | 390/NQ-VCB-HĐQT | 17/06/2025 | Phê duyệt chủ trương về nhân sự trong hệ thống VCB                                               | 100%            |         |
| 426 | 391/NQ-VCB-HĐQT | 17/06/2025 | Phê duyệt đề Người đại diện phần vốn của VCB biểu quyết tại ĐHĐCĐ của công ty có vốn góp của VCB | 100%            |         |

| STT | Số Nghị Quyết    | Ngày       | Nội dung                                                                                              | Tỷ lệ thông qua | Ghi chú |
|-----|------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------|
| 427 | 392/NQ-VCB-HĐQT  | 17/06/2025 | Phê duyệt chủ trương về công tác nhân sự trong hệ thống VCB                                           | 100%            |         |
| 428 | 392A/NQ-VCB-HĐQT | 17/06/2025 | Phê duyệt chủ trương về công tác nhân sự trong hệ thống VCB                                           | 100%            |         |
| 429 | 393/NQ-VCB-HĐQT  | 20/06/2025 | Phê duyệt điều chỉnh nội dung tài trợ theo Nghị quyết số 209/NQ-VCB-HĐQT                              | 100%            |         |
| 430 | 394/NQ-VCB-HĐQT  | 24/06/2025 | Phê duyệt GHTD đối với nhóm khách hàng doanh nghiệp                                                   | 100%            |         |
| 431 | 395/NQ-VCB-HĐQT  | 24/06/2025 | Phê duyệt GHTD đối với khách hàng doanh nghiệp                                                        | 100%            |         |
| 432 | 396/NQ-VCB-HĐQT  | 24/06/2025 | Phê duyệt GHTD đối với khách hàng doanh nghiệp                                                        | 100%            |         |
| 433 | 397/NQ-VCB-HĐQT  | 24/06/2025 | Phê duyệt GHTD đối với khách hàng doanh nghiệp                                                        | 100%            |         |
| 434 | 398/NQ-VCB-HĐQT  | 24/06/2025 | Phê duyệt mức dư nợ cho vay đối với khách hàng doanh nghiệp                                           | 100%            |         |
| 435 | 399/NQ-VCB-HĐQT  | 24/06/2025 | Phê duyệt mức dư nợ cho vay đối với khách hàng doanh nghiệp                                           | 100%            |         |
| 436 | 400/NQ-VCB-HĐQT  | 24/06/2025 | Phê duyệt mức dư nợ cho vay đối với khách hàng doanh nghiệp                                           | 100%            |         |
| 437 | 402/NQ-VCB-HĐQT  | 24/06/2025 | Phê duyệt GHTD đối với nhóm khách hàng doanh nghiệp                                                   | 100%            |         |
| 438 | 403/NQ-VCB-HĐQT  | 24/06/2025 | Phê duyệt điều chỉnh ngân sách kế hoạch thuê văn phòng năm 2025 cho chi nhánh                         | 100%            |         |
| 439 | 404/NQ-VCB-HĐQT  | 24/06/2025 | Phê duyệt báo cáo và đề xuất điều chỉnh một số nội dung liên quan TSĐB                                | 100%            |         |
| 440 | 405/NQ-VCB-HĐQT  | 24/06/2025 | Phê duyệt một số nội dung liên quan tới phân loại nợ và trích lập dự phòng                            | 100%            |         |
| 441 | 406/NQ-VCB-HĐQT  | 24/06/2025 | Phê duyệt ban hành thay thế quy định về Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng tín dụng Trung ương | 100%            |         |

| STT | Số Nghị Quyết    | Ngày       | Nội dung                                                                                                                      | Tỷ lệ thông qua | Ghi chú |
|-----|------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------|
| 442 | 407/NQ-VCB-HĐQT  | 24/06/2025 | Phê duyệt đề xuất các nội dung liên quan bảo hiểm nhân thọ                                                                    | 100%            |         |
| 443 | 408/NQ-VCB-HĐQT  | 24/06/2025 | Phê duyệt đề xuất khen thưởng các đơn vị tại VCB                                                                              | 100%            |         |
| 444 | 409/NQ-VCB-HĐQT  | 24/06/2025 | Phê duyệt một số nội dung liên quan Quỹ khen thưởng phúc lợi                                                                  | 100%            |         |
| 445 | 410/NQ-VCB-HĐQT  | 24/06/2025 | Phê duyệt tạm ứng quỹ lương                                                                                                   | 100%            |         |
| 446 | 412A/NQ-VCB-HĐQT | 24/06/2025 | Phê duyệt ý kiến biểu quyết của Người đại diện phần vốn của VCB tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của công ty có vốn góp của VCB | 100%            |         |
| 447 | 411/NQ-VCB-HĐQT  | 25/06/2025 | Phê duyệt chủ trương Hội nghị khách hàng                                                                                      | 100%            |         |
| 448 | 412/NQ-VCB-HĐQT  | 26/06/2025 | Phê duyệt sửa đổi Quy chế về quản lý, sử dụng và lưu giữ con dấu trong hệ thống VCB                                           | 100%            |         |
| 449 | 413/NQ-VCB-HĐQT  | 30/06/2025 | Phê duyệt chủ trương nhân sự trong hệ thống VCB                                                                               | 100%            |         |
| 450 | 414/NQ-VCB-HĐQT  | 30/06/2025 | Phê duyệt liên quan định biên lao động và tiền lương trong hệ thống VCB                                                       | 100%            |         |

**PHỤ LỤC 02: DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGÂN HÀNG 06 THÁNG NĂM 2025**

| TT       | TÊN TÓ CHỨC/CÁ NHÂN                                       | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOẢN (NẾU CÓ) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY  | SỐ CMND/CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKKD | NGÀY CẤP | NƠI CẤP | ĐỊA CHỈ TRÚ SỞ CHÍNH                      | THỜI ĐIỂM BẮT ĐẦU LÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN                            | THỜI ĐIỂM KHÔNG CÒN LÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN | LÝ DO    | MỐI QUAN HỆ LIÊN QUAN VỚI CÔNG TY | GHI CHÚ                                                                              |
|----------|-----------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------|----------------------------|----------|---------|-------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|----------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>I</b> | <b>NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN LÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> |                                          |                      |                            |          |         |                                           |                                                                    |                                           |          |                                   |                                                                                      |
| 1        | NGUYỄN THANH TÙNG                                         |                                          | Chủ tịch HĐQT        |                            |          |         | 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, TP Hà Nội | 01/04/2019<br>30/08/2021<br>30/01/2023<br>21/04/2023<br>26/07/2024 |                                           | Bỏ nhiệm | Người nội bộ                      |                                                                                      |
| 2        | LÊ QUANG VINH                                             |                                          | Thành viên HĐQT, TGD |                            |          |         | 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, TP Hà Nội | 15/12/2017<br>26/07/2024<br>07/03/2025                             |                                           | Bỏ nhiệm | Người nội bộ                      | Ông Lê Quang Vinh được bổ nhiệm chức danh Thành viên HĐQT, TGD kể từ ngày 07/03/2025 |
| 3        | ĐỖ VIỆT HÙNG                                              |                                          | Thành viên HĐQT      |                            |          |         | 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, TP Hà Nội | 26/04/2019<br>21/04/2023                                           |                                           | Bỏ nhiệm | Người nội bộ                      |                                                                                      |
| 4        | NGUYỄN TUẤN ANH                                           |                                          | Thành viên HĐQT      |                            |          |         | 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, TP Hà Nội | 19/08/2024                                                         |                                           | Bỏ nhiệm | Người nội bộ                      |                                                                                      |
| 5        | NGUYỄN MẠNH HÙNG                                          |                                          | Thành viên HĐQT      |                            |          |         | 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, TP Hà Nội | 26/12/2014<br>21/04/2023                                           |                                           | Bỏ nhiệm | Người nội bộ                      |                                                                                      |

| TT | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN (NẾU CÓ) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY                    | SỐ CMND/CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKKD | NGÀY CẤP | NƠI CẤP | ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH                            | THỜI ĐIỂM BẮT ĐẦU LÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN | THỜI ĐIỂM KHÔNG CÒN LÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN | LÝ DO      | MÔI QUAN HỆ LIÊN QUAN VỚI CÔNG TY | GHI CHÚ                                                                                        |
|----|---------------------|------------------------------------------|----------------------------------------|----------------------------|----------|---------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|------------|-----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6  | NGUYỄN MỸ HẢO       |                                          | Thành viên HĐQT                        |                            |          |         | 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, TP Hà Nội       | 28/04/2017<br>21/04/2023                | 07/03/2025                                | Miễn nhiệm | Người nội bộ                      | Ông Nguyễn Mỹ Hảo được miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT kể từ ngày 07/03/2025              |
| 7  | HỒNG QUANG          |                                          | Thành viên HĐQT, Giám đốc Khối nhân sự |                            |          |         | 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, TP Hà Nội       | 27/04/2018<br>21/04/2023                |                                           | Bỏ nhiệm   | Người nội bộ                      |                                                                                                |
| 8  | SHOJIRO MIZOGUCHI   |                                          | Thành viên HĐQT, Phó TGĐ               |                            |          |         | 2-2 Kaidori Tama-shi, Tokyo, Nhật Bản           | 23/04/2021<br>21/04/2023                | 26/04/2025                                | Miễn nhiệm | Người nội bộ                      | Ông Shojiro Mizoguchi được miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT, Phó TGĐ kể từ ngày 26/04/2025 |
| 9  | KOHEI MATSUOKA      |                                          | Thành viên HĐQT                        |                            |          |         | 2-2-35 Hamadayama, Suginami-ku, Tokyo, Nhật Bản | 26/04/2025                              |                                           | Bỏ nhiệm   | Người nội bộ                      | Ông Kohei Matsuoka được bỏ nhiệm chức danh Thành viên HĐQT kể từ ngày 26/04/2025               |

| TT | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN                  | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOẢN (NẾU CÓ) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY         | SỐ CMND/CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKKD | NGÀY CẤP | NƠI CẤP | ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH                      | THỜI ĐIỂM BẮT ĐẦU LÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN | THỜI ĐIỂM KHÔNG CÒN LÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN | LÝ DO    | MỐI QUAN HỆ LIÊN QUAN VỚI CÔNG TY | GHI CHÚ                                                                           |
|----|--------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------|----------------------------|----------|---------|-------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|----------|-----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|
| 10 | VŨ VIỆT NGOẠN                        |                                          | Thành viên độc lập của HĐQT |                            |          |         | 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, TP Hà Nội | 21/04/2023                              |                                           | Bỏ nhiệm | Người nội bộ                      |                                                                                   |
| 11 | NGUYỄN THỊ KIM OANH                  |                                          | Thành viên HĐQT             |                            |          |         | 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, TP Hà Nội | 24/11/2023                              |                                           | Bỏ nhiệm | Người nội bộ                      |                                                                                   |
| 12 | HOÀNG THANH NHÂN                     |                                          | Thành viên HĐQT             |                            |          |         | 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, TP Hà Nội | 26/04/2025                              |                                           | Bỏ nhiệm | Người nội bộ                      | Bà Hoàng Thanh Nhân được bổ nhiệm chức danh Thành viên HĐQT kể từ ngày 26/04/2025 |
| II | NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN LÀ THÀNH VIÊN BKS |                                          |                             |                            |          |         |                                           |                                         |                                           |          |                                   |                                                                                   |
| 1  | ĐINH THỊ THÁI                        |                                          | Trưởng BKS                  |                            |          |         | 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, TP Hà Nội | 01/06/2015<br>01/06/2020<br>19/08/2024  |                                           | Bỏ nhiệm | Người nội bộ                      |                                                                                   |
| 2  | ĐỖ THỊ MAI HƯƠNG                     |                                          | Thành viên BKS              |                            |          |         | 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, TP Hà Nội | 26/04/2008<br>21/04/2023                |                                           | Bỏ nhiệm | Người nội bộ                      |                                                                                   |

| TT                                              | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN (NẾU CÓ) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY  | SỐ CMND/CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKKD | NGÀY CẬP | NƠI CẬP | ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH                               | THỜI ĐIỂM BẮT ĐẦU LÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN | THỜI ĐIỂM KHÔNG CÒN LÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN | LÝ DO      | MỐI QUAN HỆ LIÊN QUAN VỚI CÔNG TY | GHI CHÚ                                                                              |
|-------------------------------------------------|---------------------|------------------------------------------|----------------------|----------------------------|----------|---------|----------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
| 3                                               | TRẦN MỸ HẠNH        |                                          | Thành viên BKS       |                            |          |         | 198 Trần 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, TP Hà Nội | 29/04/2022<br>21/04/2023                |                                           | Bỏ nhiệm   | Người nội bộ                      |                                                                                      |
| 4                                               | TRƯƠNG THỊ DIỆU QUÊ |                                          | Thành viên BKS       |                            |          |         | 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, TP Hà Nội          | 19/08/2024                              |                                           | Bỏ nhiệm   | Người nội bộ                      |                                                                                      |
| 5                                               | TRỊNH NGỌC AN       |                                          | Thành viên BKS       |                            |          |         | 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, TP Hà Nội          | 19/08/2024                              | 26/04/2025                                | Miễn nhiệm | Người nội bộ                      | Ông Trịnh Ngọc An được miễn nhiệm chức danh Thành viên BKS kể từ ngày 26/04/2025     |
| 6                                               | TRẦN SỸ MẠNH        |                                          | Thành viên BKS       |                            |          |         | 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, TP Hà Nội          | 26/04/2025                              |                                           | Bỏ nhiệm   | Người nội bộ                      | Ông Trần Sỹ Mạnh được bầu là Thành viên BKS kể từ ngày 26/04/2025                    |
| <b>III NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN LÀ THÀNH VIÊN BDH</b> |                     |                                          |                      |                            |          |         |                                                    |                                         |                                           |            |                                   |                                                                                      |
| 1                                               | LÊ QUANG VINH       |                                          | Thành viên HĐQT, TGD |                            |          |         | 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, TP Hà Nội          | 15/12/2017<br>26/07/2024<br>07/03/2025  |                                           | Bỏ nhiệm   | Người nội bộ                      | Ông Lê Quang Vinh được bổ nhiệm chức danh Thành viên HĐQT, TGD kể từ ngày 07/03/2025 |

| TT | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN  | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOẢN (NẾU CÓ) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY                     | SỐ CMND/CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKKD | NGÀY CẤP | NƠI CẤP | ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH                      | THỜI ĐIỂM BẮT ĐẦU LÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN | THỜI ĐIỂM KHÔNG CÒN LÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN | LÝ DO      | MỐI QUAN HỆ LIÊN QUAN VỚI CÔNG TY | GHI CHÚ                                                                                        |
|----|----------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------|----------|---------|-------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|------------|-----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2  | SHOJIRO MIZOGUCHI    |                                          | Thành viên HĐQT, Phó TGD                |                            |          |         | 2-2 Kaidori Tama-shi, Tokyo, Nhật Bản     | 23/04/2021                              | 26/04/2025                                | Miễn nhiệm | Người nội bộ                      | Ông Shojiro Mizoguchi được miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT, Phó TGD kể từ ngày 26/04/2025 |
| 3  | PHÙNG NGUYỄN HẢI YẾN |                                          | Phó TGD                                 |                            |          |         | 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, TP Hà Nội | 15/12/2017<br>15/12/2022                |                                           | Bỏ nhiệm   | Người nội bộ                      | Không còn là Người ủy quyền CBTT kể từ ngày 10/02/2025                                         |
| 4  | ĐẶNG HOÀI ĐỨC        |                                          | Phó TGD                                 |                            |          |         | 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, TP Hà Nội | 01/04/2019<br>01/04/2024                |                                           | Bỏ nhiệm   | Người nội bộ                      |                                                                                                |
| 5  | NGUYỄN VIỆT CƯỜNG    |                                          | Phó TGD                                 |                            |          |         | 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, TP Hà Nội | 26/04/2022                              |                                           | Bỏ nhiệm   | Người nội bộ                      |                                                                                                |
| 6  | LÊ HOÀNG TÙNG        |                                          | Phó Tổng Giám, Người được ủy quyền CBTT |                            |          |         | 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, TP Hà Nội | 15/12/2017<br>13/12/2022<br>15/08/2023  |                                           | Bỏ nhiệm   | Người nội bộ                      | Được ủy quyền CBTT kể từ ngày 10/2/2025                                                        |

| TT                                                                  | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOẢN (NẾU CÓ) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY                                                          | SỐ CMND/CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKKD | NGÀY CẤP | NƠI CẤP | ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH                      | THỜI ĐIỂM BẮT ĐẦU LÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN | THỜI ĐIỂM KHÔNG CÒN LÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN | LÝ DO      | MỐI QUAN HỆ LIÊN QUAN VỚI CÔNG TY | GHI CHÚ                                                                                                        |
|---------------------------------------------------------------------|---------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|----------|---------|-------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|------------|-----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 7                                                                   | HỒ VĂN TUẤN         |                                          | Phó TGD                                                                      |                            |          |         | 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, TP Hà Nội | 15/08/2023                              |                                           | Bỏ nhiệm   | Người nội bộ                      |                                                                                                                |
| 8                                                                   | NGUYỄN VĂN TUẤN     |                                          | Phó TGD                                                                      |                            |          |         | 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, TP Hà Nội | 16/01/2025                              |                                           | Bỏ nhiệm   | Người nội bộ                      | Ông Nguyễn Văn Tuấn được bổ nhiệm chức danh Phó TGD kể từ ngày 16/01/2025                                      |
| IV NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN LÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG                             |                     |                                          |                                                                              |                            |          |         |                                           |                                         |                                           |            |                                   |                                                                                                                |
| 1                                                                   | LA THỊ HỒNG MINH    |                                          | Kế toán trưởng                                                               |                            |          |         | 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, TP Hà Nội | 07/12/2023                              |                                           | Bỏ nhiệm   | Người nội bộ                      |                                                                                                                |
| V NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN LÀ THƯ KÝ - NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG |                     |                                          |                                                                              |                            |          |         |                                           |                                         |                                           |            |                                   |                                                                                                                |
| 1                                                                   | NGUYỄN TRUNG NAM    |                                          | Thư ký - Người phụ trách quản trị ngân hàng (tính đến trước ngày 15/04/2025) |                            |          |         | 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, TP Hà Nội | 04/01/2022                              | 15/04/2025                                | Miễn nhiệm | Người nội bộ                      | Ông Nguyễn Trung Nam được miễn nhiệm chức vụ Thư ký - Người phụ trách quản trị ngân hàng kể từ ngày 15/04/2025 |

| TT                                   | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN                                               | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOẢN (NẾU CÓ) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY                                                    | SỐ CMND/CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKKD        | NGÀY CẤP   | NƠI CẤP            | ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH                                                                         | THỜI ĐIỂM BẮT ĐẦU LÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN | THỜI ĐIỂM KHÔNG CÒN LÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN | LÝ DO    | MỐI QUAN HỆ LIÊN QUAN VỚI CÔNG TY                            | GHI CHÚ                                                                                                 |
|--------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|------------|--------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|----------|--------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2                                    | LÊ VIỆT ANH                                                       |                                          | Thư ký -<br>Người phụ trách quản trị ngân hàng (kể từ ngày 15/04/2025) |                                   |            |                    | 198 Trần Quang Khải,<br>Hoàn Kiếm, TP Hà Nội                                                 | 15/04/2025                              |                                           | Bổ nhiệm | Người nội bộ                                                 | Ông Lê Việt Anh được bổ nhiệm chức vụ Thư ký - Người phụ trách quản trị ngân hàng kể từ ngày 15/04/2025 |
| VI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN LÀ CÔNG TY CON |                                                                   |                                          |                                                                        |                                   |            |                    |                                                                                              |                                         |                                           |          |                                                              |                                                                                                         |
| 1                                    | Công ty TNHH Một thành viên cho thuê tài chính Vietcombank (VCBL) |                                          |                                                                        | Giấy phép hoạt động số 66/GP-NHNN | 31/10/2017 | Ngân hàng nhà nước | Tầng 04, tòa nhà 25T1, N05, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội | 25/05/1998                              |                                           |          | Công ty con                                                  |                                                                                                         |
| 1.01                                 | Nguyễn Trung Hà                                                   |                                          | Chủ tịch Hội đồng thành viên (HĐTV)                                    |                                   |            |                    | Tầng 04, tòa nhà 25T1, N05, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội | 11/03/2021                              |                                           |          | Người đại diện theo pháp luật, Đại diện vốn của VCB tại VCBL |                                                                                                         |

| TT   | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOẢN (NẾU CÓ) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY                | SỐ CMND/CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKKD | NGÀY CẤP | NƠI CẤP | ĐỊA CHỈ TRÚ SỞ CHÍNH                                                                         | THỜI ĐIỂM BẮT ĐẦU LÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN | THỜI ĐIỂM KHÔNG CÒN LÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN | LÝ DO | MỐI QUAN HỆ LIÊN QUAN VỚI CÔNG TY            | GHI CHÚ |
|------|---------------------|------------------------------------------|------------------------------------|----------------------------|----------|---------|----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------|----------------------------------------------|---------|
| 1.02 | Lưu Mạnh Hùng       |                                          | Thành viên HĐQT - Giám đốc Công ty |                            |          |         | Tầng 04, tòa nhà 25T1, N05, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội | 11/03/2021                              |                                           |       | Người quản lý, đại diện vốn của VCB tại VCBL |         |
| 1.03 | Nguyễn Ngọc Trâm    |                                          | Thành viên HĐQT                    |                            |          |         | Tầng 04, tòa nhà 25T1, N05, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội | 20/10/2023                              |                                           |       | Người quản lý, đại diện vốn của VCB tại VCBL |         |
| 1.04 | Nguyễn Thu Phương   |                                          | Thành viên HĐQT                    |                            |          |         | Tầng 04, tòa nhà 25T1, N05, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội | 28/06/2022                              |                                           |       | Người quản lý, đại diện vốn của VCB tại VCBL |         |
| 1.05 | Cao Thùy Dung       |                                          | Thành viên HĐQT                    |                            |          |         | Tầng 04, tòa nhà 25T1, N05, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội | 18/03/2024                              |                                           |       | Người quản lý, đại diện vốn của VCB tại VCBL |         |

| TT   | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOẢN (NẾU CÓ) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY | SỐ CMND/CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKKD | NGÀY CẤP | NƠI CẤP | ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH                                                                         | THỜI ĐIỂM BẮT ĐẦU LÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN | THỜI ĐIỂM KHÔNG CÒN LÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN | LÝ DO | MỐI QUAN HỆ LIÊN QUAN VỚI CÔNG TY | GHI CHÚ |
|------|---------------------|------------------------------------------|---------------------|----------------------------|----------|---------|----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------|-----------------------------------|---------|
| 1.06 | Nguyễn Thị Kim Anh  |                                          | Trưởng BKS          |                            |          |         | Tầng 04, tòa nhà 25T1, N05, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội | 11/03/2021                              |                                           |       | Người quản lý tại VCBL            |         |
| 1.07 | Dương Thị Hồng Vân  |                                          | Thành viên BKS      |                            |          |         | Tầng 04, tòa nhà 25T1, N05, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội | 11/03/2021                              |                                           |       | Người quản lý tại VCBL            |         |
| 1.08 | Trần Minh Quang     |                                          | Thành viên BKS      |                            |          |         | Tầng 04, tòa nhà 25T1, N05, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội | 11/03/2021 (QĐ thành viên BKS)          |                                           |       | Người quản lý tại VCBL            |         |
| 1.09 | Mai Thị Ngọc Hà     |                                          | Phó Giám đốc        |                            |          |         | Tầng 04, tòa nhà 25T1, N05, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội | 21/06/2022                              |                                           |       | Người quản lý tại VCBL            |         |

| TT   | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN                         | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOẢN (NẾU CÓ) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY | SỐ CMND/CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKKD                                                                                                      | NGÀY CẤP   | NƠI CẤP                     | ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH                                                                              | THỜI ĐIỂM BẮT ĐẦU LÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN | THỜI ĐIỂM KHÔNG CÒN LÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN | LÝ DO | MỐI QUAN HỆ LIÊN QUAN VỚI CÔNG TY                            | GHI CHÚ |
|------|---------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------|--------------------------------------------------------------|---------|
| 1.10 | Lương Quang Phong                           |                                          | Phó giám đốc        |                                                                                                                                 |            |                             | Tầng 04, tòa nhà 25T1, N05, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội      | 12/02/2025                              |                                           |       | Người quản lý tại VCBL                                       |         |
| 1.11 | Trần Thị Bình Minh                          |                                          | Kế toán trưởng      |                                                                                                                                 |            |                             | Tầng 04, tòa nhà 25T1, N05, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội      | 28/10/2021                              |                                           |       | Người quản lý tại VCBL                                       |         |
| 2    | Công ty TNHH Chứng khoán Vietcombank (VCBS) |                                          |                     | Giấy phép hoạt động số 09/GPHĐKKD ngày 24/04/2002 và theo giấy phép điều chỉnh lần gần đây nhất số 02/GPĐC-UBCK ngày 12/03/2025 | 12/03/2025 | Ủy ban Chứng khoán Nhà nước | Tầng 5-6-7-8 Toà nhà Thủ đô, số 72 Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội | 24/04/2002                              |                                           |       | Công ty con                                                  |         |
| 2.01 | Lê Mạnh Hùng                                |                                          | Chủ tịch HĐQTV      |                                                                                                                                 |            |                             | Tầng 5-6-7-8 Toà nhà Thủ đô, số 72 Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội | 06/06/2016                              |                                           |       | Người đại diện theo pháp luật, Đại diện vốn của VCB tại VCBS |         |

| TT   | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOAN (NẾU CÓ) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY | SỐ CMND/CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKKD | NGÀY CẤP | NƠI CẤP | ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH                                                                                          | THỜI ĐIỂM BẮT ĐẦU LÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN | THỜI ĐIỂM KHÔNG CÒN LÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN | LÝ DO | MỐI QUAN HỆ LIÊN QUAN VỚI CÔNG TY            | GHI CHÚ |
|------|---------------------|------------------------------------------|---------------------|----------------------------|----------|---------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------|----------------------------------------------|---------|
| 2.02 | Hoàng Diễm Thủy     |                                          | Thành viên HĐQT     |                            |          |         | Tầng 5-6-7-8<br>Toà nhà Thủ đô,<br>số 72 Trần Hưng Đạo, Phường<br>Trần Hưng Đạo,<br>Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội | 05/06/2009                              |                                           |       | Người quản lý, đại diện vốn của VCB tại VCBS |         |
| 2.03 | Lưu Tuấn Linh       |                                          | Thành viên HĐQT     |                            |          |         | Tầng 5-6-7-8<br>Toà nhà Thủ đô,<br>số 72 Trần Hưng Đạo, Phường<br>Trần Hưng Đạo,<br>Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội | 21/12/2021                              |                                           |       | Người quản lý, đại diện vốn của VCB tại VCBS |         |
| 2.04 | Lê Việt Hà          |                                          | Phó TGĐ             |                            |          |         | Tầng 5-6-7-8<br>Toà nhà Thủ đô,<br>số 72 Trần Hưng Đạo, Phường<br>Trần Hưng Đạo,<br>Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội | 12/07/2007                              |                                           |       | Người quản lý tại VCBS                       |         |
| 2.05 | Trần Việt Hưng      |                                          | Phó TGĐ             |                            |          |         | Tầng 5-6-7-8<br>Toà nhà Thủ đô,<br>số 72 Trần Hưng Đạo, Phường<br>Trần Hưng Đạo,<br>Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội | 15/07/2017                              |                                           |       | Người quản lý tại VCBS                       |         |

| TT   | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN                          | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOẢN (NẾU CÓ) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY           | SỐ CMND/CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKKD                                                                                 | NGÀY CẤP   | NƠI CẤP                              | ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH                                                                                          | THỜI ĐIỂM BẮT ĐẦU LÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN | THỜI ĐIỂM KHÔNG CÒN LÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN | LÝ DO | MỐI QUAN HỆ LIÊN QUAN VỚI CÔNG TY      | GHI CHÚ |
|------|----------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------|----------------------------------------|---------|
| 2.06 | Đỗ Thanh Phong                               |                                          | Phó TGĐ                       |                                                                                                            |            |                                      | Tầng 5-6-7-8<br>Toà nhà Thủ đô,<br>số 72 Trần Hưng Đạo, Phường<br>Trần Hưng Đạo,<br>Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội | 01/01/2020                              |                                           |       | Người quản lý tại VCBS                 |         |
| 2.07 | Phan Minh                                    |                                          | Phó TGĐ                       |                                                                                                            |            |                                      | Tầng 5-6-7-8<br>Toà nhà Thủ đô,<br>số 72 Trần Hưng Đạo, Phường<br>Trần Hưng Đạo,<br>Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội | 18/07/2022                              |                                           |       | Người quản lý tại VCBS                 |         |
| 3    | Công ty TNHH MTV Kiều hồi Vietcombank (VCBR) |                                          |                               | Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0314633162 ngày 20/09/2017 và sửa đổi lần gần nhất ngày 03/01/2024 | 03/01/2024 | Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh | Lầu 4, Tòa nhà VCB Kỳ Đồng, 13-13Bis Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, TP Hồ Chí Minh                                | 20/09/2017                              |                                           |       | Công ty con                            |         |
| 3.01 | Trịnh Hoài Nam                               |                                          | Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT |                                                                                                            |            |                                      | Lầu 4, Tòa nhà VCB Kỳ Đồng, 13-13Bis Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, TP Hồ Chí Minh                                | 16/10/2021                              |                                           |       | Người đại diện theo pháp luật của VCBR |         |

| TT   | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN (NẾU CÓ) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY | SỐ CMND/CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKKD | NGÀY CẤP | NƠI CẤP | ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH                                                           | THỜI ĐIỂM BẮT ĐẦU LÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN | THỜI ĐIỂM KHÔNG CÒN LÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN | LÝ DO | MỐI QUAN HỆ LIÊN QUAN VỚI CÔNG TY            | GHI CHÚ |
|------|---------------------|------------------------------------------|---------------------|----------------------------|----------|---------|--------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------|----------------------------------------------|---------|
| 3.02 | Lê Hoàng Tùng       |                                          | Chủ tịch HĐQT       |                            |          |         | Lầu 4, Tòa nhà VCB Kỳ Đồng, 13-13Bis Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, TP Hồ Chí Minh | 28/12/2023                              |                                           |       | Người quản lý, đại diện vốn của VCB tại VCBR |         |
| 3.03 | Phùng Xuân Hải      |                                          | Thành viên HĐQT     |                            |          |         | Lầu 4, Tòa nhà VCB Kỳ Đồng, 13-13Bis Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, TP Hồ Chí Minh | 16/10/2022                              |                                           |       | Người quản lý, đại diện vốn của VCB tại VCBR |         |
| 3.04 | Nguyễn Thị Mai      |                                          | Trưởng BKS          |                            |          |         | Lầu 4, Tòa nhà VCB Kỳ Đồng, 13-13Bis Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, TP Hồ Chí Minh | 16/10/2017                              |                                           |       | Người quản lý tại VCBR                       |         |
| 3.05 | Ngô Nhật Linh       |                                          | Phó Giám đốc        |                            |          |         | Lầu 4, Tòa nhà VCB Kỳ Đồng, 13-13Bis Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, TP Hồ Chí Minh | 16/10/2021                              |                                           |       | Người quản lý tại VCBR                       |         |
| 3.06 | Vũ Thị Ngọc Ánh     |                                          | Kế toán trưởng      |                            |          |         | Lầu 4, Tòa nhà VCB Kỳ Đồng, 13-13Bis Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, TP Hồ Chí Minh | 18/12/2021                              |                                           |       | Người quản lý tại VCBR                       |         |

| TT   | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN                                    | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOẢN (NẾU CÓ) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY  | SỐ CMND/CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKKD                         | NGÀY CẤP   | NƠI CẤP              | ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH                                                           | THỜI ĐIỂM BẮT ĐẦU LÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN | THỜI ĐIỂM KHÔNG CÒN LÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN | LÝ DO | MỐI QUAN HỆ LIÊN QUAN VỚI CÔNG TY                               | GHI CHÚ |
|------|--------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------|----------------------------------------------------|------------|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------|-----------------------------------------------------------------|---------|
| 4    | Ngân hàng TNHH Ngoại thương Việt Nam tại Lào (VCB Lào) |                                          |                      | Giấy phép hoạt động kinh doanh ngân hàng số 17/BOL | 30/08/2024 | Ngân hàng CHDCND Lào | Số 12, Đại lộ Lanexang, Bản Hatsady, Quận Chanthabouly, Viêng Chăn, CHDCND Lào | 25/05/2018                              |                                           |       | Công ty con                                                     |         |
| 4.01 | Ông Nguyễn Quang Minh                                  |                                          | TGĐ, thành viên HĐQT |                                                    |            |                      | Số 12, Đại lộ Lanexang, Bản Hatsady, Quận Chanthabouly, Viêng Chăn, CHDCND Lào | 04/11/2022                              |                                           |       | Người đại diện theo pháp luật, Đại diện vốn của VCB tại VCB Lào |         |
| 4.02 | Ông Hồ Văn Tuấn                                        |                                          | Chủ tịch HĐQT        |                                                    |            |                      | Số 12, Đại lộ Lanexang, Bản Hatsady, Quận Chanthabouly, Viêng Chăn, CHDCND Lào | 27/12/2024                              |                                           |       | Người quản lý, đại diện vốn của VCB tại VCB Lào                 |         |
| 4.03 | Ông Đỗ Tuấn Cường                                      |                                          | Thành viên HĐQT      |                                                    |            |                      | Số 12, Đại lộ Lanexang, Bản Hatsady, Quận Chanthabouly, Viêng Chăn, CHDCND Lào | 25/11/2021                              |                                           |       | Người quản lý, đại diện vốn của VCB tại VCB Lào                 |         |

| TT   | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN    | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOẢN (NẾU CÓ) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY     | SỐ CMND/CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKKD | NGÀY CẤP | NƠI CẤP | ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH                                                           | THỜI ĐIỂM BẮT ĐẦU LÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN | THỜI ĐIỂM KHÔNG CÒN LÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN | LÝ DO | MỐI QUAN HỆ LIÊN QUAN VỚI CÔNG TY               | GHI CHÚ |
|------|------------------------|------------------------------------------|-------------------------|----------------------------|----------|---------|--------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------|-------------------------------------------------|---------|
| 4.04 | Bà Trần Hải Vân        |                                          | Thành viên HĐQT         |                            |          |         | Số 12, Đại lộ Lanexang, Bản Hatsady, Quận Chanthabouly, Viêng Chăn, CHDCND Lào | 22/02/2024                              |                                           |       | Người quản lý, đại diện vốn của VCB tại VCB Lào |         |
| 4.05 | Ông Phùng Xuân Hải     |                                          | Thành viên HĐQT         |                            |          |         | Số 12, Đại lộ Lanexang, Bản Hatsady, Quận Chanthabouly, Viêng Chăn, CHDCND Lào | 31/01/2020                              |                                           |       | Người quản lý, đại diện vốn của VCB tại VCB Lào |         |
| 4.06 | Ông Nguyễn Quang Huy   |                                          | Phó TGD                 |                            |          |         | Số 12, Đại lộ Lanexang, Bản Hatsady, Quận Chanthabouly, Viêng Chăn, CHDCND Lào | 04/11/2022                              |                                           |       | Người quản lý tại VCB Lào                       |         |
| 4.07 | Ông Wiley KHOTNHOTHA   |                                          | Phó TGD                 |                            |          |         | Số 12, Đại lộ Lanexang, Bản Hatsady, Quận Chanthabouly, Viêng Chăn, CHDCND Lào | 19/11/2018                              |                                           |       | Người quản lý tại VCB Lào                       |         |
| 4.08 | Ông Khamphanh XAYASANE |                                          | Trưởng phòng Khách hàng |                            |          |         | Số 12, Đại lộ Lanexang, Bản Hatsady, Quận Chanthabouly, Viêng Chăn, CHDCND Lào | 02/07/2018                              |                                           |       | Người quản lý tại VCB Lào                       |         |

| TT   | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN                   | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN (NẾU CÓ) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY     | SỐ CMND/CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKKĐ   | NGÀY CẤP   | NƠI CẤP                    | ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH                                        | THỜI ĐIỂM BẮT ĐẦU LÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN | THỜI ĐIỂM KHÔNG CÒN LÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN | LÝ DO | MỐI QUAN HỆ LIÊN QUAN VỚI CÔNG TY                           | GHI CHÚ |
|------|---------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------|------------------------------|------------|----------------------------|-------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------|-------------------------------------------------------------|---------|
| 5    | Công ty TNHH Tài chính Việt Nam (VFC) |                                          |                         | Giấy phép hoạt động số 58327 | 10/02/1978 | Ủy ban Ngân hàng Hồng Kông | Tầng 16, tòa nhà Golden Star, 20-24 Lockhart Road, Hongkong | 10/02/1978                              |                                           |       | Công ty con                                                 |         |
| 5.01 | Nguyễn Ngọc Ban                       |                                          | Giám đốc kiêm TV HĐQT   |                              |            |                            | Tầng 16, tòa nhà Golden Star, 20-24 Lockhart Road, Hongkong | 01/08/2016                              |                                           |       | Người đại diện theo pháp luật, đại diện vốn của VCB tại VFC |         |
| 5.02 | Phùng Nguyễn Hải Yến                  |                                          | Chủ tịch HĐQT           |                              |            |                            | Tầng 16, tòa nhà Golden Star, 20-24 Lockhart Road, Hongkong | 11/05/2022                              |                                           |       | Người quản lý, đại diện vốn của VCB tại VFC                 |         |
| 5.03 | Nguyễn Liên Hà                        |                                          | Thành viên HĐQT         |                              |            |                            | Tầng 16, tòa nhà Golden Star, 20-24 Lockhart Road, Hongkong | 23/10/2024                              |                                           |       | Người quản lý, đại diện vốn của VCB tại VFC                 |         |
| 5.04 | Nguyễn Thu Hà                         |                                          | Thành viên HĐQT độc lập |                              |            |                            | Tầng 16, tòa nhà Golden Star, 20-24 Lockhart Road, Hongkong | 11/5/2022                               |                                           |       | Người quản lý tại VFC                                       |         |

| TT   | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN                    | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOẢN (NẾU CÓ) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY               | SỐ CMND/CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKKD               | NGÀY CẤP   | NƠI CẤP                         | ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH                                                     | THỜI ĐIỂM BẮT ĐẦU LÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN | THỜI ĐIỂM KHÔNG CÒN LÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN | LÝ DO | MỐI QUAN HỆ LIÊN QUAN VỚI CÔNG TY                            | GHI CHÚ |
|------|----------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------|------------|---------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------|--------------------------------------------------------------|---------|
| 6    | Công ty chuyển tiền Vietcombank (VCBM) |                                          |                                   | Giấy Đăng ký kinh doanh số E0321392009_6 | 15/06/2009 | Chính quyền bang Nevada, Hoa Kỳ | 12112 Brookhurst street, suite 11, Garden Grove, CA 92840, United states | 15/06/2009                              |                                           |       | Công ty con                                                  |         |
| 6.01 | Lê Phạm Hanh                           |                                          | Thành viên HĐQT kiêm TGD          |                                          |            |                                 | 12112 Brookhurst street, suite 11, Garden Grove, CA 92840, United states | 2006                                    |                                           |       | Người đại diện theo pháp luật, Đại diện vốn của VCB tại VCBM |         |
| 6.02 | Lê Hoàng Tùng                          |                                          | Chủ tịch HĐQT                     |                                          |            |                                 | 12112 Brookhurst street, suite 11, Garden Grove, CA 92840, United states | 2019                                    |                                           |       | Người quản lý, đại diện vốn của VCB tại VCBM                 |         |
| 6.03 | Lê Văn Minh                            |                                          | Phó Giám Đốc                      |                                          |            |                                 | 12112 Brookhurst street, suite 11, Garden Grove, CA 92840, United states | 2016                                    |                                           |       | Người quản lý tại VCBM                                       |         |
| 6.04 | Nguyễn Hoàng Dũng                      |                                          | Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám Đốc |                                          |            |                                 | 12112 Brookhurst street, suite 11, Garden Grove, CA 92840, United states | 2016                                    |                                           |       | Người quản lý tại VCBM                                       |         |

| TT   | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN                        | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOẢN (NẾU CÓ) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY      | SỐ CMND/CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKKD                                                                             | NGÀY CẤP   | NƠI CẤP               | ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH                                                         | THỜI ĐIỂM BẮT ĐẦU LÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN | THỜI ĐIỂM KHÔNG CÒN LÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN | LÝ DO | MỐI QUAN HỆ LIÊN QUAN VỚI CÔNG TY                                            | GHI CHÚ |
|------|--------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-----------------------|------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------|------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 6.05 | Phùng Xuân Hải                             |                                          | Trưởng BKS               |                                                                                                        |            |                       | 12112 Brookhurst street, suite 11, Garden Grove, CA 92840, United states     | 2006                                    |                                           |       | Người quản lý tại VCBM                                                       |         |
| 7    | Công ty TNHH Cao ốc Vietcombank 198 (VCBT) |                                          |                          | Giấy phép đầu tư số 1578/GP ngày 30/05/1996 và sửa đổi lần gần đây nhất theo giấy phép ngày 04/01/2024 | 04/01/2024 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Phòng 1406, Tầng 14, tháp Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, TP HN | 30/05/1996                              |                                           |       | Công ty con                                                                  |         |
| 7.01 | Wong Yew Siong                             |                                          | Thành viên HĐQT kiêm TGD |                                                                                                        |            |                       | 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, TP HN                                        | 01/07/2015                              |                                           |       | Người quản lý, đại diện vốn của FELS, Người đại diện theo pháp luật tại VCBT |         |
| 7.02 | Phùng Nguyễn Hải Yên                       |                                          | Chủ tịch HĐQT            |                                                                                                        |            |                       | 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, TP HN                                        | 17/04/2023                              |                                           |       | Người quản lý, Đại diện vốn của VCB tại VCBT                                 |         |

| TT   | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN                                               | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOẢN (NẾU CÓ) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY          | SỐ CMND/CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKKD        | NGÀY CẤP   | NƠI CẤP            | ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH                                                   | THỜI ĐIỂM BẮT ĐẦU LÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN | THỜI ĐIỂM KHÔNG CÒN LÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN | LÝ DO | MỐI QUAN HỆ LIÊN QUAN VỚI CÔNG TY                            | GHI CHÚ |
|------|-------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|-----------------------------------|------------|--------------------|------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------|--------------------------------------------------------------|---------|
| 7.03 | Larry Tan Chee Tong                                               |                                          | Phó Chủ tịch HDTV            |                                   |            |                    | 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, TP HN                                  | 25/01/2023                              |                                           |       | Người quản lý, đại diện vốn của FELS tại VCBT                |         |
| 7.04 | Nguyễn Lan Hương                                                  |                                          | Thành viên HDTV kiêm Phó TGD |                                   |            |                    | 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, TP HN                                  | 17/11/2021                              |                                           |       | Người quản lý, đại diện vốn của VCB tại VCBT                 |         |
| 8    | Ngân hàng thương mại TNHH MTV Ngoại thương Công nghệ số (VCB Neo) |                                          |                              | Giấy phép hoạt động số 0047/NH-GP | 29/12/1993 | Ngân hàng nhà nước | 10 Thiên Quang, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam  | 17/10/2024                              |                                           |       | Ngân hàng do VCB sở hữu 100% vốn điều lệ theo phương án CGBB |         |
| 8.01 | Nguyễn Mạnh Hùng                                                  |                                          | Chủ tịch HDTV                |                                   |            |                    | 10 Thiên Quang, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. | 16/01/2025                              |                                           |       | Người quản lý tại VCBNeo                                     |         |
| 8.02 | Nguyễn Anh Tuấn                                                   |                                          | Thành viên HDTV kiêm TGD     |                                   |            |                    | 10 Thiên Quang, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. | 16/01/2025                              |                                           |       | Người đại diện theo phát luật tại VCBNeo                     |         |

| TT   | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOẢN (NẾU CÓ) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY          | SỐ CMND/CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKKD | NGÀY CẤP | NƠI CẤP | ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH                                                   | THỜI ĐIỂM BẮT ĐẦU LÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN | THỜI ĐIỂM KHÔNG CÒN LÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN | LÝ DO | MỐI QUAN HỆ LIÊN QUAN VỚI CÔNG TY | GHI CHÚ |
|------|---------------------|------------------------------------------|------------------------------|----------------------------|----------|---------|------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------|-----------------------------------|---------|
| 8.03 | Phạm Văn Đạt        |                                          | Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ |                            |          |         | 10 Thiên Quang, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. | 01/05/2023                              |                                           |       | Người quản lý tại VCBNeo          |         |
| 8.04 | Nguyễn Quang Minh   |                                          | Thành viên HĐQT              |                            |          |         | 10 Thiên Quang, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. | 01/06/2021                              |                                           |       | Người quản lý tại VCBNeo          |         |
| 8.05 | Hoàng Nhật Huy      |                                          | Phó TGĐ                      |                            |          |         | 10 Thiên Quang, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. | 01/06/2021                              |                                           |       | Người quản lý tại VCBNeo          |         |
| 8.06 | Phạm Quyết Tiến     |                                          | Phó TGĐ                      |                            |          |         | 10 Thiên Quang, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. | 01/06/2021                              |                                           |       | Người quản lý tại VCBNeo          |         |
| 8.07 | Hoàng Bắc           |                                          | Phó TGĐ                      |                            |          |         | 10 Thiên Quang, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. | 19/12/2024                              |                                           |       | Người quản lý tại VCBNeo          |         |
| 8.08 | Đặng Thị Vân Hòa    |                                          | Phó TGĐ                      |                            |          |         | 10 Thiên Quang, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. | 19/12/2024                              |                                           |       | Người quản lý tại VCBNeo          |         |
| 8.09 | Nguyễn Minh Hường   |                                          | Phó TGĐ                      |                            |          |         | 10 Thiên Quang, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.           | 19/12/2024                              |                                           |       | Người quản lý tại VCBNeo          |         |

| TT                                                            | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN                                       | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN (NẾU CÓ) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY                    | SỐ CMND/CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKKD                                                                                         | NGÀY CẤP   | NƠI CẤP                      | ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH                                                                   | THỜI ĐIỂM BẮT ĐẦU LÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN | THỜI ĐIỂM KHÔNG CÒN LÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN | LÝ DO | MỐI QUAN HỆ LIÊN QUAN VỚI CÔNG TY | GHI CHÚ |
|---------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------|-----------------------------------|---------|
| 8.10                                                          | Nguyễn Thị Thanh Loan                                     |                                          | Giám đốc Khối Kinh doanh vốn           |                                                                                                                    |            |                              | 10 Thiên Quang, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.                 | 15/10/2022                              |                                           |       | Người quản lý tại VCBNeo          |         |
| 8.11                                                          | Vương Ngọc Liên                                           |                                          | Kế toán trưởng/Giám đốc Khối Tài chính |                                                                                                                    |            |                              | 10 Thiên Quang, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.                 | 01/10/2022                              |                                           |       | Người quản lý tại VCBNeo          |         |
| 8.12                                                          | Hà Thùy Linh                                              |                                          | Giám đốc Khối Tác nghiệp               |                                                                                                                    |            |                              | 10 Thiên Quang, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.                 | 01/01/2021                              |                                           |       | Người quản lý tại VCBNeo          |         |
| 8.13                                                          | Bùi Bảo Ngọc                                              |                                          | Giám đốc Khối Hành chính               |                                                                                                                    |            |                              | 10 Thiên Quang, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.                 | 01/04/2025                              |                                           |       | Người quản lý tại VCBNeo          |         |
| <b>VII NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN LÀ CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT</b> |                                                           |                                          |                                        |                                                                                                                    |            |                              |                                                                                        |                                         |                                           |       |                                   |         |
| 1                                                             | Công ty Liên doanh TNHH Vietcombank Bonday Benthanh (VBB) |                                          |                                        | Giấy phép đầu tư Số 2458/GP ngày 07/02/2005 và giấy phép điều chỉnh lần gần đây nhất số 0303742875 ngày 18/10/2019 | 18/10/2019 | Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM | Lầu 22, Vietcombank Tower, Số 05, Công trường Mê Linh, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP HCM | 07/02/2005                              |                                           |       | Công ty liên doanh                |         |

| TT                                                                | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN                                            | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOẢN (NẾU CÓ) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY | SỐ CMND/CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKKD                                                                                       | NGÀY CẤP   | NƠI CẤP                     | ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH                                         | THỜI ĐIỂM BẮT ĐẦU LÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN | THỜI ĐIỂM KHÔNG CÒN LÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN | LÝ DO | MỐI QUAN HỆ LIÊN QUAN VỚI CÔNG TY | GHI CHÚ                         |
|-------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-----------------------------|--------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------|-----------------------------------|---------------------------------|
| 2                                                                 | Công ty TNHH Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán Vietcombank (VCBF) |                                          |                     | Số 06/UBCK-GPHĐQLQ ngày 02/12/2005 và theo giấy phép điều chỉnh lần gần đây nhất số 32/GPĐC-UBCK ngày 14/05/2024 | 14/05/2024 | Ủy ban Chứng khoán Nhà nước | Tầng 15, tòa nhà VCB, 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội | 02/12/2005                              |                                           |       | Công ty liên doanh                |                                 |
| 3                                                                 | Công ty Liên doanh hữu hạn Vietcombank – Bonday (VCBB)         |                                          |                     | Số 283/GP ngày 05/12/1991 và theo giấy phép điều chỉnh lần gần đây nhất số 283/GPĐC4 ngày 04/03/2002             | 04/03/2002 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư       | 35, Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM                 | 05/12/1991                              |                                           |       | Công ty liên kết                  |                                 |
| <b>VIII NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN LÀ CỔ ĐÔNG LỚN, CỔ ĐÔNG CHIẾN LƯỢC</b> |                                                                |                                          |                     |                                                                                                                  |            |                             |                                                              |                                         |                                           |       |                                   |                                 |
| 1                                                                 | Mizuho Bank, Ltd                                               |                                          |                     | CA 5593                                                                                                          |            |                             | 1-5-5 Otemachi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8176, Japan            | 30/09/2011                              |                                           |       | Cổ đông chiến lược, Cổ đông lớn   | 1.253.366.534 cổ phiếu (15,00%) |
| 2                                                                 | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam                                    |                                          |                     | 15/SL                                                                                                            | 06/05/1951 | Chủ tịch nước               | 49 Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội                        | 01/04/1963                              |                                           |       | Đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước  | 6.250.338.579 cổ phiếu (74,8%)  |

**PHỤ LỤC 03: GIAO DỊCH GIỮA VIETCOMBANK VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA VIETCOMBANK, HOẶC GIỮA VIETCOMBANK VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ 06 THÁNG NĂM 2025**

| STT | Tên tổ chức/ cá nhân                                          | Mối quan hệ liên quan với ngân hàng                                            | Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp                                                                                                      | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                                                          | Thời điểm giao dịch với ngân hàng      | Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua             | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch                                                                                      | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-----|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Công ty TNHH Cao ốc Vietcombank Tower 198 (VCBT)              | - Công ty con<br>- PTGD<br>Phùng Nguyễn Hải Yến là Chủ tịch Công ty VCBT       | Giấy phép đầu tư số 1578/GP ngày 30/05/1996 và sửa đổi lần gần đây nhất theo giấy phép ngày 04/01/2024 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp | Phòng 1406, Tầng 14, tháp Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, TP Hà Nội               | Không phát sinh                        | Nghị quyết số 283/NQ-VCB-HĐQT ngày 21/09/2016  | Tiếp tục thuê văn phòng và thuê kho cho Trụ Sở chính VCB tại tòa nhà VCB Tower.                                                 | Không phát sinh thông tin giao dịch giữa VCB và VCBT liên quan đến việc cho thuê văn phòng và thuê kho cho Trụ sở chính VCB (Do đã trả trước tiền thuê đến hết 31/08/2025). Năm 2024: VCB có 02 giao dịch với tổng giá trị giao dịch <b>132.349.586.869 đồng</b> |
| 2   | Công ty liên doanh TNHH Vietcombank - Bonday - Benthanh (VBB) | - Công ty liên doanh<br>- PTGD<br>Phùng Nguyễn Hải Yến là Chủ tịch Công ty VBB | Giấy phép đầu tư Số 2458/GP ngày 07/02/2005 và giấy phép điều chỉnh lần gần đây nhất số 0303742875 ngày 18/10/2019                  | Lầu 22, Vietcombank Tower, Số 05, Công trường Mê Linh, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh | 02/01/2025<br>25/03/2025<br>27/06/2025 | Nghị quyết số 118/NQ-VCB. HĐQT ngày 22/04/2015 | Thuê trụ sở của Hội sở chính tại tòa nhà Vietcombank Tower<br>Số lượng: 03<br>Tổng giá trị giao dịch: <b>34.960.542.921 VNĐ</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                  |

| STT | Tên tổ chức/ cá nhân                                              | Mối quan hệ liên quan với ngân hàng                                                 | Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp                                                | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                                 | Thời điểm giao dịch với ngân hàng | Số NQ/QĐ của ĐHĐCB/ HĐQT thông qua            | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch                 | Ghi chú                                                                                                                                             |
|-----|-------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------------------|------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3   | Công ty TNHH Tài chính Việt Nam (VFC)                             | - Công ty con<br>- PTGD<br>Phùng Nguyễn Hải Yến là Chủ tịch Công ty VFC             | Đăng ký kinh doanh số 58327 do Ủy ban Ngân hàng Hồng Kông cấp ngày 10/02/1978 | Tầng 16, tòa nhà Golden Star, 20-24 Lockhart Road, Hongkong           | 17/03/2025                        | Nghị quyết số 168/NQ-VCB-HĐQT ngày 17/03/2025 | Phê duyệt giới hạn tín dụng đối với VFC                    | Không cung cấp chi tiết giá trị giao dịch theo điều khoản bảo mật thông tin. Đã CBTT tại văn bản số 4466/VCB-CL&TKHĐQT ngày 18/03/2025              |
| 4   | Ngân hàng Mizuho Bank Ltd                                         | Cổ đông lớn                                                                         | CA 5593                                                                       | 1-5-5 Otemachi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8176, Japan                     | 17/03/2025                        | Nghị quyết số 163/NQ-VCB-HĐQT ngày 17/03/2025 | Phê duyệt điều chỉnh giới hạn tín dụng đối với Mizuho Bank | Không cung cấp chi tiết số lượng và giá trị giao dịch theo điều khoản bảo mật thông tin. Đã CBTT tại văn bản số 4465/VCB-CL&TKHĐQT ngày 18/03/2025. |
| 5   | Ngân hàng thương mại TNHH MTV Ngoại thương Công nghệ số (VCB Neo) | Ngân hàng do VCB sở hữu 100% vốn điều lệ theo phương án chuyển giao bắt buộc (CGBB) | Giấy phép thành lập số 0047/NH-GP do NHNN cấp ngày 29/12/1993                 | 10 Thiên Quang, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam | 26/02/2025                        | Nghị quyết 125/NQ-VCB-HĐQT ngày 26/02/2025    | Phê duyệt chủ trương thực hiện mua bán nợ với VCB Neo      | Không cung cấp chi tiết số lượng và giá trị giao dịch theo điều khoản bảo mật thông tin. Đã CBTT tại văn bản số 3040/VCB-CLTKHĐQT ngày 27/02/2025.  |

| STT | Tên tổ chức/ cá nhân                                              | Mối quan hệ liên quan với ngân hàng                                                 | Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp                                              | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                                 | Thời điểm giao dịch với ngân hàng | Số NQ/QĐ của ĐHDCB/ HĐQT thông qua         | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch                                            | Ghi chú                                                                                                                                               |
|-----|-------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6   | Ngân hàng thương mại TNHH MTV Ngoại thương Công nghệ số (VCB Neo) | Ngân hàng do VCB sở hữu 100% vốn điều lệ theo phương án chuyển giao bắt buộc (CGBB) | Giấy phép thành lập số 0047/NH-GP do NHNN cấp ngày 29/12/1993               | 10 Thiên Quang, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam | 26/02/2025                        | Nghị quyết 129/NQ-VCB-HĐQT ngày 26/02/2025 | Phê duyệt chủ trương thực hiện giao dịch ủy thác và cấp tín dụng hợp vốn cùng VCB Neo | Không cung cấp chi tiết số lượng và giá trị giao dịch theo điều khoản bảo mật thông tin.<br>Đã CBTT tại văn bản số 3041/VCB-CLTKHĐQT ngày 27/02/2025. |
| 7   | Ngân hàng thương mại TNHH MTV Ngoại thương Công nghệ số (VCB Neo) | Ngân hàng do VCB sở hữu 100% vốn điều lệ theo phương án chuyển giao bắt buộc (CGBB) | Giấy phép thành lập số 0047/NH-GP do NHNN cấp ngày 29/12/1993               | 10 Thiên Quang, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam | 14/03/2025                        | Nghị quyết 155/NQ-VCB-HĐQT ngày 14/03/2025 | Phê duyệt giới hạn tín dụng đối với VCB Neo                                           | Không cung cấp chi tiết số lượng và giá trị giao dịch theo điều khoản bảo mật thông tin.<br>Đã CBTT tại văn bản số 4201/VCB-CLTKHĐQT ngày 14/03/2025. |
| 8   | CTCP May Phương Đông                                              | TGD CTCP May Phương Đông là chị gái của TV HĐQT Nguyễn Tuấn Anh                     | Giấy Đăng ký kinh doanh số 0301446687 do Sở KHĐT TP.HCM cấp ngày 24/10/1998 | 934 Quang Trung, Phường 8, Quận Gò Vấp, TPHCM                         | 14/05/2025                        | Nghị quyết 299/NQ-VCB-HĐQT ngày 14/05/2025 | Phê duyệt giới hạn tín dụng đối với CTCP May Phương Đông                              | Không cung cấp chi tiết số lượng và giá trị giao dịch theo điều khoản bảo mật thông tin.<br>Đã CBTT tại văn bản số 8949/VCB-CLTKHĐQT ngày 15/05/2025. |

**PHỤ LỤC 04A: GIAO DỊCH GIỮA NGÂN HÀNG VỚI CÔNG TY MÀ THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BKS, TGD VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC ĐÃ VÀ ĐANG LÀ THÀNH VIÊN SÁNG LẬP HOẶC THÀNH VIÊN HĐQT, TGD ĐIỀU HÀNH TRONG THỜI GIAN BA (03) NĂM TRỞ LẠI ĐÂY (TÍNH TẠI THỜI ĐIỂM LẬP BÁO CÁO)**

1. Trong năm 2022, VCB có 20 giao dịch với công ty - là người có liên quan (NCLQ) của ông Trương Gia Bình - Chủ tịch HĐQT CTCP FPT kiêm Thành viên độc lập HĐQT của VCB, cụ thể như sau:

| STT | Nhà thầu                             | Nghị quyết      | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|-----|--------------------------------------|-----------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | CT TNHH Hệ thống thông tin FPT (FIS) | 159/NQ-VCB-HĐQT | 12/04/2022 | Mua thẻ trắng thẻ Vietcombank Connect24 Visa contactless (Visa debit); Thời gian thực hiện: Trong vòng 04 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực; Loại hợp đồng: Trọn gói                                                                                                                                                                                                         |
| 2   | CT TNHH Hệ thống thông tin FPT (FIS) | 210/NQ-VCB-HĐQT | 28/04/2022 | Phê duyệt chấp thuận/thông qua nội dung giao dịch giữa VCB và Liên danh công ty TNHH Hệ thống thông tin FPT - FISERV Apac PTE Limited có thành viên liên danh là Công ty TNHH Hệ thống thông tin FPT. Gói thầu Mua sắm dịch vụ bảo trì hệ thống Core Banking cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam. Thời gian thực hiện hợp đồng: 05 năm và 02 tháng. Loại hợp đồng: Trọn gói |
| 3   | CT TNHH Hệ thống thông tin FPT (FIS) | 325/NQ-VCB-HĐQT | 21/06/2022 | Mua sắm thẻ trắng thẻ Vietcombank Connect24 Visa contactless (Visa debit); Thời gian thực hiện: Trong vòng 04 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực; Loại hợp đồng: Trọn gói                                                                                                                                                                                                     |
| 4   | CT TNHH Hệ thống thông tin FPT (FIS) | 409/NQ-VCB-HĐQT | 03/08/2022 | Đầu tư triển khai ảo hóa cho 05 chi nhánh mới (được thành lập trong năm 2021). Thời gian thực hiện hợp đồng: 07 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Loại hợp đồng: Trọn gói                                                                                                                                                                                                   |
| 5   | CT TNHH                              | 420/NQ-         | 10/08/2022 | Đầu tư mua sắm dịch vụ bảo trì hệ thống phát                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |

| STT | Nhà thầu                             | Nghị quyết      | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                |
|-----|--------------------------------------|-----------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | Hệ thống thông tin FPT (FIS)         | VCB-HĐQT        |            | hành thẻ của VCB. Thời gian thực hiện hợp đồng: 03 năm và 02 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Loại hợp đồng: Trọn gói                                                                                                             |
| 6   | CT TNHH Hệ thống thông tin FPT (FIS) | 427/NQ-VCB-HĐQT | 11/08/2022 | Đầu tư giải pháp mã hóa dữ liệu tại thiết bị đầu cuối (Endpoint Encryption). Thời gian thực hiện hợp đồng: 03 năm và 01 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Loại hợp đồng: Trọn gói                                                  |
| 7   | CT TNHH Hệ thống thông tin FPT (FIS) | 474/NQ-VCB-HĐQT | 15/09/2022 | Đầu tư gia hạn License và bổ sung tính năng EDR cho hệ thống Endpoint Security. Thời gian thực hiện hợp đồng: 03 năm và 07 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Loại hợp đồng: Trọn gói                                               |
| 8   | CT TNHH Hệ thống thông tin FPT (FIS) | 483/NQ-VCB-HĐQT | 15/09/2022 | Đầu tư mua sắm hệ thống phát hành thẻ cho VCB. Thời gian thực hiện hợp đồng: 09 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Loại hợp đồng: Trọn gói                                                                                          |
| 9   | CT TNHH Hệ thống thông tin FPT (FIS) | 492/NQ-VCB-HĐQT | 22/09/2022 | Đầu tư mua sắm giải pháp giám sát tính toàn vẹn của file (FIM) tại thiết bị đầu cuối. Thời gian thực hiện hợp đồng: 03 năm và 03 tháng. Loại hợp đồng: Trọn gói                                                                         |
| 10  | CT TNHH Hệ thống thông tin FPT (FIS) | 493/NQ-VCB-HĐQT | 22/09/2022 | Đầu tư mua sắm dịch vụ bảo trì hạ tầng phục vụ hệ thống Core Banking, Ascend Card, ATM và Hosting cho môi trường Production. Thời gian thực hiện hợp đồng: 03 năm và 02 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Loại hợp đồng: Trọn gói. |
| 11  | CT TNHH Hệ thống thông tin FPT (FIS) | 508/NQ-VCB-HĐQT | 05/10/2022 | Phê duyệt giới hạn tín dụng đối với Công ty TNHH Hệ thống thông tin FPT                                                                                                                                                                 |

| STT | Nhà thầu                              | Nghị quyết      | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|-----|---------------------------------------|-----------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 12  | CT TNHH Hệ thống thông tin FPT (FIS)  | 533/NQ-VCB-HĐQT | 17/10/2022 | Mua sắm thẻ trắng thẻ Vietcombank Connect24 chuẩn chip VCCS. Thời gian thực hiện hợp đồng: 03 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Loại hợp đồng: Trọn gói                                                                                                                                                                                                                                            |
| 13  | CT TNHH Hệ thống thông tin FPT (FIS)  | 551/NQ-VCB-HĐQT | 01/11/2022 | Chấp thuận/thông qua giao dịch tín dụng đối với Công ty TNHH Hệ thống thông tin FPT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 14  | CT TNHH Hệ thống thông tin FPT (FIS)  | 613/NQ-VCB-HĐQT | 01/12/2022 | Phê duyệt chấp thuận/thông qua nội dung giao dịch giữa VCB và Liên danh công ty TNHH Hệ thống thông tin FPT - FISERV Apac PTE Limited có thành viên liên danh là Công ty TNHH Hệ thống thông tin FPT. Gói thầu Mua sắm dịch vụ cải tiến các ứng dụng (CR) hệ thống Core Banking Signature (CB) của VCB. Thời gian thực hiện hợp đồng: 06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Loại hợp đồng: Trọn gói |
| 15  | Công ty cổ phần Viễn thông FPT        | 243/NQ-VCB-HĐQT | 16/05/2022 | Phê duyệt giới hạn tín dụng đối với Công ty cổ phần Viễn thông FPT.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 16  | Công ty cổ phần Viễn thông FPT        | 278/NQ-VCB-HĐQT | 02/06/2022 | Phê duyệt/chấp thuận thông qua nội dung giao dịch tín dụng giữa VCB với Công ty cổ phần Viễn thông FPT.                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 17  | Công ty TNHH Phần mềm FPT Hồ Chí Minh | 370/NQ-VCB-HĐQT | 11/07/2022 | Phê duyệt giới hạn tín dụng đối với Công ty TNHH Phần mềm FPT Hồ Chí Minh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |

| STT | Nhà thầu                              | Nghị quyết      | Ngày       | Nội dung                                                                                              |
|-----|---------------------------------------|-----------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 18  | Công ty TNHH Phần mềm FPT Hồ Chí Minh | 429/NQ-VCB-HĐQT | 12/08/2022 | Phê duyệt giao dịch tín dụng giữa VCB và Công ty TNHH Phần mềm FPT Hồ Chí Minh                        |
| 19  | Công ty TNHH Phần mềm FPT Quy Nhơn    | 442/NQ-VCB-HĐQT | 29/08/2022 | Phê duyệt giới hạn tín dụng đối với Công ty TNHH Phần mềm FPT Quy Nhơn                                |
| 20  | Công ty TNHH Phần mềm FPT Quy Nhơn    | 487/NQ-VCB-HĐQT | 20/09/2022 | Phê duyệt chấp thuận/thông qua nội dung giao dịch tín dụng đối với Công ty TNHH Phần mềm FPT Quy Nhơn |

2. Trong năm 2023, VCB có 05 giao dịch với công ty - là người có liên quan (NCLQ) của ông Trương Gia Bình - Chủ tịch HĐQT CTCP FPT kiêm Thành viên độc lập HĐQT của VCB, cụ thể như sau:

| STT | Nhà thầu                             | Nghị quyết      | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                        |
|-----|--------------------------------------|-----------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Công ty TNHH Hệ thống thông tin FPT  | 12/NQ-VCB-HĐQT  | 11/01/2023 | Mua sắm thẻ trắng thẻ Vietcombank Connect 24h Visa Contactless. Thời gian thực hiện hợp đồng: 03 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Loại hợp đồng: Trọn gói |
| 2   | Công ty TNHH Phần mềm FPT            | 148/NQ-VCB-HĐQT | 07/04/2023 | Phê duyệt giới hạn tín dụng đối với Công ty TNHH Phần mềm FPT Hồ Chí Minh                                                                                       |
| 3   | Công ty TNHH Phần mềm FPT Miền Trung | 149/NQ-VCB-HĐQT | 07/04/2023 | Phê duyệt giới hạn tín dụng đối với Công ty TNHH Phần mềm FPT Miền Trung                                                                                        |
| 4   | Công ty                              | 150/NQ-         | 07/04/2023 | Phê duyệt giới hạn tín dụng đối với Công ty                                                                                                                     |

| STT | Nhà thầu                          | Nghị quyết      | Ngày       | Nội dung                                                              |
|-----|-----------------------------------|-----------------|------------|-----------------------------------------------------------------------|
|     | TNHH Phần mềm FPT Hà Nội          | VCB-HĐQT        |            | TNHH Phần mềm FPT Hà Nội                                              |
| 5   | Công ty TNHH Dịch vụ xử lý số FPT | 151/NQ-VCB-HĐQT | 07/04/2023 | Phê duyệt giới hạn tín dụng đối với Công ty TNHH Dịch vụ xử lý số FPT |

3. Trong năm 2024 và năm 2025 ông Trương Gia Bình không còn là Thành viên độc lập HĐQT của VCB nên giao dịch giữa VCB và các công ty có liên quan của ông Trương Gia Bình (nếu có) không thuộc đối tượng phải báo cáo, công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán.

**Ghi chú:** Ông Trương Gia Bình là Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần FPT - Công ty mẹ của các Công ty TNHH Hệ thống thông tin FPT, Công ty TNHH Phần mềm FPT, Công ty TNHH Phần mềm FPT Hồ Chí Minh, Công ty TNHH Phần mềm FPT Miền Trung, Công ty TNHH Phần mềm FPT Hà Nội, Công ty TNHH Dịch vụ xử lý số FPT.

**PHỤ LỤC 04B: GIAO DỊCH GIỮA NGÂN HÀNG VỚI CÔNG TY MÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BKS, GIÁM ĐỐC (TGD) VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC LÀ THÀNH VIÊN HĐQT, GIÁM ĐỐC (TGD) ĐIỀU HÀNH**

| STT | Tên tổ chức/ cá nhân | Mối quan hệ liên quan với ngân hàng                             | Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp                                              | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ         | Thời điểm giao dịch với ngân hàng | Số NQ/QĐ của ĐHĐCD/ HĐQT thông qua         | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch               | Ghi chú                                                                                                                                               |
|-----|----------------------|-----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | CTCP May Phương Đông | TGD CTCP May Phương Đông là chị gái của TV HĐQT Nguyễn Tuấn Anh | Giấy Đăng ký kinh doanh số 0301446687 do Sở KHĐT TP.HCM cấp ngày 24/10/1998 | 934 Quang Trung, Phường 8, Quận Gò Vấp, TPHCM | 14/05/2025                        | Nghị quyết 299/NQ-VCB-HĐQT ngày 14/05/2025 | Phê duyệt giới hạn tín dụng đối với CTCP May Phương Đông | Không cung cấp chi tiết số lượng và giá trị giao dịch theo điều khoản bảo mật thông tin.<br>Đã CBTT tại văn bản số 8949/VCB-CLTKHĐQT ngày 15/05/2025. |

**PHỤ LỤC 05: DANH SÁCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**  
**TẠI NGÀY 30/06/2025**

| TT       | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN      | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN (NẾU CÓ) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY | SỐ CMND/ CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKKD | NGÀY CẤP (Đ/M/Y) | NƠI CẤP | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ | SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ | TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ (%) | GHI CHÚ      |
|----------|--------------------------|------------------------------------------|---------------------|-----------------------------|------------------|---------|-----------------|----------------------------|-----------------------------------|--------------|
| <b>I</b> | <b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> |                                          |                     |                             |                  |         |                 |                            |                                   |              |
| <b>1</b> | <b>NGUYỄN THANH TÙNG</b> |                                          | Chủ tịch HĐQT       |                             |                  |         |                 | 22.324                     | 0,000267                          | Người nội bộ |
| 1.1      | Nguyễn Khắc Thực         |                                          | Không               |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Bố đẻ        |
| 1.2      | Nguyễn Thị Sân           |                                          | Không               |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Mẹ đẻ        |
| 1.3      | Phan Đình Mậu            |                                          | Không               |                             |                  |         |                 |                            |                                   | Bố vợ        |
| 1.4      | Lê Thị Hiền              |                                          | Không               |                             |                  |         |                 |                            |                                   | Mẹ vợ        |
| 1.5      | Phan Thị Hồng Minh       |                                          | Không               |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Vợ           |

| TT   | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN         | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN (NẾU CÓ) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY   | SỐ CMND/ CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKKD | NGÀY CẤP (D/M/Y) | NƠI CẤP | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ | SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ | TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ (%) | GHI CHÚ                   |
|------|-----------------------------|------------------------------------------|-----------------------|-----------------------------|------------------|---------|-----------------|----------------------------|-----------------------------------|---------------------------|
| 1.6  | Nguyễn Phan Thùy Dương      |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Con gái                   |
| 1.7  | Nguyễn Quang Anh            |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Con trai                  |
| 1.8  | Nguyễn Thị Thanh Phương     |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Em gái                    |
| 1.9  | Nguyễn Chí Hoàng            |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Em rể                     |
| 1.10 | Ngân hàng nhà nước Việt Nam |                                          | Đại diện vốn nhà nước |                             |                  |         |                 | 1.562.584.644              | 18,70088                          | Đại diện 25% vốn nhà nước |
| 2    | LÊ QUANG VINH               |                                          | Thành viên HĐQT, TGD  |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Người nội bộ              |
| 2.1  | Lê Quang Huy                |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 |                            |                                   | Bố đẻ                     |

| TT  | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN (NẾU CÓ) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY                            | SỐ CMND/ CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKKD | NGÀY CẤP (D/M/Y) | NƠI CẤP | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ | SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ | TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ (%) | GHI CHÚ  |
|-----|---------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------|-----------------------------|------------------|---------|-----------------|----------------------------|-----------------------------------|----------|
| 2.2 | Nguyễn Thị Nguyên   |                                          | Không                                          |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Mẹ đẻ    |
| 2.3 | Lê Văn An           |                                          | Không                                          |                             |                  |         |                 |                            |                                   | Bố vợ    |
| 2.4 | Nguyễn Thị Hạnh     |                                          | Không                                          |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Mẹ vợ    |
| 2.5 | Lê Hạnh Hoa         |                                          | Phó giám đốc Trung tâm Quản lý Vận hành bán lẻ |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Vợ       |
| 2.6 | Lê Quang Dũng       |                                          | Không                                          |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Con trai |
| 2.7 | Lê Gia Hưng         |                                          | Không                                          |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Con trai |
| 2.8 | Lê Quang Hải        |                                          | Không                                          |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Em trai  |
| 2.9 | Trịnh Hải Linh      |                                          | Không                                          |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Em dâu   |

| TT   | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN         | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN (NẾU CÓ) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY    | SỐ CMND/ CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKKD | NGÀY CẤP (Đ/M/Y) | NƠI CẤP | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ | SỐ CÓ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ | TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ (%) | GHI CHÚ                   |
|------|-----------------------------|------------------------------------------|------------------------|-----------------------------|------------------|---------|-----------------|----------------------------|-----------------------------------|---------------------------|
| 2.10 | Ngân hàng nhà nước Việt Nam |                                          | Đại diện vốn nhà nước  |                             |                  |         |                 | 937.550.787                | 11,22053                          | Đại diện 15% vốn nhà nước |
| 3    | <b>ĐỖ VIỆT HÙNG</b>         |                                          | <b>Thành viên HĐQT</b> |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Người nội bộ              |
| 3.1  | Đỗ Quế Lượng                |                                          | Không                  |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Bố đẻ                     |
| 3.2  | Nguyễn Thị Mẫn              |                                          | Không                  |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Mẹ đẻ                     |
| 3.3  | Hoàng Hải Nam               |                                          | Không                  |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Bố vợ                     |
| 3.4  | Bùi Thị Bến                 |                                          | Không                  |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Mẹ vợ                     |
| 3.5  | Hoàng Thị Ngọc Thủy         |                                          | Không                  |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Vợ                        |
| 3.6  | Đỗ Khôi Nguyên              |                                          | Không                  |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Con                       |

| TT   | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN         | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN (NẾU CÓ) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY   | SỐ CMND/ CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKKD | NGÀY CẤP (Đ/M/Y) | NƠI CẤP | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ | SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ | TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ (%) | GHI CHÚ                   |
|------|-----------------------------|------------------------------------------|-----------------------|-----------------------------|------------------|---------|-----------------|----------------------------|-----------------------------------|---------------------------|
| 3.7  | Đỗ Quốc Khánh               |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Con                       |
| 3.8  | Đỗ Thị Kim Dung             |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 | 3.000                      | 0,000036                          | Chị gái                   |
| 3.9  | Nguyễn Lương Trường         |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Anh rể                    |
| 3.10 | Đỗ Việt Dũng                |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Em trai                   |
| 3.11 | Ngân hàng nhà nước Việt Nam |                                          | Đại diện vốn nhà nước |                             |                  |         |                 | 625.033.858                | 7,48035                           | Đại diện 10% vốn nhà nước |
| 4    | NGUYỄN TUẤN ANH             |                                          | Thành viên HĐQT       |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Người nội bộ              |
| 4.1  | Nguyễn Văn Xuân             |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 |                            |                                   | Bố đẻ                     |
| 4.2  | Lê Bảo Khuê                 |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Mẹ đẻ                     |

| TT  | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN  | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN (NẾU CÓ) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY | SỐ CMND/ CCCD/HỌ CHIẾU/ĐKKD | NGÀY CẤP (Đ/M/Y) | NƠI CẤP | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ | SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ | TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ (%) | GHI CHÚ  |
|-----|----------------------|------------------------------------------|---------------------|-----------------------------|------------------|---------|-----------------|----------------------------|-----------------------------------|----------|
| 4.3 | Ngô Xuân Bình        |                                          | Không               |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Bố vợ    |
| 4.4 | Lê Thị Thanh Hương   |                                          | Không               |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Mẹ vợ    |
| 4.5 | Ngô Minh Thanh       |                                          | Không               |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Vợ       |
| 4.6 | Nguyễn Ngọc Minh Anh |                                          | Không               |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Con gái  |
| 4.7 | Nguyễn Tuấn Minh     |                                          | Không               |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Con trai |
| 4.8 | Nguyễn Bảo Khanh     |                                          | Không               |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Chị ruột |
| 4.9 | Dương Văn Long       |                                          | Không               |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Anh rể   |

| TT   | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN                | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN (NẾU CÓ) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY   | SỐ CMND/ CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKKD | NGÀY CẤP (Đ/M/Y) | NƠI CẤP | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ | SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ | TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ (%) | GHI CHÚ                                                                                                                                    |
|------|------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------|-----------------------------|------------------|---------|-----------------|----------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4.10 | Nguyễn Bảo Trân                    |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Chị ruột                                                                                                                                   |
| 4.11 | Vũ Quang Hải                       |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Anh rể                                                                                                                                     |
| 4.12 | Nguyễn Tuấn Nam                    |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 |                            |                                   | Anh ruột                                                                                                                                   |
| 4.13 | Công ty CP Tex - Giang             |                                          |                       |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Công ty do Người kê khai sở hữu 6.85% vốn điều lệ/vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên. Công ty do Bà Nguyễn Bảo Trân (chị ruột) là TGD |
| 4.14 | Công ty CP May Phương Đông         |                                          |                       |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Công ty do Bà Nguyễn Bảo Trân (chị ruột) là TGD                                                                                            |
| 4.15 | Ngân hàng nhà nước Việt Nam (NHNN) |                                          | Đại diện vốn nhà nước |                             |                  |         |                 | 625.033.858                | 7,48035                           | Đại diện 10% vốn nhà nước                                                                                                                  |

| TT  | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOẢN (NẾU CÓ) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY | SỐ CMND/CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKKD | NGÀY CẤP (Đ/M/Y) | NƠI CẤP | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ | SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ | TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ (%) | GHI CHÚ      |
|-----|---------------------|------------------------------------------|---------------------|----------------------------|------------------|---------|-----------------|----------------------------|-----------------------------------|--------------|
| 5   | NGUYỄN MẠNH HÙNG    |                                          | Thành viên HĐQT     |                            |                  |         |                 | 5.112                      | 0,000061                          | Người nội bộ |
| 5.1 | Nguyễn Chí Công     |                                          | Không               |                            |                  |         |                 |                            |                                   | Bố đẻ        |
| 5.2 | Nguyễn Thị Thông    |                                          | Không               |                            |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Mẹ đẻ        |
| 5.3 | Vũ Xuân Ương        |                                          | Không               |                            |                  |         |                 |                            |                                   | Bố vợ        |
| 5.4 | Đỗ Thị Hồng Vân     |                                          | Không               |                            |                  |         |                 |                            |                                   | Mẹ vợ        |
| 5.5 | Vũ Thị Vân Hường    |                                          | Không               |                            |                  |         |                 | 5.682                      | 0,000068                          | Vợ           |
| 5.6 | Nguyễn Mạnh Dũng    |                                          | Không               |                            |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Con          |
| 5.7 | Nguyễn Quỳnh An     |                                          | Không               |                            |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Con          |
| 5.8 | Nguyễn Công Cường   |                                          | Không               |                            |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Anh trai     |

| TT   | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN                                              | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOẢN (NẾU CÓ) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY                           | SỐ CMND/ CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKKĐ | NGÀY CẤP (Đ/M/Y) | NƠI CẤP | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ | SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ | TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ (%) | GHI CHÚ                      |
|------|------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------|-----------------------------|------------------|---------|-----------------|----------------------------|-----------------------------------|------------------------------|
| 5.9  | Tạ Thị Ánh Hồng                                                  |                                          | Không                                         |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Chị dâu                      |
| 5.10 | Ngân hàng thương mại TNHH MTV Ngoại thương Công nghệ số (VCBNeo) |                                          |                                               |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Chủ tịch Hội đồng thành viên |
| 5.11 | Ngân hàng nhà nước Việt Nam (NHNN)                               |                                          | Đại diện vốn nhà nước                         |                             |                  |         |                 | 625.033.858                | 7,48035                           | Đại diện 10% vốn nhà nước    |
| 6    | <b>HÔNG QUANG</b>                                                |                                          | <b>Thành viên HĐQT, Giám đốc Khối nhân sự</b> |                             |                  |         |                 | 2                          | 0                                 | Người nội bộ                 |
| 6.1  | Hồng Minh Chung                                                  |                                          | Không                                         |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Bố đẻ                        |
| 6.2  | Hoàng Thị Nga                                                    |                                          | Không                                         |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Mẹ đẻ                        |
| 6.3  | Vũ Công Khanh                                                    |                                          | Không                                         |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Bố vợ                        |
| 6.4  | Đỗ Kim Dung                                                      |                                          | Không                                         |                             |                  |         |                 |                            |                                   | Mẹ vợ                        |

| TT  | TÊN TỔ CHỨC/CA NHÂN | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOẢN (NẾU CÓ) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY                                    | SỐ CMND/CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKKD | NGÀY CẤP (D/M/Y) | NƠI CẤP | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ | SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ | TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ (%) | GHI CHÚ |
|-----|---------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------|----------------------------|------------------|---------|-----------------|----------------------------|-----------------------------------|---------|
| 6.5 | Vũ Thanh Xuân       |                                          | Trưởng phòng Hành chính nhân sự - Chi nhánh Thanh Xuân |                            |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Vợ      |
| 6.6 | Hồng Vũ Sơn An      |                                          | Không                                                  |                            |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Con     |
| 6.7 | Hồng Vũ Bảo Khang   |                                          | Không                                                  |                            |                  |         |                 |                            |                                   | Con     |
| 6.8 | Hồng Thị Minh       |                                          | Không                                                  |                            |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Em gái  |
| 6.9 | Hoàng Hải           |                                          | Không                                                  |                            |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Em rể   |

| TT   | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN                | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN (NẾU CÓ) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY                | SỐ CMND/CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKKD | NGÀY CẤP (D/M/Y) | NƠI CẤP | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ | SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ | TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ (%) | GHI CHÚ                   |
|------|------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------|----------------------------|------------------|---------|-----------------|----------------------------|-----------------------------------|---------------------------|
| 6.10 | Hồng Thu Thủy                      |                                          | Không                              |                            |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Em gái                    |
| 6.11 | Đàm Mạnh Tuấn                      |                                          | Không                              |                            |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Em rể                     |
| 6.12 | Ngân hàng nhà nước Việt Nam (NHNN) |                                          | Đại diện vốn nhà nước              |                            |                  |         |                 | 625.033.858                | 7,48035                           | Đại diện 10% vốn nhà nước |
| 7    | <b>VŨ VIẾT NGOẠN</b>               |                                          | <b>Thành viên độc lập của HĐQT</b> |                            |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | <b>Người nội bộ</b>       |
| 7.1  | Vũ Đức Trọng                       |                                          | Không                              |                            |                  |         |                 |                            |                                   | Bố đẻ                     |
| 7.2  | Đỗ Thị Mạn                         |                                          | Không                              |                            |                  |         |                 |                            |                                   | Mẹ đẻ                     |
| 7.3  | Vũ Hoàng                           |                                          | Không                              |                            |                  |         |                 |                            |                                   | Bố vợ                     |
| 7.4  | Nguyễn Thị Bích Hồng               |                                          | Không                              |                            |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Mẹ vợ                     |
| 7.5  | Nguyễn Thị Trung Thủy              |                                          | Không                              |                            |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Vợ                        |

| TT   | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN                                 | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN (NẾU CÓ) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY | SỐ CMND/ CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKKD | NGÀY CẤP (Đ/M/Y) | NƠI CẤP | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ | SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ | TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ (%) | GHI CHÚ                                              |
|------|-----------------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------|-----------------------------|------------------|---------|-----------------|----------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------------------|
| 7.6  | Vũ Đức Minh Hiếu                                    |                                          | Không               |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Con trai                                             |
| 7.7  | Vũ Thị Thanh Lương                                  |                                          | Không               |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Con gái                                              |
| 7.8  | Trung Tuấn Cường                                    |                                          | Không               |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Con rể                                               |
| 7.9  | Vũ Đức Thạch                                        |                                          | Không               |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Anh trai                                             |
| 7.10 | Phạm Thị Đang                                       |                                          | Không               |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Chị dâu                                              |
| 7.11 | Vũ Đức Thành                                        |                                          | Không               |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Anh trai                                             |
| 7.12 | Nguyễn Thị Kim                                      |                                          | Không               |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Chị dâu                                              |
| 7.13 | Công ty cổ phần nghiên cứu ngành và tư vấn Việt Nam |                                          | Không               |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Con trai ông Vũ Viết Ngoạn là Chủ tịch HĐQT kiêm TGD |

| TT   | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN           | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOẢN (NẾU CÓ) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY | SỐ CMND/ CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKKD | NGÀY CẤP (Đ/M/Y) | NƠI CẤP | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ | SỐ CÒ PHIẾU SỞ HỮU CÚOI KỲ | TỶ LỆ SỞ HỮU CÒ PHIẾU CÚOI KỲ (%) | GHI CHÚ                                     |
|------|-------------------------------|------------------------------------------|---------------------|-----------------------------|------------------|---------|-----------------|----------------------------|-----------------------------------|---------------------------------------------|
| 7.14 | Công ty cổ phần công nghệ ITE |                                          | Không               |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Con trai ông Vũ Viết Ngoạn là Chủ tịch HĐQT |
| 7.15 | Công ty cổ phần Cervello      |                                          | Không               |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Con trai ông Vũ Viết Ngoạn là TGD           |
| 8    | KOHEI MATSUOKA                |                                          | Thành viên HĐQT     |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Người nội bộ                                |
| 8.1  | Keito Matsuoka                |                                          | Không               |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Vợ                                          |
| 8.2  | Mizuki Matsuoka               |                                          | Không               |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Con gái                                     |
| 8.3  | Tomohiro Matsuoka             |                                          | Không               |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Con trai                                    |
| 8.4  | Reiko Matsuoka                |                                          | Không               |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Mẹ đẻ                                       |
| 8.5  | Tsuneo Matsuoka               |                                          | Không               |                             |                  |         |                 |                            |                                   | Bố đẻ                                       |

| TT   | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN (NẾU CÓ) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY | SỐ CMND/ CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKKD | NGÀY CẤP (D/M/Y) | NƠI CẤP | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ | SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ | TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ (%) | GHI CHÚ      |
|------|---------------------|------------------------------------------|---------------------|-----------------------------|------------------|---------|-----------------|----------------------------|-----------------------------------|--------------|
| 8.6  | Hideo Goto          |                                          | Không               |                             |                  |         |                 |                            |                                   | Bố vợ        |
| 8.7  | Midori Goto         |                                          | Không               |                             |                  |         |                 |                            |                                   | Mẹ vợ        |
| 8.8  | Fusako Kondo        |                                          | Không               |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Chị          |
| 8.9  | Hiroshi Kondo       |                                          | Không               |                             |                  |         |                 |                            |                                   | Anh rể       |
| 8.10 | Teruyuki Nakajima   |                                          | Không               |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Anh          |
| 8.11 | Akitsu Nakajima     |                                          | Không               |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Chị          |
| 9    | NGUYỄN THỊ KIM OANH |                                          | Thành viên HĐQT     |                             |                  |         |                 | 7.475                      | 0,00009                           | Người nội bộ |
| 9.1  | Nguyễn Hộ           |                                          | Không               |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Bố đẻ        |
| 9.2  | Trần Thị Hồng Vân   |                                          | Không               |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Mẹ đẻ        |

| TT   | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN                                  | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOẢN (NẾU CÓ) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY | SỐ CMND/ CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKKD | NGÀY CẤP (Đ/M/Y) | NƠI CẤP | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ | SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ | TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ (%) | GHI CHÚ                                               |
|------|------------------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------|-----------------------------|------------------|---------|-----------------|----------------------------|-----------------------------------|-------------------------------------------------------|
| 9.3  | Nguyễn Thị Quỳnh Hoa                                 |                                          | Không               |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Chị gái                                               |
| 9.4  | Trần Trí Hải                                         |                                          | Không               |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Anh rể                                                |
| 9.5  | Nguyễn Thị Thanh Huyền                               |                                          | Không               |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Chị gái                                               |
| 9.6  | Nguyễn Tuấn Anh                                      |                                          | Không               |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Anh rể                                                |
| 9.7  | Nguyễn Hà Uyên                                       |                                          | Không               |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Em gái                                                |
| 9.8  | Phạm Viết Quân                                       |                                          | Không               |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Con trai                                              |
| 9.9  | Phạm Trâm Anh                                        |                                          | Không               |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Con gái                                               |
| 9.10 | Công ty Cổ phần Thanh toán Quốc gia Việt Nam (Napas) |                                          |                     |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Thành viên HĐQTV Đại diện 1,83% vốn điều lệ của Napas |

| TT   | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN                | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOẢN (NẾU CÓ) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY   | SỐ CMND/ CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKKD | NGÀY CẤP (Đ/M/Y) | NƠI CẤP | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ | SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ | TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ (%) | GHI CHÚ                   |
|------|------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------|-----------------------------|------------------|---------|-----------------|----------------------------|-----------------------------------|---------------------------|
| 9.11 | Ngân hàng nhà nước Việt Nam (NHNN) |                                          | Đại diện vốn nhà nước |                             |                  |         |                 | 625.033.858                | 7,48035                           | Đại diện 10% vốn nhà nước |
| 10   | HOÀNG THANH NHÀN                   |                                          | Thành viên HĐQT       |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Người nội bộ              |
| 10.1 | Ngô Đức Hưng                       |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Chồng                     |
| 10.2 | Hoàng Tường                        |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Bố đẻ                     |
| 10.3 | Nguyễn Thị Thu                     |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Mẹ đẻ                     |
| 10.4 | Ngô Đức Thoa                       |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Bố chồng                  |
| 10.5 | Nguyễn Thị Tồn                     |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Mẹ chồng                  |

| TT        | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN                | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN (NẾU CÓ) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY   | SỐ CMND/ CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKKD | NGÀY CẤP (D/M/Y) | NƠI CẤP | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ | SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ | TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ (%) | GHI CHÚ                   |
|-----------|------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------|-----------------------------|------------------|---------|-----------------|----------------------------|-----------------------------------|---------------------------|
| 10.6      | Ngô Phương Uyên                    |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Con gái                   |
| 10.7      | Ngô Đức Quân                       |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Con trai                  |
| 10.8      | Hoàng Thái Thịnh                   |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Em trai                   |
| 10.9      | Hoàng Lan Hương                    |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Em gái                    |
| 10.10     | Scott Ian Robertson                |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Em rể                     |
| 10.11     | Ngân hàng nhà nước Việt Nam (NHNN) |                                          | Đại diện vốn nhà nước |                             |                  |         |                 | 625.033,858                | 7,48035                           | Đại diện 10% vốn nhà nước |
| <b>II</b> | <b>BAN KIỂM SOÁT</b>               |                                          |                       |                             |                  |         |                 |                            |                                   |                           |
| <b>1</b>  | <b>ĐINH THỊ THÁI</b>               |                                          | <b>Trưởng BKS</b>     |                             |                  |         |                 | <b>219</b>                 | <b>0,000002</b>                   | <b>Người nội bộ</b>       |

| TT  | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN     | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN (NẾU CÓ) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY   | SỐ CMND/ CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKKD | NGÀY CẤP (D/M/Y) | NƠI CẤP | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ | SỐ CÒ PHIẾU SỞ HỮU CÚOI KỲ | TỶ LỆ SỞ HỮU CÒ PHIẾU CÚOI KỲ (%) | GHI CHÚ             |
|-----|-------------------------|------------------------------------------|-----------------------|-----------------------------|------------------|---------|-----------------|----------------------------|-----------------------------------|---------------------|
| 1.1 | Đinh Xuân Thành         |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 |                            |                                   | Bố đẻ               |
| 1.2 | Nguyễn Thị Hòa          |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Mẹ đẻ               |
| 1.3 | Lê Văn Đóa              |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 |                            |                                   | Bố chồng            |
| 1.4 | Lê Thị Lịch             |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Mẹ chồng            |
| 1.5 | Lê Đức Thành            |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 | 113                        | 0,000001                          | Chồng               |
| 1.6 | Đinh Việt Hưng          |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Anh trai            |
| 1.7 | Lê Ngọc Huệ             |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Chị dâu             |
| 1.8 | Lê Đức Trung            |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Con đẻ              |
| 1.9 | Lê Thu Minh             |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Con đẻ              |
| 2   | <b>ĐỖ THỊ MAI HƯƠNG</b> |                                          | <b>Thành viên BKS</b> |                             |                  |         |                 | <b>11.946</b>              | <b>0,000142</b>                   | <b>Người nội bộ</b> |
| 2.1 | Đỗ Tổng Sinh            |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Bố đẻ               |
| 2.2 | Nguyễn Thị Minh Tâm     |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Mẹ đẻ               |
| 2.3 | Bùi Huy Phả             |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 |                            |                                   | Bố chồng            |
| 2.4 | Nguyễn Thị Định         |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 |                            |                                   | Mẹ chồng            |

| TT   | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN     | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN (NẾU CÓ) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY   | SỐ CMND/ CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKKĐ | NGÀY CẤP (Đ/M/Y) | NƠI CẤP | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ | SỐ CÓ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ | TỶ LỆ SỞ HỮU CÓ PHIẾU CUỐI KỲ (%) | GHI CHÚ                          |
|------|-------------------------|------------------------------------------|-----------------------|-----------------------------|------------------|---------|-----------------|----------------------------|-----------------------------------|----------------------------------|
| 2.5  | Đỗ Tổng Quân            |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Anh trai                         |
| 2.6  | Đỗ Thùy Liên            |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Em gái                           |
| 2.7  | Bùi Huy Thọ             |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Chồng                            |
| 2.8  | Bùi Huy Quang           |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Con                              |
| 2.9  | Bùi Thu Hà              |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Con                              |
| 2.10 | Nguyễn Thu Hiền         |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Chị dâu                          |
| 2.11 | Nguyễn Thương Thủy      |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Em rể                            |
| 2.12 | Công ty TNHH Đường Xanh |                                          |                       |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Anh trai<br>Người kê khai là TGD |
| 3    | <b>TRẦN MỸ HẠNH</b>     |                                          | <b>Thành viên BKS</b> |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | <b>Người nội bộ</b>              |
| 3.1  | Trần Duy Mạnh           |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Bố đẻ                            |
| 3.2  | Đỗ Thị Vân              |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Mẹ đẻ                            |
| 3.3  | Mai Viết Nguyên         |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 |                            |                                   | Bố chồng                         |
| 3.4  | Mai Thị Huệ             |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 |                            |                                   | Mẹ chồng                         |

| TT  | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN        | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN (NẾU CÓ) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY   | SỐ CMND/ CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKKD | NGÀY CẤP (Đ/M/Y) | NƠI CẤP | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ | SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ | TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ (%) | GHI CHÚ             |
|-----|----------------------------|------------------------------------------|-----------------------|-----------------------------|------------------|---------|-----------------|----------------------------|-----------------------------------|---------------------|
| 3.5 | Mai Văn Bình               |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Chồng               |
| 3.6 | Mai Khải Minh              |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Con đẻ              |
| 3.7 | Mai Bảo Quyên              |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Con đẻ              |
| 3.8 | Trần Trung Kiên            |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Em ruột             |
| 3.9 | Bùi Thị Kim Thu            |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Em dâu              |
| 4   | <b>TRƯƠNG THỊ DIỆU QUẾ</b> |                                          | <b>Thành viên BKS</b> |                             |                  |         |                 | <b>10</b>                  | <b>0</b>                          | <b>Người nội bộ</b> |
| 4.1 | Trương Văn Thường          |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Bố đẻ               |
| 4.2 | Nguyễn Thị Hợp             |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 |                            |                                   | Mẹ đẻ               |
| 4.3 | Đỗ Hữu Trí                 |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 |                            |                                   | Bố chồng            |
| 4.4 | Nguyễn Thị Gái             |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Mẹ chồng            |
| 4.5 | Đỗ Nguyên Hùng             |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Chồng               |

| TT   | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN                             | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN (NẾU CÓ) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY   | SỐ CMND/ CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKKD | NGÀY CẤP (Đ/M/Y) | NƠI CẤP | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ | SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ | TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ (%) | GHI CHÚ                                                    |
|------|-------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------|-----------------------------|------------------|---------|-----------------|----------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------------------------|
| 4.6  | Đỗ Gia Linh                                     |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Con                                                        |
| 4.7  | Đỗ Gia Hưng                                     |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Con                                                        |
| 4.8  | Trương Trung Kiên                               |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Em trai                                                    |
| 4.9  | Trương Việt Tùng                                |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Em trai                                                    |
| 4.10 | Phạm Thị Minh Huyền                             |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Em dâu                                                     |
| 4.11 | Công ty TNHH Thương mại và sản xuất Gỗ Việt Nam |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Bố đẻ của Người kê khai sở hữu 100% và là Giám đốc Công ty |
| 5    | <b>TRẦN SỸ MẠNH</b>                             |                                          | <b>Thành viên BKS</b> |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | <b>Người nội bộ</b>                                        |
| 5.1  | Phạm Minh Thuý                                  |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Vợ                                                         |
| 5.2  | Trần Sỹ Nhượng                                  |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 |                            |                                   | Bố đẻ                                                      |
| 5.3  | Đỗ Thị Du                                       |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 |                            |                                   | Mẹ đẻ                                                      |

| TT         | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN         | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN (NẾU CÓ) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY         | SỐ CMND/ CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKKD | NGÀY CẤP (D/M/Y) | NƠI CẤP | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ | SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ | TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ (%) | GHI CHÚ             |
|------------|-----------------------------|------------------------------------------|-----------------------------|-----------------------------|------------------|---------|-----------------|----------------------------|-----------------------------------|---------------------|
| 5.4        | Phạm Minh Tuấn              |                                          | Không                       |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Bố vợ               |
| 5.5        | Phạm Thị Oanh               |                                          | Không                       |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Mẹ vợ               |
| 5.6        | Trần Phương Thảo            |                                          | Không                       |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Con gái             |
| 5.7        | Trần Thị Lan                |                                          | Không                       |                             |                  |         |                 |                            |                                   | Chị gái             |
| 5.8        | Trần Đình Hưng              |                                          | Không                       |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Anh trai            |
| 5.9        | Trần Sỹ Quang               |                                          | Không                       |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Anh trai            |
| 5.10       | Trần Thị Kim Hoa            |                                          | Không                       |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Chị gái             |
| 5.11       | Trần Sỹ Mậu                 |                                          | Không                       |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Em trai             |
| 5.12       | Nguyễn Thị Thoan            |                                          | Không                       |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Chị dâu             |
| 5.13       | Đỗ Thị Nga                  |                                          | Không                       |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Chị dâu             |
| 5.14       | Trần Thị Phương Thanh       |                                          | Không                       |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Em dâu              |
| <b>III</b> | <b>BAN ĐIỀU HÀNH</b>        |                                          |                             |                             |                  |         |                 |                            |                                   |                     |
| <b>1</b>   | <b>LÊ QUANG VINH</b>        |                                          | <b>Thành viên HĐQT, TGD</b> | <b>Đã nêu tại mục I.2</b>   |                  |         |                 |                            |                                   |                     |
| <b>2</b>   | <b>PHÙNG NGUYỄN HẢI YẾN</b> |                                          | <b>Phó TGD</b>              |                             |                  |         |                 | <b>42.339</b>              | <b>0,00051</b>                    | <b>Người nội bộ</b> |

| TT  | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN   | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN (NẾU CÓ) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY                                                    | SỐ CMND/ CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKKD | NGÀY CẤP (Đ/M/Y) | NƠI CẤP | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ | SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ | TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ (%) | GHI CHÚ  |
|-----|-----------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|------------------|---------|-----------------|----------------------------|-----------------------------------|----------|
| 2.1 | Phùng Văn Khánh       |                                          | Không                                                                  |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Bố đẻ    |
| 2.2 | Nguyễn Thị Bưởi       |                                          | Không                                                                  |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Mẹ đẻ    |
| 2.3 | Nguyễn Đức Miên       |                                          | Không                                                                  |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Bố chồng |
| 2.4 | Nguyễn Thị Hồng Hân   |                                          | Không                                                                  |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Mẹ chồng |
| 2.5 | Nguyễn Hồng Thắng     |                                          | Phó Trưởng phòng – Phòng Phát hành – Trung tâm quản lý vận hành bán lẻ |                             |                  |         |                 | 7.954                      | 0,000095                          | Chồng    |
| 2.6 | Phùng Thị Kim Oanh    |                                          | Không                                                                  |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Em gái   |
| 2.7 | Phạm Quốc Hưng        |                                          | Không                                                                  |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Em rể    |
| 2.8 | Nguyễn Nhật Minh      |                                          | Không                                                                  |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Con trai |
| 2.9 | Nguyễn Phùng Nhật Anh |                                          | Không                                                                  |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Con trai |

| TT   | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN                                       | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOẢN (NẾU CÓ) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY | SỐ CMND/ CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKKD | NGÀY CẤP (D/M/Y) | NƠI CẤP | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ | SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ | TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ (%) | GHI CHÚ                                                 |
|------|-----------------------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------|-----------------------------|------------------|---------|-----------------|----------------------------|-----------------------------------|---------------------------------------------------------|
| 2.10 | Công ty TNHH Cao ốc Vietcombank 198 (VCBT)                |                                          |                     |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Chủ tịch công ty, đại diện 60% vốn góp của VCB tại VCBT |
| 2.11 | Công ty Liên doanh TNHH Vietcombank Bonday Benthanh (VBB) |                                          |                     |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Chủ tịch công ty, đại diện 40% vốn góp của VCB tại VBB  |
| 2.12 | Công ty TNHH Tài chính Việt Nam (VFC)                     |                                          |                     |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Chủ tịch Hội đồng quản trị                              |
| 3    | <b>ĐẶNG HOÀI ĐỨC</b>                                      |                                          | <b>Phó TGĐ</b>      |                             |                  |         |                 | <b>16</b>                  | <b>0</b>                          | <b>Người nội bộ</b>                                     |
| 3.1  | Đặng Vĩnh Phúc                                            |                                          | Không               |                             |                  |         |                 |                            |                                   | Bố đẻ                                                   |
| 3.2  | Phan Thị Bùng                                             |                                          | Không               |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Mẹ đẻ                                                   |
| 3.3  | Nguyễn Văn Bé                                             |                                          | Không               |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Bố vợ                                                   |

| TT   | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN                                    | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOẢN (NẾU CÓ) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY | SỐ CMND/ CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKKD | NGÀY CẤP (D/M/Y) | NƠI CẤP | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ | SỐ CÓ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ | TỶ LỆ SỞ HỮU CÓ PHIẾU CUỐI KỲ (%) | GHI CHÚ                                             |
|------|--------------------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------|-----------------------------|------------------|---------|-----------------|----------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------------------------|
| 3.4  | Nguyễn Thị Nhánh                                       |                                          | Không               |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Mẹ vợ                                               |
| 3.5  | Nguyễn Thị Ngọc Diệp                                   |                                          | Không               |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Vợ                                                  |
| 3.6  | Đặng Anh Khoa                                          |                                          | Không               |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Con                                                 |
| 3.7  | Đặng Hoàng Việt                                        |                                          | Không               |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Con                                                 |
| 3.8  | Đặng Đức Hùng                                          |                                          | Không               |                             |                  |         |                 |                            |                                   | Em trai                                             |
| 3.9  | Trương Thị Thanh Nhung                                 |                                          | Không               |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Em dâu                                              |
| 3.10 | Công ty Liên doanh hữu hạn Vietcombank - Bonday (VCBB) |                                          |                     |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Phó CT HĐQT, Đại diện 100% vốn góp của VCB tại VCBB |
| 4    | NGUYỄN VIỆT CƯỜNG                                      |                                          | Phó TGD             |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Người nội bộ                                        |
| 4.1  | Nguyễn Sỹ Hạnh                                         |                                          | Không               |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Bố đẻ                                               |
| 4.2  | Lưu Thị Bích                                           |                                          | Không               |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Mẹ đẻ                                               |

| TT   | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN (NẾU CÓ) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY | SỐ CMND/ CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKKD | NGÀY CẤP (D/M/Y) | NƠI CẤP | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ | SỐ CÓ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ | TỶ LỆ SỞ HỮU CÓ PHIẾU CUỐI KỲ (%) | GHI CHÚ  |
|------|---------------------|------------------------------------------|---------------------|-----------------------------|------------------|---------|-----------------|----------------------------|-----------------------------------|----------|
| 4.3  | Cao Văn Thi         |                                          | Không               |                             |                  |         |                 |                            |                                   | Bố vợ    |
| 4.4  | Phùng Nguyệt Đức    |                                          | Không               |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Mẹ vợ    |
| 4.5  | Cao Phương Chi      |                                          | Không               |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Vợ       |
| 4.6  | Nguyễn Sỹ An        |                                          | Không               |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Con trai |
| 4.7  | Nguyễn Sỹ Hưng      |                                          | Không               |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Con trai |
| 4.8  | Nguyễn Sỹ Thanh     |                                          | Không               |                             |                  |         |                 |                            |                                   | Con trai |
| 4.9  | Nguyễn Thị Việt Anh |                                          | Không               |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Chị gái  |
| 4.10 | Nghiêm Hải Giang    |                                          | Không               |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Anh rể   |
| 4.11 | Nguyễn Việt Dũng    |                                          | Không               |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Anh trai |
| 4.12 | Đinh Mai Phương     |                                          | Không               |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Chị dâu  |

| TT   | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN (NẾU CÓ) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY                  | SỐ CMND/ CCCD/HQ CHIẾU/ĐKKD | NGÀY CẤP (D/M/Y) | NƠI CẤP | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ | SỐ CÓ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ | TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ (%) | GHI CHÚ      |
|------|---------------------|------------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------|------------------|---------|-----------------|----------------------------|-----------------------------------|--------------|
| 5    | LÊ HOÀNG TÙNG       |                                          | Phó TGĐ,<br>Người được ủy quyền CBTT |                             |                  |         |                 | 11.263                     | 0,000134                          | Người nội bộ |
| 5.1  | Lê Văn Gấm          |                                          | Không                                |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Bố đẻ        |
| 5.2  | Hoàng Thị Mát       |                                          | Không                                |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Mẹ đẻ        |
| 5.3  | Bùi Thế Nghiệp      |                                          | Không                                |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Bố vợ        |
| 5.4  | Hoàng Thị Trung Thu |                                          | Không                                |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Mẹ vợ        |
| 5.5  | Bùi Thị Hòa         |                                          | Không                                |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Vợ           |
| 5.6  | Lê Hoàng Gia Khánh  |                                          | Không                                |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Con trai     |
| 5.7  | Lê Hoàng Gia Bảo    |                                          | Không                                |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Con trai     |
| 5.8  | Lê Hoàng Sơn        |                                          | Không                                |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Anh trai     |
| 5.9  | Lê Hoàng Hải        |                                          | Không                                |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Anh trai     |
| 5.10 | Lê Ngọc Hoàng       |                                          | Không                                |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Anh trai     |

| TT   | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN                                                   | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOẢN (NẾU CÓ) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY | SỐ CMND/ CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKKD | NGÀY CẤP (Đ/M/Y) | NƠI CẤP | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ | SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ | TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ (%) | GHI CHÚ                                                           |
|------|-----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------|-----------------------------|------------------|---------|-----------------|----------------------------|-----------------------------------|-------------------------------------------------------------------|
| 5.11 | Lê Hoàng Lan                                                          |                                          | Không               |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Chị gái                                                           |
| 5.12 | Lê Hoàng Diệp                                                         |                                          | Không               |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Chị gái                                                           |
| 5.13 | Mai Thị Nga                                                           |                                          | Không               |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Chị dâu                                                           |
| 5.14 | Ngô Thị Hương                                                         |                                          | Không               |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Chị dâu                                                           |
| 5.15 | Lê Việt Nam                                                           |                                          | Không               |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Anh rể                                                            |
| 5.16 | Phạm Hùng Sơn                                                         |                                          | Không               |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Anh rể                                                            |
| 5.17 | Công ty Chuyển tiền Vietcombank (VCBM)                                |                                          |                     |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Công ty do người kê khai là Chủ tịch HĐQT                         |
| 5.18 | Công ty TNHH MTV Kiều hối Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCBR) |                                          |                     |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Công ty do Người kê khai đại diện 40% điều lệ và là chủ tịch HĐQT |

| TT  | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN (NẾU CÓ) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY               | SỐ CMND/ CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKKD | NGÀY CẤP (Đ/M/Y) | NƠI CẤP | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ | SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CÚOI KỲ | TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CÚOI KỲ (%) | GHI CHÚ      |
|-----|---------------------|------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------|------------------|---------|-----------------|----------------------------|-----------------------------------|--------------|
| 6   | HỒ VĂN TUẤN         |                                          | Phó TGD                           |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Người nội bộ |
| 6.1 | Hồ Văn Khoa         |                                          | Không                             |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Bố đẻ        |
| 6.2 | Nguyễn Thị Hữu      |                                          | Không                             |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Mẹ đẻ        |
| 6.3 | Vũ Trọng Kiên       |                                          | Không                             |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Bố vợ        |
| 6.4 | Tạ Thị Chiến        |                                          | Không                             |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Mẹ vợ        |
| 6.5 | Vũ Thị Hải Anh      |                                          | Phó phòng HCNS – VCB Chương Dương |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Vợ           |
| 6.6 | Hồ Đức Phát         |                                          | Không                             |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Con đẻ       |
| 6.7 | Hồ Thị Sinh         |                                          | Không                             |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Chị gái      |
| 6.8 | Đỗ Tiến Thao        |                                          | Không                             |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Anh rể       |
| 6.9 | Hồ Thị Liên         |                                          | Không                             |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Chị gái      |

| TT   | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN                          | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN (NẾU CÓ) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY | SỐ CMND/ CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKKD | NGÀY CẤP (Đ/M/Y) | NƠI CẤP | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ | SỐ CÓ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ | TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ (%) | GHI CHÚ                                         |
|------|----------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------|-----------------------------|------------------|---------|-----------------|----------------------------|-----------------------------------|-------------------------------------------------|
| 6.10 | Phan Đức Tường                               |                                          | Không               |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Anh rể                                          |
| 6.11 | Hồ Thị Minh                                  |                                          | Không               |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Chị gái                                         |
| 6.12 | Khổng Văn Thiệp                              |                                          | Không               |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Anh rể                                          |
| 6.13 | Hồ Thị Hải Vân                               |                                          | Không               |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Chị gái                                         |
| 6.14 | Đặng Hồng Thái                               |                                          | Không               |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Anh rể                                          |
| 6.15 | Ngân hàng TNHH Ngoại thương Việt Nam tại Lào |                                          |                     |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Là Người đại diện vốn của VCB, và Chủ tịch HĐQT |
| 7    | <b>NGUYỄN VĂN TUÂN</b>                       |                                          | <b>Phó TGĐ</b>      |                             |                  |         |                 | <b>7.708</b>               | <b>0,00009</b>                    | <b>Người nội bộ</b>                             |
| 7.1  | Nguyễn Văn Dễ                                |                                          | Không               |                             |                  |         |                 |                            |                                   | Bố đẻ                                           |
| 7.2  | Nguyễn Thị Quyết Tâm                         |                                          | Không               |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Mẹ đẻ                                           |
| 7.3  | Nguyễn Phương Nga                            |                                          | Không               |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Con gái                                         |
| 7.4  | Nguyễn Văn Thuận                             |                                          | Không               |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Con trai                                        |
| 7.5  | Nguyễn Thị Bạch Dương                        |                                          | Không               |                             |                  |         |                 | 16.009                     | 0,000191                          | Chị gái                                         |

| TT        | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN     | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN (NẾU CÓ) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY   | SỐ CMND/ CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKKD | NGÀY CẤP (Đ/M/Y) | NƠI CẤP | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ | SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ | TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ (%) | GHI CHÚ             |
|-----------|-------------------------|------------------------------------------|-----------------------|-----------------------------|------------------|---------|-----------------|----------------------------|-----------------------------------|---------------------|
| 7.6       | Nguyễn Văn Hải          |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Anh rể              |
| <b>IV</b> | <b>KẾ TOÁN TRƯỞNG</b>   |                                          |                       |                             |                  |         |                 |                            |                                   |                     |
| <b>1</b>  | <b>LA THỊ HỒNG MINH</b> |                                          | <b>Kế toán trưởng</b> |                             |                  |         |                 | <b>7.389</b>               | <b>0,000088</b>                   | <b>Người nội bộ</b> |
| 1.1       | La Văn Phú              |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 |                            |                                   | Bố đẻ               |
| 1.2       | Đỗ Thị Kim Luyến        |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Mẹ đẻ               |
| 1.3       | Nguyễn Văn Tào          |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Bố chồng            |
| 1.4       | Thái Thị Thục           |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Mẹ chồng            |
| 1.5       | Nguyễn Quang Huy        |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Chồng               |
| 1.6       | Nguyễn Thị Minh Châu    |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Con                 |
| 1.7       | Nguyễn Thị Minh Trang   |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Con                 |
| 1.8       | La Hoàng Hải            |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Anh trai            |
| 1.9       | La Thị Hồng Hoa         |                                          | Không                 |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Em gái              |

| TT       | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN     | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOẢN (NẾU CÓ) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY                       | SỐ CMND/ CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKKD | NGÀY CẤP (Đ/M/Y) | NƠI CẤP | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ | SỐ CỘ PHIEU SỞ HỮU CÚOI KỲ | TỶ LỆ SỞ HỮU CỘ PHIEU CÚOI KỲ (%) | GHI CHÚ                                                                  |
|----------|-------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------------------|------------------|---------|-----------------|----------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|
| 1.10     | Đỗ Chi Đông             |                                          | Không                                     |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Chị dâu                                                                  |
| 1.11     | Nguyễn Thế Dũng         |                                          | Không                                     |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Em rể                                                                    |
| <b>V</b> | <b>THƯ KÝ NGÂN HÀNG</b> |                                          |                                           |                             |                  |         |                 |                            |                                   |                                                                          |
| <b>1</b> | <b>LÊ VIỆT ANH</b>      |                                          | Thư ký,<br>Người<br>phụ trách<br>quản trị |                             |                  |         |                 | <b>9.823</b>               | <b>0,000118</b>                   | Thời điểm bắt đầu là thư ký, người phụ trách quản trị là ngày 15/04/2025 |
| 1.1      | Lê Phương Anh           |                                          | Không                                     |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Vợ                                                                       |
| 1.2      | Lê Tuấn Linh            |                                          | Không                                     |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Con                                                                      |
| 1.3      | Lê Minh Khải Long       |                                          | Không                                     |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Con                                                                      |
| 1.4      | Lê Văn Minh             |                                          | Không                                     |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Cha                                                                      |
| 1.5      | Lê Thị Nga              |                                          | Không                                     |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Mẹ                                                                       |
| 1.6      | Lê Quang Trung          |                                          | Không                                     |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Cha vợ                                                                   |



| TT   | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN                           | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOẢN (NẾU CÓ) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY | SỐ CMND/ CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKKD | NGÀY CẤP (Đ/M/Y) | NƠI CẤP | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ | SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ | TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ (%) | GHI CHÚ                                          |
|------|-----------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------|-----------------------------|------------------|---------|-----------------|----------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------|
| 1.7  | Phạm Thị Phương Lan                           |                                          | Không               |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Mẹ vợ                                            |
| 1.8  | Lê Hồng Dung                                  |                                          | Không               |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Em ruột                                          |
| 1.9  | Lê Văn Thành                                  |                                          | Không               |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Em rể                                            |
| 1.10 | Công ty TNHH Nhất Sơn                         |                                          |                     |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Doanh nghiệp do Ông Lê Văn Minh là Chủ tịch HĐQT |
| 1.11 | Công ty TNHH Công nông nghiệp Hà Nội          |                                          |                     |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Doanh nghiệp do Ông Lê Văn Minh là Chủ tịch HĐQT |
| 1.12 | Công ty CP Tập đoàn Công nông nghiệp Việt Nam |                                          |                     |                             |                  |         |                 | 0                          | 0                                 | Doanh nghiệp do Ông Lê Văn Minh là Chủ tịch HĐQT |